

Số: 16./2026/CBTT-PTM

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức : CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM

- Mã chứng khoán : PTM

- Địa chỉ : Số 256 Kim Giang, Phường Định Công, Thành phố Hà Nội

- Điện thoại liên hệ : 8554589/8554591 Fax: 8554590

- E-mail : ptmgroupp@mgthaxaco.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ ô tô PTM công bố thông tin Nghị quyết Hội đồng quản trị số 06./2026/NQ-HĐQT-PTM về việc thông qua Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 (Tài liệu đính kèm)

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 26./03./2026 tại đường dẫn <https://otoptm.com.vn/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố

Tài liệu đính kèm:

- NQ HĐQT số 06./2026/NQ-HĐQT-PTM

CÔNG TY CỔ
PHẦN SẢN
XUẤT, THƯƠNG
MẠI VÀ DỊCH
VỤ Ô TÔ PTM

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM
DN: C=VN, S=Hà Nội, L="Số 256 đường Kim Giang, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội Việt Nam", O="CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM", CN="CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM"
OD.09.2342.192.00.300.100.11=MST: 010 11 16 00 0
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2026-03-27 12:43:30
Foxit Reader PDF Version: 10.0.0

Đại diện tổ chức
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Văn Mỹ

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ
Ô TÔ PTM**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM;
- Căn cứ Biên bản họp của Hội đồng quản trị số 06./2026/BBH-HĐQT-PTM ngày 26./03/2026.

QUYẾT NGHỊ:

ĐIỀU 1: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM quyết định thông qua Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 (Tài liệu đính kèm).

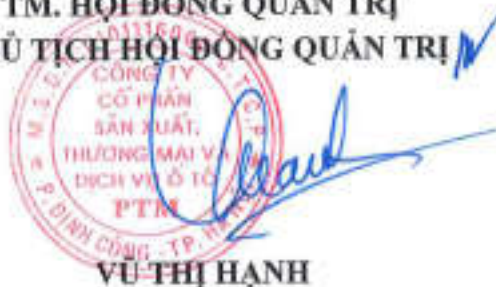
ĐIỀU 2: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này đảm bảo đúng quy định pháp luật hiện hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 2.
- Lưu TK HĐQT.

CTCP SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**


VŨ THỊ HẠNH



CÔNG TY CỔ PHẦN SX THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM

Địa chỉ: 256 Kim Giang, Phường Định Công, Tp.Hà Nội

MST: 0101116000

Điện thoại: 024 35590350

Email: ptmgroup@mghaxaco.com.vn Website: www.otoptm.com.vn

TP. Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2026

MỤC LỤC

A. Báo cáo tại Đại hội :

1. Báo cáo của HĐQT về giám sát và kết quả hoạt động quản lý sản xuất, kinh doanh năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026.
2. Báo cáo của Ban kiểm soát trong năm 2025 và Kế hoạch 2026.
3. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026.

B. Tờ trình tại Đại hội :

1. Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán.
2. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.Chia cổ tức 30% bằng tiền.
3. Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.
4. Tờ trình thù lao Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch năm 2026.
5. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.
6. Tờ trình về việc tiếp tục thực hiện đăng ký niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh – HOSE
7. Tờ trình bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031
8. Tờ trình bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031
9. Tờ trình các nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại hội cổ đông năm 2026.
- 10.Dự thảo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.
- 11.Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.



CÔNG TY CỔ PHẦN SX THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM

Địa chỉ: 256 Kim Giang, Phường Định Công, Tp. Hà Nội

MST: 0101116000

Điện thoại: 024 35590350

Email: ptmgroup@mghaxaco.com.vn Website: www.otoptm.com.vn

TP. Hà Nội, ngày 06 tháng 03 năm 2026

THƯ MỜI

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ ô tô PTM, Hội đồng quản trị Công ty trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 như sau:

- Thời gian Tổ chức đại hội:** 08h00, Thứ 7 - ngày 28 tháng 03 năm 2026
- Địa điểm họp:** Số 256 Đường Kim Giang, Phường Định Công, TP Hà Nội
- Nội dung đại hội:**

Tài liệu nội dung ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 được Công ty đăng tải, cập nhật (nếu có) tại website Công ty: www.otoptm.com.vn và gửi bản in đến Quý Cổ đông khi tham dự Đại hội.

- Đăng ký dự họp:**

Để chuẩn bị cơ sở vật chất đón tiếp Đại biểu, Quý Cổ đông vui lòng *Đăng ký tham dự Đại hội* tại Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ ô tô PTM hoặc gửi *Giấy đăng ký dự họp* về địa chỉ dưới đây trước ngày **23/03/2026**.

- Ủy quyền tham dự đại hội:**

Nếu Quý Cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, Quý Cổ đông vui lòng điền vào mẫu *Giấy ủy quyền tham dự Đại hội* hoặc *Mẫu khác theo Quy định của pháp luật về dân sự* và gửi Giấy ủy quyền đã ký về địa chỉ dưới đây trước ngày **23/03/2026** hoặc xuất trình khi Người nhận ủy quyền đến dự Đại hội.

(Lưu ý: Giấy ủy quyền phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và phải có số lượng cổ phần được ủy quyền. Giấy ủy quyền phải là bản chính, có chữ ký sống. Trường hợp nhận ủy quyền từ cổ đông tổ chức thì Giấy ủy quyền phải có dấu của tổ chức ủy quyền).

- Địa chỉ gửi văn bản và liên hệ hỗ trợ:**

- Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ ô tô PTM
- Địa chỉ: 256 Đường Kim Giang, Phường Định Công, TP Hà Nội
- Điện thoại: (024) 35590350 – Fax: (024) 35590351

Liên hệ: Bà Lê Thị Huyền – Phòng Ban: Tài chính Kế toán

SĐT: 096 1455186

Cổ đông hoặc người nhận ủy quyền đến dự Đại hội vui lòng mang theo các giấy tờ sau:

- Thông báo mời họp và Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu có);
- Thẻ CCCD/Hộ chiếu/Định danh điện tử mức độ 2 trên ứng dụng VNeID hoặc bản sao hợp lệ Giấy CNĐKDN của tổ chức.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT



VŨ THỊ HẠNH

Rất hân hạnh được đón tiếp Quý Cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.



CÔNG TY CỔ PHẦN SX THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM

Địa chỉ: 256 Kim Giang, Phường Định Công, Tp. Hà Nội

MST: 0101116000

Điện thoại: 024 35590350

Email: ptmgroup@mghaxaco.com.vn Website: www.otoptm.com.vn



**GIẤY ĐĂNG KÝ DỰ HỢP HOẶC ỦY QUYỀN
THAM DỰ HỢP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Kính gửi: Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ ô tô PTM

Tên cổ đông:

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):

CMND/CCCD/HC/GCNDKDN số: cấp ngày nơi cấp

Địa chỉ: Điện thoại:

Tổng số cổ phần đại diện hoặc/và sở hữu: cổ phần.

(Cổ đông chọn một trong hai mục dưới đây, đánh dấu vào ô thích hợp)

1. ĐĂNG KÝ DỰ HỢP ☐

2. ỦY QUYỀN CHO BÊN NHẬN ỦY QUYỀN DƯỚI ĐÂY ☐

Bên nhận ủy quyền:

CMND/CCCD/HC/GCNDKDN số: cấp ngày nơi cấp

Địa chỉ: Điện thoại:

Số lượng cổ phần ủy quyền: cổ phần.

Nội dung ủy quyền:

Bên nhận ủy quyền đại diện cho Bên ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ ô tô PTM tổ chức ngày 28 tháng 03 năm 2026 và đại diện Bên ủy quyền biểu quyết thông qua các nội dung hợp lệ trong chương trình Đại hội với tư cách là đại diện cho số cổ phần được nhận ủy quyền nêu trên.

Chúng tôi (Bên ủy quyền và Bên nhận ủy quyền) hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật, quy định của điều lệ Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ ô tô PTM và không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

Lưu ý:

Việc thực hiện ủy quyền phải tuân thủ theo các quy định liên quan của luật dân sự, điều lệ công ty. Người được ủy quyền chỉ thực hiện những công việc trong phạm vi ủy quyền và phải mang theo Giấy CMND/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu/Định danh điện tử mức độ 2 trên ứng dụng VneID hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác khi đi dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi có chữ ký sống của cả hai bên ủy quyền và nhận ủy quyền. Trong trường hợp người ủy quyền là cổ đông tổ chức thì cần có thêm dấu hợp lệ của tổ chức ủy quyền. Trường hợp ủy quyền cho HĐQT Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ ô tô PTM thì không cần chữ ký của Thành viên HĐQT. Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ ô tô PTM kết thúc.

Cổ đông đăng ký tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội có thể gửi trực tiếp tại Công ty hoặc gửi thư qua đường bưu điện trước về Công ty.

Ngày tháng năm 2026

Cổ đông/Bên ủy quyền

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Bên nhận ủy quyền

(Ký và ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN SX THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM

Địa chỉ: 256 Kim Giang, Phường Định Công, Tp.Hà Nội

MST:0101116000

Điện thoại: 024 35590350

Email: ptmgroup@mghaxaco.com.vn Website: www.otoptm.com.vn

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- Thời gian: 08h00, Thứ 7 - ngày 28 tháng 03 năm 2026
- Địa điểm: Số 256 Đường Kim Giang, Phường Định Công, TP Hà Nội

Thời gian	Nội dung
08:00 – 08:30	Đón khách và kiểm tra tư cách đại biểu/cổ đông: <ul style="list-style-type: none">• Đón tiếp đại biểu và cổ đông;• Kiểm tra tư cách đại biểu, phát thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, và tài liệu Đại hội.
08:30 – 09:00	Khai mạc Đại hội: <ul style="list-style-type: none">• Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội;• Tuyên bố lý do, giới thiệu Chủ tọa và Ban Thư ký;• Chủ tọa giới thiệu và thông qua danh sách Đoàn chủ tọa, Ban Kiểm phiếu;• Thông qua Quy chế làm việc;• Thông qua Chương trình Đại hội.
09:00 – 09:30	Các Báo cáo, Tờ trình Đại hội: <ul style="list-style-type: none">• Báo cáo của HĐQT về giám sát và kết quả hoạt động quản lý sản xuất, kinh doanh năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026;• Báo cáo của Ban kiểm soát trong năm 2025 và Kế hoạch 2026;• Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026;• Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán.• Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2025. Chia cổ tức 30% bằng tiền• Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.• Tờ trình thủ lao Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch năm 2026.• Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.• Tờ trình về việc tiếp tục thực hiện đăng ký niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh – HOSE• Tờ trình bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031• Tờ trình bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031• Tờ trình các nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại hội cổ đông năm 2026.• Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
09:30 – 11:00	Đại hội thảo luận.
11:00 – 11:15	Hướng dẫn biểu quyết và Biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình. Hướng dẫn bầu cử và tiến hành bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2026-2031
11:15 – 11:30	Nghỉ giải lao – Kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử.
11:30 – 11:45	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử.
11:45 – 11:50	Ban Thư ký đọc dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ; Đại hội biểu quyết thông qua nội dung Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ.
11:50	Tuyên bố bế mạc Đại Hội.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN
SẢN XUẤT,
THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ Ô TÔ
PTM
ĐỊNH CÔNG - TP. HÀ NỘI

VŨ THỊ HẠNH



CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026



MẪU

THẺ BIỂU QUYẾT

MÃ ĐẠI BIỂU: **PTM.000...**

Họ và tên Đại biểu:

Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu: ... phiếu biểu quyết

Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền: ... phiếu biểu quyết

Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện: ... phiếu biểu quyết



CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

PHIẾU BIỂU QUYẾT
MÃ ĐẠI BIỂU: PTM.000...

MẪU

Họ và tên Đại biểu: ...

Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu: ... phiếu biểu quyết

Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền: ... phiếu biểu quyết

Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện: ... phiếu biểu quyết

(Quý Đại biểu đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)

NỘI DUNG	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Nội dung 01: Báo cáo của HĐQT về giám sát và kết quả hoạt động quản lý sản xuất, kinh doanh năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026			
Nội dung 02: Báo cáo của Ban kiểm soát trong năm 2025 và Kế hoạch 2026			
Nội dung 03: Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026			
Nội dung 04: Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã kiểm toán			
Nội dung 05: Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2025. Chia cổ tức 30% bằng tiền			
Nội dung 06: Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.			
Nội dung 07: Tờ trình thủ lao Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch năm 2026.			
Nội dung 08: Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.			
Nội dung 09: Tờ trình về việc tiếp tục thực hiện đăng ký niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh – HOSE			
Nội dung 10: Tờ trình bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031			
Nội dung 11: Tờ trình bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031			
Nội dung 12: Tờ trình các nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại hội cổ đông năm 2026.			

Hướng dẫn:

Cổ đông đánh dấu chọn (X) hoặc ☐ vào 1 trong 3 ô: Tán thành/Không tán thành/Không có ý kiến đối với từng nội dung biểu quyết.

Ngày 28 tháng 03 năm 2026

ĐẠI BIỂU

(Ký và Ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN SX THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM

Địa chỉ: 256 Kim Giang, Phường Định Công, Tp.Hà Nội

MST:0101116000

Điện thoại: 024 35590350

Email: ptmgroup@mgthaxaco.com.vn Website: www.otoptm.com.vn

QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản được sửa đổi bổ sung;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản được sửa đổi bổ sung;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020 và các văn bản được sửa đổi bổ sung;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội để Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

1. MỤC ĐÍCH

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

- Đối tượng áp dụng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) của cổ đông đang sở hữu cổ phiếu Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM

3. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT

- Công ty	:	Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM
- HĐQT	:	Hội đồng quản trị
- BTC	:	Ban tổ chức
- ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu	:	Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)
- Đại hội	:	Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

4. NỘI DUNG QUY CHẾ

4.1 Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số đại biểu dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ ba được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4.2 Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội

Các cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách chốt tại ngày 25/02/2025 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.

4.3 Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (*trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý*).

4.4 Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân .v.v...theo yêu cầu của BTC Đại hội.
- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.
- Đại biểu đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho đại biểu đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
- Không hút thuốc lá, giữ trật tự trong phòng Đại hội.
- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa/Đoàn chủ tọa điều hành Đại hội.
- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên hoặc có hành vi gây rối, cản trở tại Đại hội, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

4.5 Chủ tọa và Đoàn chủ tọa

- Đoàn chủ tọa gồm Chủ tọa và các Thành viên.
- Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác làm Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do HĐQT triệu tập.
- Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa, Người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.
- Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp theo quy định tại khoản 8 Điều 146 Luật doanh nghiệp.
- Nhiệm vụ của Đoàn chủ tọa:
 - Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
 - Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- Nguyên tắc làm việc của Đoàn chủ tọa: Đoàn chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.
- Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
 - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4.6 Thư ký Đại hội

- Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp.
- Nhiệm vụ và quyền hạn:
 - Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
 - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu;
 - Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ tọa.

4.7 Ban Kiểm phiếu

- Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban Kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu:
 - Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.
 - Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết.
 - Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký.
 - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

4.8 Ban Kiểm tra tư cách đại biểu

- Chủ tọa cử một hoặc một số người làm trong Ban Kiểm tra tư cách đại biểu.
- Ban Kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội bao gồm 01 Trưởng Ban và các thành viên.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách đại biểu:
 - Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
 - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.
 - Tham gia kiểm phiếu các nội dung khác trước khi thành lập Ban kiểm phiếu.

4.9 Phát biểu tại Đại hội

- Đại biểu tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.
- Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản/hình thức khác.

4.10 Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

4.10.1 Nguyên tắc

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai.
- Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Trên Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.
- Chủ tọa đề xuất các hình thức biểu quyết đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình để Đại hội thông qua.

- Hình thức biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 như sau:
 - o Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Nhân sự Đoàn chủ tọa; Nhân sự Ban Kiểm phiếu; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);
 - o Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo của HĐQT về giám sát và kết quả hoạt động quản lý sản xuất, kinh doanh năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026; Báo cáo của Ban Kiểm Soát trong năm 2025 và Kế hoạch 2026; Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026; Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025; và biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội.

4.10.2 Cách thức biểu quyết

- o Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Mục 4.10.1.
- o Khi biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban Kiểm tra tư cách đại biểu/Ban Kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến và Không hợp lệ.
- o Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban Kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

4.10.3 Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ** là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC Đại hội phát ra, có đóng dấu đỏ của Công ty, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này, phải có chữ ký và ghi rõ họ tên (được viết tay) của đại biểu tham dự và gửi về cho Ban kiểm phiếu trước thời điểm kiểm phiếu.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:**

- Ghi thêm nội dung khác vào phiếu biểu quyết;

- Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC Đại hội phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát...viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, phiếu không có chữ ký, không ghi đầy đủ họ tên (được viết tay) của đại biểu, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.
- Phiếu không đảm bảo theo quy định của Phiếu biểu quyết hợp lệ.

4.10.4 Thẻ lệ biểu quyết

Cứ 01 (một) cổ phần phổ thông tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 25/02/2026) tổng số cổ phần của Công ty là: 32.000.000 cổ phần tương đương với 32.000.000 quyền biểu quyết.
- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành.
- **Lưu ý:**
 - Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền sở hữu từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020).
 - Cổ đông/đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) giữa Công ty với cổ đông đó (theo Điểm b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

4.10.5 Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.
- Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận, thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

4.11 Biên bản, Nghị Quyết họp ĐHĐCĐ

Tất cả các nội dung tại Đại Hội Đồng Cổ Đông phải được Thư ký Đại Hội ghi vào Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

5. Thực hiện

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ

đầy đủ các nội dung đã quy định tại Quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

- Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền:
 - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
 - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD;
- Lưu: VT, Thư ký.

CTCP SX-TM VÀ DV Ô TÔ PTM

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT



VŨ THỊ HẠNH



CÔNG TY CỔ PHẦN SX THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM

Địa chỉ: 256 Kim Giang, Phường Định Công, Tp.Hà Nội

MST: 0101116000

Điện thoại: 024 35590350

Email: ptmgroup@mgthaxaco.com.vn Website: www.otoptm.com.vn

TP. Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

CTCP Sản xuất, Thương mại và DV ô tô PTM

Thay mặt Hội đồng Quản trị và Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM (PTM), tôi xin trân trọng gửi tới Quý Cổ đông lời chào trân trọng, lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Chúng tôi chân thành cảm ơn sự tin tưởng và đồng hành của Quý Cổ đông trong suốt thời gian qua. Trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động và cạnh tranh ngày càng gay gắt, sự ủng hộ của Quý vị chính là nguồn động lực quan trọng để Công ty nỗ lực duy trì ổn định hoạt động, nâng cao hiệu quả kinh doanh và từng bước khẳng định vị thế trên thị trường.

Sau đây, Hội đồng quản trị xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2026. Cụ thể:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2025

1. Bối cảnh chung của thị trường

Năm 2025, thị trường ô tô Việt Nam ghi nhận tín hiệu phục hồi, tuy nhiên mức độ cạnh tranh ngày càng gay gắt, đặc biệt trong nhóm xe nhập khẩu và các thương hiệu áp dụng chính sách giá linh hoạt. Phân khúc xe MG chịu áp lực đáng kể từ các thương hiệu như Toyota, Hyundai, Kia, Mazda... vốn đã xây dựng uy tín lâu năm và sở hữu hệ thống phân phối rộng khắp.

Bên cạnh đó, các dòng xe điện và hybrid, dù chưa thể thay thế hoàn toàn xe sử dụng động cơ xăng truyền thống, nhưng đã ghi nhận mức tăng trưởng tích cực, góp phần gia tăng áp lực cạnh tranh trên thị trường.

Mặt bằng lãi suất cho vay mua ô tô có xu hướng giảm đã hỗ trợ nhu cầu tiêu dùng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thúc đẩy doanh số. Tuy nhiên, tâm lý chi tiêu thận trọng cùng sự đa dạng lựa chọn sản phẩm khiến áp lực duy trì thị phần và biên lợi nhuận ngày càng gia tăng.

Trong bối cảnh đó, các doanh nghiệp và đại lý kinh doanh ô tô đang phải đối mặt với sức ép cạnh tranh ở mức cao chưa từng có khi thị trường bước vào giai đoạn sàng lọc quyết liệt. Những đơn vị thiếu nền tảng tài chính vững chắc, quản trị kém hiệu quả hoặc chậm thích ứng với biến động thị trường sẽ đứng trước nguy cơ suy giảm nghiêm trọng về thị phần và hiệu quả kinh doanh, thậm chí bị đào thải khỏi thị trường.

2. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2024	Thực hiện 2025	% Tăng/ Giảm
Doanh thu thuần	Triệu đồng	1.414.572	1.300.684	(8%)
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	160.379	45.093	(72%)



CÔNG TY CỔ PHẦN SX THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM

Địa chỉ: 256 Kim Giang, Phường Định Công, Tp.Hà Nội

MST: 0101116000

Điện thoại: 024 35590350

Email: ptmgroup@mghaxaco.com.vn Website: www.otoptm.com.vn

Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	128.148	35.699	(72%)
Tổng tài sản	Triệu đồng	575.850	668.540	16%
Vốn điều lệ	Triệu đồng	320.000	320.000	0%

Nguồn: Báo cáo tài chính riêng – kiểm toán năm 2025

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2024	Thực hiện 2025	% Tăng/ Giảm
Doanh thu thuần	Triệu đồng	1.414.572	1.304.025	(8%)
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	160.379	45.292	(72%)
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	128.148	35.899	(72%)
Tổng tài sản	Triệu đồng	575.850	668.904	16%
Vốn điều lệ	Triệu đồng	320.000	320.000	0%

Nguồn: Báo cáo tài chính Hợp nhất – kiểm toán năm 2025

3. Tình hình tiêu thụ sản phẩm trong năm 2025:

Năm 2025, dù ngành ô tô tiếp tục chịu tác động từ áp lực cạnh tranh cao và xu hướng suy giảm biên lợi nhuận trên diện rộng, Công ty vẫn đạt doanh thu 1.304 tỷ đồng, chỉ giảm 8% so với năm trước. Trong bối cảnh thị trường nhiều biến động, đây là kết quả thể hiện sự nỗ lực lớn và năng lực thích ứng hiệu quả của Công ty.

Thành quả này cho thấy Ban Điều hành đã chủ động triển khai các giải pháp điều hành linh hoạt, kịp thời điều chỉnh chiến lược kinh doanh, cơ cấu sản phẩm và chính sách bán hàng phù hợp với diễn biến thị trường. Đồng thời, Công ty tăng cường kiểm soát chi phí, tối ưu quy trình vận hành và khai thác hiệu quả nguồn lực hiện có, qua đó duy trì hiệu quả hoạt động và bảo đảm an toàn tài chính.

Nhờ định hướng điều hành đúng đắn và sự phối hợp đồng bộ trong toàn hệ thống, PTM không những giữ vững sự ổn định mà còn củng cố nền tảng phát triển, sẵn sàng nắm bắt cơ hội khi thị trường phục hồi

4. Hoạt động tài chính:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2024	Năm 2025
1.	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1.1	Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	3,97	2,10
1.2	Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ – HTK/Nợ ngắn hạn)	Lần	2,80	0,62
2.	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
2.1	Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	19,00%	29,67%
2.2	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	23,45%	42,19%

**CÔNG TY CỔ PHẦN SX THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM**

Địa chỉ: 256 Kim Giang, Phường Định Công, Tp.Hà Nội

MST: 0101116000

Điện thoại: 024 35590350

Email: ptmgroup@mghaxaco.com.vn Website: www.otoptm.com.vn

3.	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
3.1	Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/HTK bình quân)	Vòng	5,52	5,39
3.2	Vòng quay tổng tài sản (DT thuần/Tổng TS bình quân)	Vòng	2,27	2,09
4.	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
4.1	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	9,06%	2,74%
4.2	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	27,36%	7,62%
4.3	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	20,60%	5,74%
4.4	Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	9,37%	-0,12%

Nguồn: Báo cáo tài chính riêng – kiểm toán năm 2025

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2024	Năm 2025
1.	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1.1	Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	3,97	2,15
1.2	Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ – HTK/Nợ ngắn hạn)	Lần	2,80	0,65
2.	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
2.1	Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	19,00%	29,67%
2.2	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	23,45%	42,19%
3.	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
3.1	Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/HTK bình quân)	Vòng	5,52	5,31
3.2	Vòng quay tổng tài sản (DT thuần/Tổng TS bình quân)	Vòng	2,27	2,10
4.	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
4.1	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	9,06%	2,75%
4.2	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	27,36%	7,66%
4.3	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	20,60%	5,77%
4.4	Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	9,37%	-0,11%

Nguồn: Báo cáo tài chính Hợp nhất – kiểm toán năm 2025



CÔNG TY CỔ PHẦN SX THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM

Địa chỉ: 256 Kim Giang, Phường Định Công, Tp.Hà Nội

MST: 0101116000

Điện thoại: 024 35590350

Email: ptmgroup@mghaxaco.com.vn Website: www.otoptm.com.vn

II. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2025

1. Cơ cấu Hội đồng quản trị

TT	Họ tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Vũ Thị Hạnh	Chủ tịch	
2	Đỗ Tiến Dũng	Thành viên	
3	Trần Văn Mỹ	Thành viên	
4	Nguyễn Thị Thanh Hằng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28/03/2025
5	Vũ Thị Mai	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 12/09/2025
6	Vũ Ngọc Diệp Linh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 12/09/2025
7	Hoàng Đức Hùng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 28/03/2025

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

2.1 Tình hình tham dự các cuộc họp của thành viên Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị bao gồm 05 thành viên và đã tổ chức 23 cuộc họp. Cụ thể như sau:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Ghi chú
1	Vũ Thị Hạnh	Chủ tịch	23/23	100%	
2	Đỗ Tiến Dũng	Thành viên	23/23	100%	
3	Trần Văn Mỹ	Thành viên	23/23	100%	
4	Nguyễn Thị Thanh Hằng	Thành viên	19/23	83%	Bổ nhiệm ngày 28/03/2025
5	Hoàng Đức Hùng	Thành viên	4/23	17%	Miễn nhiệm ngày 28/03/2025
6	Vũ Thị Mai	Thành viên	7/23	30%	Bổ nhiệm ngày 12/09/2025
7	Vũ Ngọc Diệp Linh	Thành viên	16/23	70%	Miễn nhiệm ngày 12/09/2025

2.2 Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã ban hành 25 Nghị quyết và 23 Biên bản họp liên quan đến công tác điều hành sản xuất kinh doanh, trả cổ tức, quyết định phê duyệt, quyết định khác. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều được sự thống nhất, đồng thuận của các thành viên và phù hợp với Điều lệ Công ty.

3. Đánh giá chung việc thực hiện trách nhiệm của HĐQT trong năm 2025

Trong năm 2025, Hội đồng Quản trị đã phát huy đầy đủ vai trò quản lý và giám sát theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán, Điều lệ Công ty cùng các nghị quyết được



CÔNG TY CỔ PHẦN SX THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM

Địa chỉ: 256 Kim Giang, Phường Định Công, Tp. Hà Nội

MST: 0101116000

Điện thoại: 024 35590350

Email: ptmgroup@mghaxaco.com.vn Website: www.otoptm.com.vn

Đại hội đồng cổ đông thông qua. Mọi hoạt động của Hội đồng Quản trị đều được triển khai trên cơ sở tuân thủ pháp luật, bảo đảm đúng thẩm quyền và trách nhiệm được giao.

Trước những biến động phức tạp của thị trường ô tô và áp lực cạnh tranh ngày càng gia tăng, Hội đồng Quản trị đã chủ động rà soát định hướng phát triển, linh hoạt điều chỉnh các mục tiêu và giải pháp điều hành phù hợp với tình hình thực tế. Công tác giám sát hoạt động của Ban Điều hành được thực hiện thường xuyên, gắn với việc đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn lực, tối ưu chi phí, kiểm soát hàng tồn kho và củng cố năng lực tài chính nhằm bảo đảm hoạt động sản xuất – kinh doanh diễn ra an toàn, hiệu quả.

Bên cạnh đó, Hội đồng Quản trị chủ trọng hoàn thiện cơ chế quản trị, tăng cường kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro, bảo đảm sự tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành. Việc công bố thông tin được thực hiện nghiêm túc, kịp thời và minh bạch, góp phần củng cố niềm tin của cổ đông và các đối tác.

Trong thời gian tới, Hội đồng Quản trị sẽ tiếp tục nâng cao chất lượng quản trị, đẩy mạnh công tác phân tích và dự báo, xây dựng chiến lược phát triển dài hạn phù hợp với xu thế thị trường, tạo nền tảng vững chắc cho sự tăng trưởng ổn định và bền vững của Công ty.

4. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát đã thực hiện các hoạt động rà soát Báo cáo tài chính 2025 và triển khai các hoạt động kiểm toán nội bộ, đánh giá hiệu quả của kiểm toán nội bộ. Đồng thời tiến hành phối hợp với Ban Tổng Giám đốc xem xét các chính sách đánh giá và quản lý rủi ro cho Công ty.

5. Kết quả giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc và người điều hành khác

Trong năm 2025, Hội đồng Quản trị (HĐQT) đã thực hiện đầy đủ chức năng giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc và các người điều hành khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán, Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty áp dụng đối với công ty niêm yết.

HĐQT triển khai công tác giám sát thông qua việc xem xét các báo cáo định kỳ và đột xuất về hoạt động sản xuất – kinh doanh, tài chính, đầu tư, các giao dịch có liên quan và việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin. Các nội dung thuộc thẩm quyền đều được Ban Tổng Giám đốc báo cáo đầy đủ, kịp thời theo quy định.

Qua quá trình giám sát, HĐQT nhận diện kịp thời các vấn đề phát sinh và có ý kiến chỉ đạo, khuyến nghị phù hợp nhằm bảo đảm hoạt động điều hành bám sát định hướng chiến lược, nâng cao hiệu quả kinh doanh và kiểm soát rủi ro.

HĐQT đánh giá Ban Tổng Giám đốc có năng lực quản lý, phẩm chất đạo đức tốt; điều hành linh hoạt, thích ứng với biến động của thị trường và cơ bản hoàn thành các mục tiêu đề ra. Công tác công bố thông tin được thực hiện công khai, minh bạch, đúng quy định. Các hoạt động của Công ty trong năm đều nằm trong phạm vi ngành nghề đã đăng ký và tuân thủ pháp luật hiện hành.

Nhìn chung, Ban Tổng Giám đốc và đội ngũ quản lý đã thực hiện đúng chức trách, quyền hạn được giao, nỗ lực tối ưu hiệu quả hoạt động và gia tăng giá trị cho Công ty cũng như cổ đông.



CÔNG TY CỔ PHẦN SX THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM

Địa chỉ: 256 Kim Giang, Phường Định Công, Tp.Hà Nội

MST: 0101116000

Điện thoại: 024 35590350

Email: ptmgroup@mghaxaco.com.vn Website: www.otoptm.com.vn

6. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc năm 2025

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 60.000.000 (đồng/tháng)
- Thành viên Hội đồng quản trị: 20.000.000 (đồng/tháng)

Trong năm 2025, thù lao Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền (đồng)
1	Vũ Thị Hạnh	Chủ tịch HĐQT	600.000.000
2	Đỗ Tiến Dũng	Thành viên HĐQT	210.000.000
3	Trần Văn Mỹ	Thành viên HĐQT	210.000.000
4	Hoàng Đức Hùng	Thành viên HĐQT	30.000.000
5	Vũ Ngọc Diệp Linh	Thành viên HĐQT	137.692.308
6	Nguyễn Thị Thanh Hằng	Thành viên HĐQT	180.000.000
7	Vũ Thị Mai	Thành viên HĐQT	72.307.692
Tổng cộng			1.440.000.000

Trong năm 2025, Công ty đã chi trả tiền lương cho Ban Tổng Giám đốc:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền (đồng)
1	Trần Văn Mỹ	Tổng Giám đốc	1.080.000.000
2	Lê Thị Huyền	Kế toán trưởng	720.000.000
Tổng cộng			1.800.000.000

7. Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2026

Năm 2026, Hội đồng Quản trị (HĐQT) tiếp tục thực hiện chức năng quản trị và giám sát theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán, Điều lệ Công ty và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, bảo đảm hoạt động của Công ty tuân thủ pháp luật, minh bạch và hiệu quả.

Trên cơ sở đánh giá bối cảnh thị trường và kết quả hoạt động năm 2025, HĐQT xác định các định hướng trọng tâm như sau:

- Định hướng chiến lược phát triển trung và dài hạn phù hợp với xu thế thị trường; nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả hoạt động.
- Tăng cường công tác giám sát Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2026, bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Đẩy mạnh quản trị rủi ro, kiểm soát chi phí, tối ưu dòng tiền và bảo đảm an toàn tài chính.



CÔNG TY CỔ PHẦN SX THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM

Địa chỉ: 256 Kim Giang, Phường Định Công, Tp. Hà Nội

MST: 0101116000

Điện thoại: 024 35590350

Email: ptmgroup@mghaxaco.com.vn Website: www.otoptm.com.vn

- Nâng cao chất lượng quản trị công ty theo thông lệ tốt áp dụng đối với công ty niêm yết; thực hiện công bố thông tin đầy đủ, kịp thời và minh bạch.
- Cùng cố hệ thống quản trị nội bộ, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa HĐQT và Ban Điều hành, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững và gia tăng giá trị cho cổ đông.

Với định hướng trên, HĐQT kỳ vọng năm 2026 sẽ tạo được nền tảng vững chắc cho giai đoạn tăng trưởng tiếp theo của Công ty.

8. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị

- Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã thực hiện giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm vừa qua công khai, minh bạch.
- Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đánh giá HĐQT năm 2025 đã có những nỗ lực hoàn thiện năng lực quản trị Công ty phù hợp với quy định hiện hành.

III. BÁO CÁO VỀ CÁC GIAO DỊCH

1. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH ^a , ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ	Cung cấp công ty mẹ	1800420206 cấp ngày 14/06/2001	Số 102 Cách Mạng Tháng Tám, phường Cái Khế, TP. Cần Thơ	2025	+ Doanh thu bán xe và khác: 22.820.228.577 VND + Chi phí mua xe, và khác: 40.681.803.009 VND
2	Công ty Cổ phần Dịch vụ ô tô Hàng Xanh	Công ty mẹ	0302000126 cấp ngày 17/05/2000	Số 333 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP HCM	2025	+ Doanh thu sửa chữa, cho thuê xe và khác: 1.339.675.310 VND + Chi phí mua xe, và khác: 10.304.436.916 VND + Cổ tức đã trả: 16.517.960.000 VND
3	Công ty Cổ Phần Xe Khách và Dịch Vụ Miền Tây	Cung cấp công ty mẹ	0302365938, thay đổi lần thứ 13 ngày 31/05/2017	54 Kinh Dương Vương, Phường Phú Lâm, Thành Phố Hồ Chí Minh	2025	+ Doanh thu sửa chữa và khác: 228.857.957 VND + Chi phí dịch vụ khác: 639.206.041 VND
4	Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đất Việt	Công ty con	0800447502 thay đổi lần thứ 6 ngày 12/09/2025	Số nhà 97 Đường Ngô Quyền, Phường Lê Thanh Nghị, TP Hải Phòng, Việt Nam	2025	+ Doanh thu xe và khác: 5.194.545.454 VND

**CÔNG TY CỔ PHẦN SX THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM**

Địa chỉ: 256 Kim Giang, Phường Định Công, Tp.Hà Nội

MST: 0101116000

Điện thoại: 024 35590350

Email: ptmgroup@mghaxaco.com.vn Website: www.otoptm.com.vn

5	Công ty Cổ phần Ô tô An Thái	Cùng công ty mẹ	0304538375 Cấp ngày 24/08/2006	464 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc A, Quận Bình Tân, TP. HCM	2025	+ Doanh thu sửa chữa và khác: 33.600.010 VND
---	------------------------------	-----------------	-----------------------------------	---	------	--

- Giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó: Không phát sinh
- Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Dịch vụ ô tô Hàng Xanh	Cùng công ty mẹ Ông Đỗ Tiến Dũng – HĐQT Bà Vũ Thị Hạnh – HĐQT Ông Trần Văn Mỹ – HĐQT Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng – Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng	0302000126 cấp ngày 17/05/2000	Số 333 Điện Biên Phủ, Phường Gia định, TP HCM	2025	+ Doanh thu sửa chữa, cho thuê xe và khác: 1.339.675.310 VND + Chi phí mua xe, và khác: 10.304.436.916 VND + Cổ tức đã trả: 16.517.960.000 VND
2	Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ	Cùng công ty mẹ Ông Trần Văn Mỹ – HĐQT Bà Đỗ Ngọc Thùy Trang – HĐQT	1800420206 cấp ngày 14/06/2001	Số 102 Cách Mạng Tháng Tám, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, Cần Thơ	2025	+ Doanh thu bán xe và khác: 22.820.228.577 VND + Chi phí mua xe, và khác: 40.681.803.009 VND
3	Công ty Cổ Phần Xe Khách và Dịch Vụ Miền Tây	Cùng công ty mẹ Ông Đỗ Tiến Dũng – HĐQT Ông Trần Quốc Hải – HĐQT Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng – HĐQT	0302365938, thay đổi lần thứ 13 ngày 31/05/2017	54 Kinh Dương Vương, Phường Phú Lâm, Thành Phố Hồ Chí Minh	2025	+ Doanh thu sửa chữa và khác: 228.857.957 VND + Chi phí dịch vụ khác: 639.206.041 VND

**CÔNG TY CỔ PHẦN SX THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM**

Địa chỉ: 256 Kim Giang, Phường Định Công, Tp.Hà Nội

MST: 0101116000

Điện thoại: 024 35590350

Email: ptmgroup@mgthaxaco.com.vn Website: www.otoptm.com.vn

4	Công ty Cổ phần Ô tô An Thái	Công ty mẹ	0304538375 Cấp ngày 24/08/2006	464 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc A, Quận Bình Tân, TP. HCM	2025	+ Doanh thu sửa chữa và khác: 33.600.010 VND
		Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng – HĐQT				

4. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Dịch vụ ô tô Hàng Xanh	Công ty mẹ	0302000126 cấp ngày 17/05/2000	Số 333 Điện Biên Phủ, Phường Gia định, TP HCM	2025	+ Doanh thu sửa chữa, cho thuê xe và khác: 1.339.675.310 VND + Chi phí mua xe, và khác: 10.304.436.916 VND + Cổ tức đã trả: 16.517.960.000VND
		Ông Đỗ Tiến Dũng – HĐQT Bà Vũ Thị Hạnh – HĐQT Ông Trần Văn Mỹ – HĐQT Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng – Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng				
2	Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ	Công ty mẹ	1800420206 cấp ngày 14/06/2001	Số 102 Cách Mạng Tháng Tám, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, Cần Thơ	2025	+ Doanh thu bán xe và khác: 22.820.228.577 VND + Chi phí mua xe, và khác: 40.681.803.009 VND
		Ông Trần Văn Mỹ – HĐQT Bà Đỗ Ngọc Thủy Trang – HĐQT				
3	Công ty Cổ phần Xe Khách và Dịch Vụ Miền Tây	Công ty mẹ	0302365938, thay đổi lần thứ 13 ngày 31/05/2017	54 Kinh Dương Vương, Phường Phú Lâm, Thành Phố Hồ Chí Minh	2025	+ Doanh thu sửa chữa và khác: 228.857.957 VND + Chi phí dịch vụ khác: 639.206.041 VND
		Ông Đỗ Tiến Dũng – HĐQT. Ông Trần Quốc Hải – HĐQT Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng – HĐQT				



CÔNG TY CỔ PHẦN SX THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM

Địa chỉ: 256 Kim Giang, Phường Định Công, Tp.Hà Nội

MST: 0101116000

Điện thoại: 024 35590350

Email: ptmgroup@mghaxaco.com.vn Website: www.otoptm.com.vn

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2026

1. Phương hướng hoạt động năm 2026

Trong bối cảnh ngành ô tô Việt Nam tiếp tục tăng trưởng nhưng cạnh tranh gay gắt, Công ty định hướng năm 2026 theo nguyên tắc linh hoạt – hiệu quả – bền vững, với các trọng tâm sau:

Điều hành linh hoạt, bám sát thị trường: Chủ động xây dựng và cập nhật các kịch bản kinh doanh theo từng biến động của thị trường; linh hoạt điều chỉnh chính sách giá, chương trình bán hàng và chính sách cạnh tranh nhằm duy trì sự ổn định hoạt động, bảo vệ thị phần hiện có và từng bước mở rộng thị trường.

Nâng cao hiệu quả tài chính: Tăng cường kiểm soát chi phí ở tất cả các khâu hoạt động; quản trị chặt chẽ dòng tiền, hàng tồn kho và công nợ phải thu; cân đối hợp lý giữa vốn vay và vốn chủ sở hữu nhằm bảo đảm an toàn tài chính, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và duy trì khả năng thanh khoản ổn định.

Tăng cường quản trị rủi ro: Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ và quy trình quản lý; chủ động nhận diện, đánh giá và xây dựng phương án phòng ngừa rủi ro trong hoạt động kinh doanh, đầu tư và tài chính, bảo đảm Công ty vận hành an toàn và bền vững.

Phát triển nguồn nhân lực và thương hiệu: Tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu quả; nâng cao năng lực quản lý và chuyên môn của đội ngũ nhân sự thông qua đào tạo và đánh giá định kỳ; đồng thời nâng cao chất lượng dịch vụ, củng cố hình ảnh thương hiệu chuyên nghiệp, uy tín và hướng đến trải nghiệm khách hàng tốt hơn.

Quản trị bền vững và tuân thủ: Lồng ghép các yếu tố môi trường – xã hội – quản trị (ESG) trong hoạt động điều hành; bảo đảm tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật, đặc biệt là nghĩa vụ công bố thông tin của công ty đại chúng; tập trung nguồn lực triển khai hiệu quả kế hoạch năm 2026 và hoàn thành các chỉ tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Kế hoạch chỉ tiêu lợi nhuận năm 2026:

Chỉ tiêu	DVT	Kế hoạch 2026
Lợi nhuận trước thuế theo Báo cáo Hợp nhất của Công ty	Tỷ đồng	46

V. KẾT LUẬN

Kính thưa Đại hội,

Tôi đã thay mặt Ban Lãnh đạo trình bày trước Đại hội nội dung đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 của CTCP Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM.

Bước sang năm 2026, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc cam kết sẽ tiếp tục điều hành Công ty với tinh thần trách nhiệm cao nhất, chủ động ứng phó với khó khăn, thách thức, giữ vững sự ổn định và phấn đấu hoàn thành các mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông giao phó.

Chúng tôi tin tưởng và mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ, đồng hành của Quý Cổ đông nhằm cùng nhau xây dựng PTM ngày càng phát triển bền vững và gia tăng giá trị trong dài hạn.



CÔNG TY CỔ PHẦN SX THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM

Địa chỉ: 256 Kim Giang, Phường Định Công, Tp.Hà Nội

MST: 0101116000

Điện thoại: 024 35590350

Email: ptmgroup@mghaxaco.com.vn Website: www.otoptm.com.vn

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê chuẩn.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT;
- Lưu TK HĐQT.

CTCP SX, TM VÀ DV Ô TÔ PTM

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT



VŨ THỊ HẠNH



CÔNG TY CỔ PHẦN SX THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM

Địa chỉ: 256 Kim Giang, Phường Định Công, Tp. Hà Nội

MST: 0101116000

Điện thoại: 024 35590350

Email: ptmgroup@mghaxaco.com.vn Website: www.otoptm.com.vn

TP. Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

CTCP SX, TM VÀ DV Ô TÔ PTM

Thay mặt Ban Kiểm soát và Hội đồng Quản trị, Ban Lãnh đạo CTCP Dịch vụ Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM (PTM) trân trọng gửi tới Quý Cổ đông lời chào trân trọng và lời chúc sức khỏe, an khang, thịnh vượng.

Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Quý Cổ đông về tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, đồng thời trình bày phương hướng và kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2026 với các nội dung cụ thể như sau:

I. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2025

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2025

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên với thông tin như sau:

STT	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Chức danh trong Hội đồng quản trị	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên Ban kiểm soát	Trình độ chuyên môn
1	Bà Phạm Thị Bán	Trưởng ban	Không	Bổ nhiệm ngày 30/06/2021	Cử nhân
2	Bà Trần Thị Hạnh	Thành viên	Không	Bổ nhiệm ngày 30/06/2021	Cử nhân
3	Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà	Thành viên	Không	Bổ nhiệm ngày 30/06/2021	Cử nhân

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã thực hiện các công tác sau:

- Thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; đánh giá mức độ tuân thủ và tính phù hợp của các hoạt động sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết HĐQT năm 2025; bảo đảm thực thi nhiệm vụ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và hệ thống quy chế nội bộ của Công ty.
- Theo dõi và giám sát công tác quản trị, điều hành của Ban Giám đốc; chủ động hoặc phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật và quy định nội bộ.
- Thẩm tra công tác kế toán và việc lập, trình bày Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo tài chính; xem xét tính chính xác, trung thực và thận trọng trong ghi nhận số liệu; đồng thời phân tích tình hình tài chính và hiệu quả hoạt động để nhận diện, kiểm soát rủi ro.



CÔNG TY CỔ PHẦN SX THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM

Địa chỉ: 256 Kim Giang, Phường Định Công, Tp.Hà Nội

MST: 0101116000

Điện thoại: 024 35590350

Email: ptmgroup@mghaxaco.com.vn Website: www.otoptm.com.vn

- Đưa ra kiến nghị, giải pháp nhằm chấn chỉnh các tồn tại, hạn chế và phòng ngừa các yếu tố có thể tác động bất lợi đến quyền lợi và tài sản của Công ty.
- Lập và gửi các báo cáo giám sát theo định kỳ hoặc theo yêu cầu đến HĐQT và Ban Tổng Giám đốc theo đúng quy định.

Trong năm 2025, Ban kiểm soát tổ chức 04 cuộc họp nhằm đánh giá hoạt động kế toán và tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty, cụ thể:

Stt.	Thành viên Ban kiểm soát	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Phạm Thị Bán	4/4	100%	100%	
2	Bà Trần Thị Hạnh	4/4	100%	100%	
3	Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà	4/4	100%	100%	

Các kết luận và kiến nghị của Ban Kiểm soát: Trong năm, Ban Kiểm soát đã tiến hành 04 cuộc họp định kỳ nhằm thực hiện chức năng giám sát, tập trung rà soát các nội dung liên quan đến tình hình tài chính, công tác quản trị và hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty. Ban Kiểm soát đã xem xét, thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2025 và ghi nhận các báo cáo được lập trên cơ sở trung thực, hợp lý, phản ánh đầy đủ tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm báo cáo. Hệ thống kiểm soát nội bộ cơ bản vận hành ổn định, phù hợp với mô hình tổ chức và yêu cầu quản trị; các quy trình, quy định được rà soát và điều chỉnh kịp thời nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý trong từng giai đoạn. Ban Kiểm soát đánh giá Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành đã duy trì sự phối hợp chặt chẽ trong công tác chỉ đạo, điều hành, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh được triển khai thống nhất, phù hợp với định hướng và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, hướng tới mục tiêu phát triển ổn định và bền vững.

2. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích của Ban kiểm soát trong năm 2025

Năm 2025 mọi thành viên trong Ban kiểm soát không nhận thù lao.

3. Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của công ty và kết quả giám sát đối với HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của Ban kiểm soát trong năm 2025

a. Thẩm định BCTC, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty trong năm 2025:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2024	Thực hiện 2025	% Tăng / giảm
Doanh thu thuần	Triệu đồng	1.414.572	1.300.684	(8%)
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	160.379	45.093	(72%)
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	128.148	35.699	(72%)
Tổng tài sản	Triệu đồng	575.850	668.540	16%
Vốn điều lệ	Triệu đồng	320.000	320.000	0,00%

Nguồn: Báo cáo tài chính riêng – kiểm toán năm 2025

**CÔNG TY CỔ PHẦN SX THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM**

Địa chỉ: 256 Kim Giang, Phường Định Công, Tp.Hà Nội

MST: 0101116000

Điện thoại: 024 35590350

Email: ptmgroup@mghaxaco.com.vn Website: www.otoptm.com.vn

Chỉ tiêu	DVT	Thực hiện 2024	Thực hiện 2025	% Tăng / giảm
Doanh thu thuần	Triệu đồng	1.414.572	1.304.025	(8%)
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	160.379	45.292	(72%)
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	128.148	35.899	(72%)
Tổng tài sản	Triệu đồng	575.850	668.904	16%
Vốn điều lệ	Triệu đồng	320.000	320.000	0,00%

Nguồn: Báo cáo tài chính Hợp nhất – kiểm toán năm 2025

Trong quá trình thẩm tra tình hình tài chính, Ban Kiểm soát đã tập trung kiểm tra, đối chiếu và phân tích các chỉ tiêu trọng yếu như doanh thu, lợi nhuận, lưu chuyển tiền tệ và cơ cấu nguồn vốn. Trên cơ sở đó, Ban Kiểm soát đánh giá mức độ an toàn tài chính, hiệu quả sinh lời cũng như khả năng tự cân đối vốn của Công ty; đồng thời chủ động phát hiện và cảnh báo sớm các rủi ro có thể phát sinh trong quản lý chi phí, công nợ phải thu – phải trả và dòng tiền từ hoạt động kinh doanh.

Bên cạnh công tác rà soát nội bộ, Ban Kiểm soát cũng xem xét các yếu tố tác động từ môi trường bên ngoài như diễn biến cung – cầu của thị trường, chính sách thuế và các quy định liên quan. Trên cơ sở phân tích tổng hợp, Ban Kiểm soát đưa ra các khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả quản trị, củng cố nền tảng tài chính và định hướng phát triển ổn định, bền vững cho Công ty trong thời gian tới.

b. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT và Ban điều hành Công ty trong năm 2025:

- Trong năm 2025, Hội đồng Quản trị duy trì cơ chế hoạt động tuân thủ đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty; việc tổ chức các cuộc họp được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định hiện hành. HĐQT đã bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu và định hướng được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chủ động ban hành các nghị quyết, quyết định cần thiết để chỉ đạo, giám sát quá trình triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh trong năm. Các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các kỳ họp, phát huy tinh thần trách nhiệm, tích cực trao đổi, thảo luận và biểu quyết đối với các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng Quản trị.
- Trong năm, Ban Điều hành đã tổ chức điều hành hoạt động Công ty phù hợp với định hướng và các Nghị quyết được thông qua bởi Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị, bảo đảm tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy định quản trị nội bộ hiện hành.
- Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông; Công ty tuân thủ nghiêm các quy định pháp luật liên quan và thực hiện chi trả cổ tức đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SX THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM**

Địa chỉ: 256 Kim Giang, Phường Định Công, Tp.Hà Nội

MST: 0101116000

Điện thoại: 024 35590350

Email: ptmgroup@mghaxaco.com.vn Website: www.otoptm.com.vn**c. Báo cáo đánh giá về giao dịch liên quan của Công ty:**

- Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH [*] , ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ	Cùng công ty mẹ	1800420206 cấp ngày 14/06/2001	Số 102 Cách Mạng Tháng Tám, phường Cái Khế, TP. Cần Thơ	2025	+ Doanh thu bán xe và khác: 22.820.228.577 VND + Chi phí mua xe, và khác: 40.681.803.009 VND
2	Công ty Cổ phần Dịch vụ ô tô Hàng Xanh	Công ty mẹ	0302000126 cấp ngày 17/05/2000	Số 333 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP HCM	2025	+ Doanh thu sửa chữa, cho thuê xe và khác: 1.339.675.310 VND + Chi phí mua xe, và khác: 10.304.436.916 VND + Cổ tức đã trả: 16.517.960.000VND
3	Công ty Cổ phần Xe Khách và Dịch vụ Miền Tây	Cùng công ty mẹ	0302365938 , thay đổi lần thứ 13 ngày 31/05/2017	54 Kinh Dương Vương, Phường Phú Lâm, Thành Phố HCM	2025	+ Doanh thu sửa chữa và khác: 228.857.957 VND + Chi phí dịch vụ khác: 639.206.041 VND
4	Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đất Việt	Công ty con	0800447502 thay đổi lần thứ 6 ngày 12/09/2025	Số nhà 97 Đường Ngô Quyền, Phường Lê Thanh Nghị, TP Hải Phòng, Việt Nam	2025	+ Doanh thu xe và khác: 5.194.545.454 VND
5	Công ty Cổ phần Ô tô An Thái	Cùng công ty mẹ	0304538375 Cấp ngày 24/08/2006	464 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc A, Quận Bình Tân, TP. HCM	2025	+ Doanh thu sửa chữa và khác: 33.600.010 VND

**CÔNG TY CỔ PHẦN SX THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM**

Địa chỉ: 256 Kim Giang, Phường Định Công, Tp.Hà Nội

MST: 0101116000

Điện thoại: 024 35590350

Email: ptmgroup@mghaxaco.com.vn Website: www.otoptm.com.vn

- Giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó: không phát sinh.
- Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Dịch vụ ô tô Hàng Xanh	Công ty mẹ Ông Đỗ Tiến Dũng – HĐQT Bà Vũ Thị Hạnh – HĐQT Ông Trần Văn Mỹ – HĐQT Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng – Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng	0302000126 cấp ngày 17/05/2000	Số 333 Điện Biên Phủ, Phường Gia định, TP HCM	2025	+ Doanh thu sửa chữa, cho thuê xe và khác: 1.339.675.310 VND + Chi phí mua xe, và khác: 10.304.436.916 VND + Cổ tức đã trả: 16.517.960.000 VND
2	Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ	Cùng công ty mẹ Ông Trần Văn Mỹ – HĐQT Bà Đỗ Ngọc Thùy Trang – HĐQT	1800420206 cấp ngày 14/06/2001	Số 102 Cách Mạng Tháng Tám, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, Cần Thơ	2025	+ Doanh thu bán xe và khác: 22.820.228.577 VND + Chi phí mua xe, và khác: 40.681.803.009 VND
3	Công ty Cổ phần Xe Khách và Dịch Vụ Miền Tây	Cùng công ty mẹ Ông Đỗ Tiến Dũng – HĐQT. Ông Trần Quốc Hải – HĐQT Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng – HĐQT	0302365938, thay đổi lần thứ 13 ngày 31/05/2017	54 Kinh Dương Vương, Phường Phú Lâm, Thành Phố Hồ Chí Minh	2025	+ Doanh thu sửa chữa và khác: 228.857.957 VND + Chi phí dịch vụ khác: 639.206.041 VND

**CÔNG TY CỔ PHẦN SX THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM**

Địa chỉ: 256 Kim Giang, Phường Định Công, Tp.Hà Nội

MST: 0101116000

Điện thoại: 024 35590350

Email: ptmgroup@mghaxaco.com.vn Website: www.otoptm.com.vn

4	Công ty Cổ phần Ô tô An Thái	Cùng công ty mẹ	030453837 5 Cấp ngày 24/08/2006	464 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc A, Quận Bình Tân, TP. HCM	2025	+ Doanh thu sửa chữa và khác: 33.600.010 VND
		Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng – HĐQT				

- Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Dịch vụ ô tô Hàng Xanh	Cùng công ty mẹ	030200012 6 cấp ngày 17/05/2000	Số 333 Điện Biên Phủ, Phường Gia định, TP HCM	2025	+ Doanh thu sửa chữa, cho thuê xe và khác: 1.339.675.310 VND + Chi phí mua xe, và khác: 10.304.436.916 VND + Cổ tức đã trả: 16.517.960.000 VND
		Ông Đỗ Tiến Dũng – HĐQT Bà Vũ Thị Hạnh – HĐQT Ông Trần Văn Mỹ – HĐQT Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng – Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng				
2	Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ	Cùng công ty mẹ	180042020 6 cấp ngày 14/06/2001	Số 102 Cách Mạng Tháng Tám, P. Cái Khế, quận Ninh Kiều, Cần Thơ	2025	+ Doanh thu bán xe và khác: 22.820.228.577 VND + Chi phí mua xe, và khác: 40.681.803.009 VND
3	Công ty Cổ phần Xe	Cùng công ty mẹ				
		Cùng công ty mẹ	030236593 8, thay đổi	54 Kinh Dương	2025	+ Doanh thu sửa chữa và



CÔNG TY CỔ PHẦN SX THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM

Địa chỉ: 256 Kim Giang, Phường Định Công, Tp. Hà Nội

MST: 0101116000

Điện thoại: 024 35590350

Email: ptmgroup@mghaxaco.com.vn Website: www.otoptm.com.vn

Khách và Dịch Vụ Miền Tây	Ông Đỗ Tiến Dũng – HĐQT. Ông Trần Quốc Hải – HĐQT Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng – HĐQT	lần thứ 13 ngày 31/05/2017	Vương, Phường Phú Lâm, Thành Phố Hồ Chí Minh	khác: 228.857.957 VND + Chi phí dịch vụ khác: 639.206.041 VND
------------------------------	---	----------------------------------	---	---

Qua công tác giám sát, Ban Kiểm soát đánh giá các giao dịch với bên liên quan trong năm đã được thực hiện đúng thẩm quyền, đảm bảo tính minh bạch và tuân thủ quy định; thông tin liên quan đến các giao dịch này đã được trình bày đầy đủ, rõ ràng trong Báo cáo tài chính của Công ty.

4. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, TGD và các cổ đông

Ban Kiểm soát duy trì mối quan hệ phối hợp chặt chẽ với Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, trên cơ sở các nguyên tắc sau:

- Lấy lợi ích hợp pháp và lâu dài của Công ty và cổ đông làm mục tiêu xuyên suốt trong mọi hoạt động
- Tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị nội bộ.
- Bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai và minh bạch trong trao đổi, xử lý công việc.
- Phối hợp trên tinh thần trách nhiệm, trung thực và hợp tác; chủ động trao đổi, thống nhất giải pháp nhằm kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình hoạt động.

5. Kết quả đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty

Năm 2025, Công ty đẩy mạnh hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro, từng bước chuẩn hóa quy trình nhằm nâng cao hiệu quả giám sát và cảnh báo sớm rủi ro. Nhờ đó, các yếu tố có thể ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động kinh doanh được nhận diện và xử lý kịp thời, góp phần duy trì sự ổn định và phát triển bền vững.

6. Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2026

Bước sang năm 2026, Ban Kiểm soát định hướng tiếp tục kế thừa và nâng cao các hoạt động đã thực hiện hiệu quả trong năm trước, đẩy mạnh cải tiến quy trình làm việc và hoàn thiện khung quản trị nội bộ, góp phần tăng cường tính minh bạch, hiệu quả và tuân thủ trong toàn Công ty.

II. KẾT LUẬN

Kính thưa Đại hội,

Tôi đã thay mặt Ban Kiểm soát báo cáo và trình bày trước Quý vị nội dung đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 cũng như phương hướng hoạt động năm 2026 của CTCP Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ ô tô PTM.



CÔNG TY CỔ PHẦN SX THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM

Địa chỉ: 256 Kim Giang, Phường Định Công, Tp. Hà Nội

MST: 0101116000

Điện thoại: 024 35590350

Email: ptmgroup@mghaxaco.com.vn Website: www.otoptm.com.vn

Bước vào năm 2026, Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục đồng hành và phối hợp hiệu quả với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; phát huy vai trò giám sát với tinh thần khách quan, trách nhiệm và chủ động trước các biến động của thị trường, qua đó góp phần giữ vững sự ổn định trong hoạt động và hỗ trợ hoàn thành các chỉ tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Chúng tôi chân thành cảm ơn sự tin tưởng và đồng hành của Quý cổ đông trong thời gian qua, đồng thời kỳ vọng sẽ tiếp tục nhận được sự ủng hộ lâu dài để cùng chung tay xây dựng PTM phát triển bền vững, củng cố uy tín và nâng cao vị thế trên thị trường.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu TK HĐQT.

CTCP SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DV Ô TÔ PTM



PHẠM THỊ BẢN



CÔNG TY CỔ PHẦN SX THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM

Địa chỉ: 256 Kim Giang, Phường Định Công, Tp. Hà Nội

MST: 0101116000

Điện thoại: 024 35590350

Email: ptmgroup@mgthaco.com.vn

Website: www.otoptm.com.vn

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
CTCP SX, TM VÀ DV Ô TÔ PTM

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc tại CTCP Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ ô tô PTM, tôi xin báo cáo hoạt động của Ban điều hành về kết quả kinh doanh năm 2025 như sau:

Năm 2025 đánh dấu bước chuyển mình quan trọng của Công ty Cổ phần SX, TM và DV Ô TÔ PTM khi cổ phiếu của Công ty chính thức được đăng ký giao dịch trở lại trên thị trường UPCom. Sự kiện này không chỉ khẳng định vị thế và uy tín của Công ty trên thị trường mà còn đặt ra những yêu cầu cao hơn về quản trị, minh bạch và hiệu quả hoạt động.

Trong bối cảnh nền kinh tế trong nước từng bước phục hồi, thị trường ô tô duy trì đà tăng trưởng tích cực song song với áp lực cạnh tranh ngày càng gia tăng, Ban Điều hành đã chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm củng cố nền tảng tài chính, mở rộng thị phần và nâng cao năng lực vận hành.

I. BỐI CẢNH THỊ TRƯỜNG NĂM 2025

Năm 2025, thị trường ô tô Việt Nam ghi nhận dấu hiệu phục hồi tích cực nhờ mặt bằng lãi suất cho vay mua xe có xu hướng giảm, qua đó hỗ trợ nhu cầu tiêu dùng. Tuy nhiên, môi trường kinh doanh tiếp tục diễn biến cạnh tranh gay gắt, đặc biệt trong nhóm xe nhập khẩu và các thương hiệu áp dụng chính sách giá linh hoạt nhằm gia tăng thị phần.

Phân khúc xe MG chịu áp lực đáng kể từ các thương hiệu đã khẳng định vị thế lâu năm và sở hữu hệ thống phân phối rộng khắp như Toyota, Hyundai, Kia và Mazda. Bên cạnh đó, các dòng xe điện và hybrid tiếp tục ghi nhận tốc độ tăng trưởng tích cực, phản ánh xu hướng tiêu dùng mới và tạo thêm áp lực cạnh tranh đối với các dòng xe sử dụng động cơ đốt trong truyền thống.

Mặc dù điều kiện tín dụng thuận lợi góp phần kích cầu, tâm lý chi tiêu thận trọng cùng sự đa dạng về lựa chọn sản phẩm khiến áp lực duy trì thị phần và biên lợi nhuận ngày càng gia tăng. Thị trường đang bước vào giai đoạn sàng lọc quyết liệt, đòi hỏi doanh nghiệp phải sở hữu nền tảng tài chính vững chắc, năng lực quản trị hiệu quả và khả năng thích ứng nhanh với biến động thị trường để duy trì tăng trưởng bền vững.

Trong bối cảnh thị trường nhiều thách thức, Ban lãnh đạo PTM đã chủ động rà soát, đánh giá toàn diện các yếu tố tác động, triển khai công tác điều hành linh hoạt và kiểm soát chặt chẽ các nguồn lực. Đồng thời, Công ty xây dựng kế hoạch kinh doanh sát với thực tiễn, nhằm đảm bảo hoạt động ổn định và thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu đã xác định.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2025

1. Kết quả hoạt động

1.1 Kết quả hoạt động kinh doanh và dịch vụ năm 2025

**CÔNG TY CỔ PHẦN SX THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM**

Địa chỉ: 256 Kim Giang, Phường Định Công, Tp.Hà Nội

MST: 0101116000

Điện thoại: 024 35590350

Email: ptmgroup@mghaxaco.com.vnWebsite: www.otoptm.com.vn

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2024	Thực hiện 2025	% Tăng giảm
Doanh thu thuần	Triệu đồng	1.414.572	1.300.684	(8%)
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	160.379	45.093	(72%)
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	128.148	35.699	(72%)
Tổng tài sản	Triệu đồng	575.850	668.540	16%
Vốn điều lệ	Triệu đồng	320.000	320.000	0,00%

Nguồn: Báo cáo tài chính riêng – kiểm toán năm 2025

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2024	Thực hiện 2025	% Tăng giảm
Doanh thu thuần	Triệu đồng	1.414.572	1.304.025	(8%)
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	160.379	45.292	(72%)
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	128.148	35.899	(72%)
Tổng tài sản	Triệu đồng	575.850	668.904	16%
Vốn điều lệ	Triệu đồng	320.000	320.000	0,00%

Nguồn: Báo cáo tài chính Hợp nhất – kiểm toán năm 2025

1.2 Đánh giá kết quả hoạt động năm 2025

Trong năm 2025, thị trường ô tô tiếp tục đối diện với mức độ cạnh tranh gay gắt và xu hướng thu hẹp biên lợi nhuận trên toàn ngành. Trong bối cảnh đó, CTCP Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM (PTM) ghi nhận doanh thu đạt 1.304 tỷ đồng, giảm 8% so với năm 2024. Mức suy giảm này ở ngưỡng kiểm soát được, phản ánh khả năng duy trì hoạt động ổn định của Công ty giữa điều kiện thị trường nhiều thách thức.

Kết quả đạt được cho thấy Ban Điều hành đã bám sát diễn biến thị trường, chủ động điều chỉnh định hướng kinh doanh, danh mục sản phẩm và chính sách bán hàng theo hướng phù hợp hơn với nhu cầu thực tế. Song song đó, Công ty tăng cường quản trị chi phí, nâng cao hiệu quả vận hành và khai thác tối ưu các nguồn lực sẵn có, qua đó bảo đảm hiệu quả hoạt động và duy trì nền tảng tài chính an toàn.

Với sự phối hợp đồng bộ trong toàn hệ thống, Công ty không chỉ giữ vững sự ổn định trong năm qua mà còn tiếp tục củng cố năng lực nội tại, tạo tiền đề sẵn sàng nắm bắt cơ hội tăng trưởng khi thị trường chuyển biến tích cực hơn.

Thuận lợi:

- Công ty duy trì quan hệ hợp tác toàn diện và chặt chẽ với Công ty TNHH SAIC Motor Việt Nam (SMV) – đơn vị đại diện Tập đoàn SAIC và là nhà phân phối chính thức thương hiệu MG



CÔNG TY CỔ PHẦN SX THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM

Địa chỉ: 256 Kim Giang, Phường Định Công, Tp.Hà Nội

MST: 0101116000

Điện thoại: 024 35590350

Email: ptmgroup@mghaxaco.com.vn

Website: www.otoptm.com.vn

tại Việt Nam – nhằm cập nhật kịp thời danh mục sản phẩm, công nghệ mới và triển khai các tiêu chuẩn dịch vụ theo quy chuẩn của hãng. Trên nền tảng đó, Công ty định hướng phát triển phù hợp với đặc thù hoạt động, tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ, củng cố hình ảnh thương hiệu và gia tăng giá trị bền vững cho khách hàng cũng như cổ đông, đồng thời đáp ứng hiệu quả nhu cầu ngày càng đa dạng của thị trường.

- Mạng lưới đại lý được đầu tư bài bản, đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn của nhà sản xuất về cơ sở hạ tầng, nhân sự và quy trình vận hành, góp phần đảm bảo chất lượng dịch vụ và sự nhất quán trong toàn hệ thống.
- Các điểm bán hàng và dịch vụ được đặt tại các trung tâm kinh tế và khu vực có mật độ dân cư cao, giúp Công ty mở rộng độ phủ thị trường, tăng khả năng nhận diện thương hiệu và tiếp cận hiệu quả nhóm khách hàng mục tiêu trong phân khúc xe trung cấp.

Khó khăn:

- Trong năm 2025, bối cảnh kinh tế tiếp tục tiềm ẩn nhiều yếu tố bất ổn; tốc độ phục hồi chưa thực sự vững chắc, tâm lý tiêu dùng thận trọng khiến nhu cầu đối với các sản phẩm có giá trị lớn như ô tô suy giảm so với giai đoạn trước.
- Chính sách tín dụng được kiểm soát chặt chẽ, chi phí vốn ở mức cao và điều kiện vay mua trả góp khắt khe hơn đã tác động trực tiếp đến khả năng tiếp cận tài chính của khách hàng, qua đó ảnh hưởng đến sức mua trên thị trường.
- Cạnh tranh trong ngành ngày càng gay gắt khi số lượng thương hiệu và mẫu xe tham gia thị trường gia tăng nhanh chóng; các chương trình ưu đãi, giảm giá và hỗ trợ bán hàng được triển khai liên tục, tạo áp lực lớn lên doanh số và biên lợi nhuận, buộc Công ty phải linh hoạt điều

2. Tình hình tài chính

1.1. Tình hình tài sản

Chi tiêu	ĐVT	31/12/2024	31/12/2025	% Tăng/ Giảm
Tài sản cố định hữu hình	Triệu đồng	122.181	109.835	-10,10%
Tài sản cố định vô hình	Triệu đồng	15	26.460	176.300%
Tổng tài sản cố định	Triệu đồng	122.196	136.295	11,54%

Nguồn: Báo cáo tài chính riêng – kiểm toán năm 2025

Chi tiêu	ĐVT	31/12/2024	31/12/2025	% Tăng/ Giảm
Tài sản cố định hữu hình	Triệu đồng	122.181	110.629	-9.45%
Tài sản cố định vô hình	Triệu đồng	15	26.460	176.300%
Tổng tài sản cố định	Triệu đồng	122.196	137.089	12,19%

Nguồn: Báo cáo Hợp nhất – kiểm toán năm 2025



CÔNG TY CỔ PHẦN SX THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM

Địa chỉ: 256 Kim Giang, Phường Định Công, Tp. Hà Nội

MST: 0101116000

Điện thoại: 024 35590350

Email: ptmgroup@mghaxaco.com.vn

Website: www.otoptm.com.vn

1.2. Tình hình nợ phải trả

- Công ty thực hiện thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các khoản nợ đến hạn theo đúng nội dung đã cam kết trong hợp đồng và khế ước vay vốn, bảo đảm uy tín và nghĩa vụ tài chính với các đối tác, tổ chức tín dụng.
- Các nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước, bao gồm thuế giá trị gia tăng và các loại thuế, phí khác, luôn được Công ty kê khai và nộp đúng quy định.
- Tại thời điểm báo cáo, Công ty không phát sinh các khoản phải thu, phải trả đối với Thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, cổ đông lớn và người có liên quan; đồng thời các cá nhân, tổ chức này cũng không có công nợ với Công ty.
- Tổng dư nợ vay như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	26.000	142.180
Tổng cộng	26.000	142.180

Nguồn: Báo cáo tài chính riêng – kiểm toán năm 2025

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	26.000	142.180
Tổng cộng	26.000	142.180

Nguồn: Báo cáo Hợp nhất – kiểm toán năm 2025

2.1. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách: Trong năm, Ban Điều hành đã chủ động rà soát và điều chỉnh hệ thống chính sách nội bộ liên quan đến quản trị nhân sự, tài chính và công tác bảo vệ môi trường. Việc cập nhật được thực hiện theo hướng đồng bộ, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, đồng thời tăng cường tính công khai, minh bạch và trách nhiệm trong toàn hệ thống.
- Nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành: Ban Tổng Giám đốc tập trung kiện toàn mô hình quản lý và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong công tác điều hành. Các quy trình quản lý tài chính, triển khai dự án và chăm sóc khách hàng được chuẩn hóa, tích hợp các giải pháp số hóa nhằm nâng cao năng suất, giảm thiểu rủi ro và tăng cường khả năng kiểm soát.
- Phát triển nguồn nhân lực: Công ty chú trọng đầu tư cho công tác đào tạo với các chương trình được thiết kế theo từng vị trí và nhu cầu thực tiễn. Bên cạnh việc nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, Công ty cũng tăng cường đào tạo kỹ năng quản lý, kỹ năng phối hợp và tư duy cải tiến nhằm xây dựng đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp và thích ứng tốt với thay đổi.



CÔNG TY CỔ PHẦN SX THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM

Địa chỉ: 256 Kim Giang, Phường Định Công, Tp.Hà Nội

MST: 0101116000

Điện thoại: 024 35590350

Email: ptmgroup@mghaxaco.com.vn

Website: www.otoptm.com.vn

- Thúc đẩy văn hóa sáng tạo: Ban Điều hành khuyến khích tinh thần đổi mới trong toàn thể cán bộ, nhân viên thông qua việc tạo lập môi trường làm việc mở và ghi nhận các sáng kiến cải tiến. Các hoạt động tôn vinh, khen thưởng ý tưởng hiệu quả được triển khai định kỳ, góp phần lan tỏa văn hóa sáng tạo và nâng cao chất lượng hoạt động chung của Công ty.

2.2. Phương hướng hoạt động 2026

- Trong bối cảnh thị trường ô tô năm 2026 dự báo tiếp tục duy trì mức độ cạnh tranh cao, sức mua phục hồi nhưng chưa đồng đều giữa các phân khúc, Công ty định hướng xây dựng kế hoạch kinh doanh theo hướng linh hoạt, điều chỉnh kịp thời chính sách bán hàng, giá bán và cơ chế chiết khấu nhằm bảo vệ và gia tăng thị phần. Đồng thời, tăng cường công tác giám sát, kiểm soát hoạt động đầu tư và tài chính để đảm bảo an toàn và ổn định hệ thống.
- Công ty tiếp tục quản lý chặt chẽ cơ cấu vốn và mức độ sử dụng đòn bẩy tài chính, nâng cao năng lực quản trị rủi ro và xây dựng các kịch bản điều hành tương ứng với từng tình huống thị trường. Trọng tâm là kiểm soát chi phí, tối ưu dòng tiền và duy trì hiệu quả hoạt động trong mọi điều kiện.
- Về tổ chức và nhân sự, Công ty chú trọng phát triển đội ngũ quản lý và nhân viên theo hướng chuyên nghiệp, nâng cao năng lực chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp; đồng thời tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ cấu tổ chức, nâng cao chất lượng dịch vụ và đẩy mạnh chuyển đổi số nhằm hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động kinh doanh.
- Công ty xác định quản trị theo hướng minh bạch, hiệu quả và bền vững, bảo đảm tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật, đặc biệt là nghĩa vụ công bố thông tin của công ty đại chúng.
- Kế hoạch kinh doanh năm 2026 được xây dựng trên cơ sở bám sát tình hình thực tế, theo dõi sát diễn biến kinh tế vĩ mô và thị trường ngành, với mục tiêu phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra.



CÔNG TY CỔ PHẦN SX THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM

Địa chỉ: 256 Kim Giang, Phường Định Công, Tp.Hà Nội

MST: 0101116000

Điện thoại: 024 35590350

Email: ptmgroup@mghaxaco.com.vn

Website: www.otoptm.com.vn

II. KẾT LUẬN

Kính thưa Đại hội,

Những thành quả đạt được trong thời gian qua của CTCP Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM là cơ sở quan trọng để Công ty tiếp tục củng cố nền tảng hoạt động, nâng cao vị thế cạnh tranh và hướng đến mục tiêu phát triển ổn định, bền vững trong giai đoạn tiếp theo.

Bước sang năm 2026, Ban Điều hành cam kết trước Quý Cổ đông và Nhà đầu tư sẽ điều hành Công ty một cách thận trọng, linh hoạt và hiệu quả; chủ động ứng phó với những biến động của thị trường, duy trì sự ổn định trong hoạt động và phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê chuẩn.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT;
- Lưu TK HĐQT.

CTCP SX, TM VÀ DV Ô TÔ PTM

TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN VĂN MỸ



CÔNG TY CỔ PHẦN SX THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM

Địa chỉ : 256 Kim Giang, Phường Định Công, Thành phố Hà Nội

MST : 0101116000

Điện thoại : 024 35590350

Email: ptmgroup@mghaxaco.com.vn

Website: www.otoptm.com.vn

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

(V/v Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ ô tô PTM.

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ ô tô PTM;

Hội đồng quản trị CTCP Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ ô tô PTM trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán đến ngày 31/12/2025 bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT;
- Lưu TK HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH 

VŨ THỊ HẠNH

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH – HỢP NHẤT

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI
VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM**

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Báo cáo của Hội đồng Quản trị	02 - 06
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	07 - 08
3. Bảng cân đối kế toán (hợp nhất) tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	09 - 10
4. Báo cáo kết quả kinh doanh (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	11
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	12
6. Thuyết minh báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	13 - 34

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính (hợp nhất) của công ty mẹ là Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM và 01 công ty con (sau đây gọi tắt là "Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 đã được kiểm toán của Tập đoàn.

1. Khái quát về Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm công ty mẹ là Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM (sau đây gọi tắt là "Công ty") và 01 công ty con.

Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM (sau đây gọi tắt là "Công ty") hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101116000 ngày 09 tháng 03 năm 2001 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp và các giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là lần thay đổi thứ 20 ngày 15 tháng 08 năm 2025.

Vốn điều lệ : 320.000.000.000 đồng (Ba trăm hai mươi tỷ đồng).

2. Trụ sở hoạt động

2.1. Trụ sở chính

- Địa chỉ: Số 256 Kim Giang, phường Định Công, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: +84 (24) 3 85 52 550
- Fax: +84 (24) 3 55 90 352
- Mã số thuế: 0101116000

2.2. Chi nhánh văn phòng

- Địa chỉ: Số 335C đường Điện Biên Phủ, phường Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0101116000-001 đăng ký lần đầu ngày 06 tháng 05 năm 2017, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 03 tháng 09 năm 2025 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

- Địa chỉ: Tổ dân phố Giáp Sau, Phường Bắc Giang, Tỉnh Bắc Ninh.

Hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0101116000-002 đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 11 năm 2023, đăng ký thay đổi lần 1 ngày 13 tháng 05 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bắc Giang cấp.

- Địa chỉ: Số 08 Trần Anh Tông, Quốc lộ 10, Phường Nam Định, Tỉnh Ninh Bình.

Hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0101116000-004 đăng ký lần đầu ngày 19 tháng 04 năm 2024 và đăng ký thay đổi lần 1 ngày 30 tháng 09 năm 2025 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Ninh Bình cấp.

- Địa chỉ: Số 03 Phạm Hùng, Phường Hòa Xuân, Thành phố Đà Nẵng.

Hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0101116000-005 đăng ký lần đầu ngày 07 tháng 10 năm 2024, đăng ký thay đổi lần 1 ngày 14 tháng 04 năm 2025 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp.

- Địa chỉ: Số 32, Tổ 1, Khu phố 3, phường Long Hưng, Tỉnh Đồng Nai.

Hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0101116000-006 đăng ký lần đầu ngày 12 tháng 11 năm 2024 và đăng ký thay đổi lần 1 ngày 11 tháng 06 năm 2025 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp.

- Địa chỉ: 2070-2070A Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Thới, Tỉnh An Giang.

Hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh số 0101116000-007 đăng ký lần đầu ngày 20 tháng 12 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh An Giang cấp.

2.3. Địa điểm kinh doanh

- **Địa chỉ : 54 Kinh Dương Vương, phường Phú Lâm, Tp. HCM.**

Hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh số 00001 đăng ký lần đầu ngày 23 tháng 09 năm 2020, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 09 tháng 10 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Đã chấm dứt hoạt động ngày 25 tháng 12 năm 2024.

- **Địa chỉ : Số 46 Láng Hạ, phường Láng, Tp. Hà Nội.**

Hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh số 00002 đăng ký lần đầu ngày 17 tháng 08 năm 2020, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 20 tháng 02 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

- **Địa chỉ : 92-94-96 Nguyễn Tất Thành, phường Xóm Chiếu, Tp. HCM.**

Hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh số 00002 đăng ký lần đầu ngày 23 tháng 08 năm 2021, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 06 tháng 10 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Đã chấm dứt hoạt động tại ngày 24 tháng 12 năm 2024.

- **Địa chỉ: Số 32, tổ 1, Khu phố 3, Phường Long Hưng, Tỉnh Đồng Nai.**

Hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh số 00003 đăng ký lần đầu ngày 05 tháng 04 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

- **Địa chỉ : Tòa nhà thương mại Cao Nguyên 2, đường Lý Thái Tổ, Phường Võ Cường, Tỉnh Bắc Ninh.**

Hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh số 00001 đăng ký lần đầu ngày 06 tháng 03 năm 2024, Đăng ký thay đổi lần 1 ngày 05/05/2025 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp.

- **Địa chỉ : Số 3-5 Nguyễn Văn Linh, Phường Việt Hưng, Thành phố Hà Nội.**

Hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh số 00004 đăng ký lần đầu ngày 22 tháng 04 năm 2024.

- **Địa chỉ : 801 Quốc lộ 13, Khu phố 1, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.**

Hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh số 00004 đăng ký lần đầu ngày 25 tháng 09 năm 2024 và đăng ký thay đổi lần 1 ngày 02 tháng 10 năm 2025 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

- **Địa chỉ : Số 286 đường Trần Hưng Đạo, Phường Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình.**

Hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh số 00001 đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 05 năm 2025 và đăng ký thay đổi lần 1 ngày 14 tháng 10 năm 2025 do Sở Tài chính Tỉnh Ninh Bình cấp.

- **Địa chỉ : Số 125 – 127, tổ 1, khu phố Kim Hải, Phường Long Hương, Tp. Hồ Chí Minh**

Hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh số 00001 đăng ký lần đầu ngày 11 tháng 04 năm 2025 do Sở Tài chính Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp.

2.4. Thông tin về công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ vốn góp		Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
		Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm
Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đất Việt	97 Đường Ngô Quyền, Phường Lê Thanh Nghị, TP Hải Phòng, Việt Nam	99,33%	0%	99,33%	0%	99,33%	0%

3. Ngành nghề kinh doanh

Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác;

- Đại lý ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán phụ tùng ô tô và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy;
- Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Trừ hoạt động liên quan đến đầu giá)
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản; (Trừ Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng, thuộc Phụ lục I, Mục A.7 Nghị định 31/2021/NĐ-CP)
- Vận tải hành khách đường bộ khác. Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo hợp đồng; kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô
- Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm; Chi tiết: Hoạt động đại lý bảo hiểm
- Cho thuê xe có động cơ.

4. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc

4.1. Hội đồng quản trị

Các thành viên Hội đồng quản trị của Tập đoàn trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Vũ Thị Hạnh	Chủ tịch	30/06/2021	-
Đỗ Tiến Dũng	Thành viên	30/06/2021	-
Trần Văn Mỹ	Thành viên	29/06/2024	-
Nguyễn Thị Thanh Hằng	Thành viên	28/03/2025	-
Vũ Thị Mai	Thành viên	12/09/2025	-
Vũ Ngọc Diệp Linh	Thành viên	30/06/2023	12/09/2025
Hoàng Đức Hùng	Thành viên	30/06/2021	28/03/2025

4.2. Ban Kiểm soát

Các thành viên Ban Kiểm soát của Tập đoàn trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Phạm Thị Bán	Trưởng ban	30/06/2021	-
Bà Trần Thị Hạnh	Ủy viên	30/06/2021	-
Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà	Ủy viên	30/06/2021	-

4.3. Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc của Tập đoàn trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Trần Văn Mỹ	Tổng Giám đốc	01/09/2023	-
Bà Lê Thị Huyền	Kế toán trưởng	05/08/2024	-

5. Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Trần Văn Mỹ, chức vụ Tổng Giám đốc.

6. Đánh giá tình hình hoạt động

Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 được thể hiện trong Báo cáo tài chính (hợp nhất) từ trang 09 đến trang 34.

7. Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, Báo cáo tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc giai đoạn tài chính cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính (hợp nhất).

8. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Tập đoàn.

9. Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tập đoàn trong giai đoạn tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính (hợp nhất);
- Lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất).

Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất).

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất).

10. Phê duyệt Báo cáo tài chính (hợp nhất)

Chúng tôi, các thành viên Hội đồng Quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính (hợp nhất) đính kèm. Báo cáo tài chính (hợp nhất) đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) và các luồng lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất).

Thành phố Hà Nội, ngày 06/tháng 02 năm 2026.

TM. Hội đồng Quản trị



VŨ THỊ HẠNH

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Số: 060202/26/BCKT/AUD-VVALUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính (hợp nhất) kèm theo của công ty mẹ là Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM ("Công ty") và công ty con (sau đây gọi tắt là "Tập đoàn"), được lập ngày 06 tháng 02 năm 2026 (từ trang 09 đến trang 34), bao gồm Bảng cân đối kế toán (hợp nhất) tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất), Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) và thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính (hợp nhất) theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính (hợp nhất) chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất) không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính (hợp nhất) đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) và tình hình lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất).

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 02 năm 2026

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - VIETVALUES



Trần Văn Hiệp – Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN số: 2141-2023-071-1
Chữ ký được ủy quyền

Lê Thị Diệu Hiền – Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN số 6307-2023-071-1

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu VIETVALUES.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		425.829.919.636	434.679.566.513
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	23.237.358.760	157.425.399.323
111	1. Tiền		23.237.358.760	47.425.399.323
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	110.000.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		2.500.000.000	-
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	V.2	2.500.000.000	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		83.016.287.478	134.030.118.149
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.3	63.192.533.007	12.330.527.492
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.4	5.802.659.692	74.838.664.364
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	V.5a	14.354.747.259	47.194.578.773
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.6	(333.652.480)	(333.652.480)
139	8. Tài sản thiếu chờ xử lý		-	-
140	IV. Hàng tồn kho	V.7	297.794.384.790	128.140.234.135
141	1. Hàng tồn kho		299.200.044.697	129.545.894.042
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		(1.405.659.907)	(1.405.659.907)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		19.281.888.608	15.083.814.906
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.8a	4.106.149.540	7.377.506.108
152	1. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		15.173.965.307	7.706.308.798
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.15	1.773.761	-
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		243.073.796.933	141.170.692.669
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		2.531.000.000	2.302.000.000
216	6. Phải thu dài hạn khác	V.5b	2.531.000.000	2.302.000.000
220	II. Tài sản cố định		137.088.960.239	122.195.754.947
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.9	110.628.757.439	122.181.014.947
222	- Nguyên giá		159.555.980.308	158.295.360.961
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(48.927.222.869)	(36.114.346.014)
227	3. Tài sản cố định vô hình	V.10	26.460.202.800	14.740.000
228	- Nguyên giá		26.548.362.800	88.160.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(88.160.000)	(73.420.000)
230	III. Bất động sản đầu tư		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		30.410.766.400	609.329.476
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.11	30.410.766.400	609.329.476
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn		-	-
260	VI. Tài sản dài hạn khác		73.043.070.294	16.063.608.246
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.8b	14.676.741.087	16.063.608.246
269	5. Lợi thế thương mại	V.12	58.366.329.207	-
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		668.903.716.569	575.850.259.182

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM

Địa chỉ: Số 256 Kim Giang, Phường Định Công, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		198.479.846.257	109.390.908.343
310	I. Nợ ngắn hạn		198.479.846.257	109.390.908.343
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.13	31.066.393.583	21.656.298.959
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.14	6.771.918.591	17.398.116.809
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.15	10.687.042.059	33.196.578.117
314	3. Phải trả người lao động		5.846.607.924	8.222.966.072
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn		1.006.810.116	558.901.224
319	4. Phải trả ngắn hạn khác	V.16	921.364.638	2.357.749.402
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.17	142.179.709.346	26.000.297.760
330	II. Nợ dài hạn		-	-
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	V.18	470.423.870.312	466.459.350.839
410	I. Vốn chủ sở hữu		470.423.870.312	466.459.350.839
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		320.000.000.000	320.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		320.000.000.000	320.000.000.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		-	-
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		20.000.000	20.000.000
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		122.922.480	122.922.480
421	2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		150.211.355.341	146.316.428.359
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		114.319.709.537	18.168.587.403
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		35.891.645.804	128.147.840.956
429	13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		69.592.491	-
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		668.903.716.569	575.850.259.182

Thành phố Hà Nội, ngày 06 tháng 02 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

PHẠM THỊ DUYÊN

LÊ THỊ HUYỀN

TRẦN VĂN MỸ

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

ĐVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VL.1	1.304.025.137.336	1.414.571.804.514
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.304.025.137.336	1.414.571.804.514
11	4. Giá vốn hàng bán	VL.2	1.137.289.589.977	1.160.105.606.747
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		166.735.547.359	254.466.197.767
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính		568.857.586	232.183.926
22	7. Chi phí tài chính	VL.3	8.708.670.709	4.946.880.616
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		8.708.670.709	4.946.880.616
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		-	-
25	9. Chi phí bán hàng	VL.4	94.184.038.637	80.561.526.115
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VL.5	65.811.916.818	36.681.062.427
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(1.400.221.219)	132.508.912.535
31	12. Thu nhập khác	VL.6	47.130.017.320	27.932.908.427
32	13. Chi phí khác	VL.7	437.493.690	62.854.953
40	14. Lợi nhuận khác		46.692.523.630	27.870.053.474
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		45.292.302.411	160.378.966.009
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.15	9.393.305.507	32.231.125.053
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		35.898.996.904	128.147.840.956
61	19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		35.894.926.982	128.147.840.956
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		4.069.922	-
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VL.8	1.122	9.274
71	22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VL.9	1.122	9.274

Thành phố Hà Nội, ngày 06 tháng 02 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



PHẠM THỊ DUYÊN



LÊ THỊ HUYỀN



TRẦN VĂN MỸ

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

DVT: VND

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		48.292.302.411	160.378.966.009
	2. Điều chỉnh cho các khoản		27.485.139.580	16.493.571.140
02	- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	V.9; V.10	23.738.221.411	12.836.853.385
03	- Các khoản dự phòng		-	(51.822.135)
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		-	-
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(4.961.752.540)	(1.238.340.726)
06	- Chi phí lãi vay	VL3	8.708.670.709	4.946.880.616
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		72.777.441.991	176.872.537.149
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		42.904.592.453	(85.883.962.767)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(169.588.628.086)	(69.553.703.544)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		(3.234.713.102)	(27.873.102.580)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(53.963.285.494)	(18.131.109.471)
13	- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
14	- Tiền lãi vay đã trả		(8.708.670.709)	(4.946.880.616)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(32.270.189.772)	(2.386.458.270)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(152.685.452.719)	(31.502.680.099)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(136.456.782.226)	(100.880.718.588)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		72.065.045.452	26.348.709.091
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(2.500.000.000)	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		568.627.344	232.183.926
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(66.325.109.430)	(74.299.825.571)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	278.000.000.000
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay	V.17	755.696.061.266	803.881.224.552
34	4. Tiền trả nợ gốc vay	V.17	(639.516.649.680)	(826.062.792.192)
35	5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(31.960.890.000)	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		84.218.521.586	255.818.432.160
50	Lưu chuyển tiền thuần trung kỳ (20+30+40)		(134.188.040.563)	149.615.926.490
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		157.425.399.323	7.809.472.833
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	V.1	23.237.358.760	157.425.399.323

Thành phố Hà Nội, ngày 06 tháng 03 năm 2026

Người lập biểu



PHẠM THỊ DUYỀN

Kế toán trưởng



LÊ THỊ HUYỀN



TRẦN VĂN MỸ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính (hợp nhất) năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM và 01 công ty con (sau đây gọi là "Tập đoàn").

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh và sửa chữa ô tô.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác;
- Đại lý ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán phụ tùng ô tô và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy;
- Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Trừ hoạt động liên quan đến đấu giá)
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản; (Trừ Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng, thuộc Phụ lục I, Mục A.7 Nghị định 31/2021/NĐ-CP)
- Vận tải hành khách đường bộ khác. Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo hợp đồng; kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô
- Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm; Chi tiết: Hoạt động đại lý bảo hiểm
- Cho thuê xe có động cơ.

4. Đặc điểm hoạt động của Tập đoàn trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính (Hợp nhất)

Trong năm, do nhu cầu thị trường mua xe giảm dẫn đến doanh thu giảm 8% so với năm trước nhưng Tập đoàn vẫn phải gánh chịu các chi phí cố định như chi phí khấu hao tài sản, chi phí nhân viên và chi phí hoạt động khác dẫn đến lợi nhuận năm nay giảm mạnh.

5. Các Công ty con được hợp nhất

Tổng số công ty con: 01 công ty.

Số lượng các công ty con được hợp nhất: 01 công ty.

Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ vốn góp		Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
		Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm
Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đất Việt	97 Đường Ngô Quyền, Phường Lê Thanh Nghị, TP Hải Phòng, Việt Nam	99,33%	0%	99,33%	0%	99,33%	0%

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 474 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 585 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và Chế độ Kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng hệ thống Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 (được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016) và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất).

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban điều hành đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 (được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016) và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất).

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính (hợp nhất)

Các báo cáo tài chính (hợp nhất) bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con. Các báo cáo tài chính của các công ty con đã được lập cho cùng kỳ kế toán với Công ty mẹ, áp dụng các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của Công ty mẹ. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính nhất quán giữa các công ty con và Công ty mẹ.

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ đã được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện được loại trừ trên báo cáo tài chính (hợp nhất), trừ trường hợp không thể thu hồi chi phí.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận hoặc lỗ và tài sản thuần không nằm giữ bởi các cổ đông của Công ty và được trình bày ở mục riêng trên báo cáo kết quả kinh doanh (hợp nhất) và bảng cân đối kế toán (hợp nhất).

Các công ty con được hợp nhất kể từ ngày Công ty mẹ nắm quyền kiểm soát và sẽ chấm dứt hợp nhất kể từ ngày Công ty mẹ không còn kiểm soát các công ty con đó. Trong trường hợp Công ty mẹ không còn nắm quyền kiểm soát các công ty con thì các báo cáo tài chính (hợp nhất) sẽ bao gồm cả kết quả kinh doanh của giai đoạn thuộc kỳ báo cáo mà trong giai đoạn đó Công ty mẹ vẫn còn nắm quyền kiểm soát.

Báo cáo tài chính của các công ty con thuộc đối tượng hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung được bao gồm trong báo cáo tài chính (hợp nhất) của Công ty theo phương pháp cộng giá trị sổ kế toán. Báo cáo tài chính của các công ty con khác được hợp nhất vào báo cáo của Công ty mẹ theo phương pháp mua, theo đó tài sản và nợ phải trả được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và tiền đang chuyển, vàng tiền tệ.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra. Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên liệu, vật liệu, hàng hoá: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang: toàn bộ là chi phí của việc sửa chữa xe chưa hoàn thành.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh (đối với xe ô tô), bình quân gia quyền (đối với các loại hàng hóa khác) và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm khấu hao</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 20
Máy móc và thiết bị	05 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10
Tài sản cố định khác	10

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian giao đất ghi trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 04 - 06 năm.

8. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên mua đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau khi ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là mười (10) năm. Định kỳ công ty mẹ phải đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong năm phát sinh.

9. Mua tài sản và hợp nhất kinh doanh

Tập đoàn mua các công ty con sở hữu tài sản và có các hoạt động sản xuất kinh doanh. Tại thời điểm mua, Tập đoàn sẽ xác định việc mua công ty con có phải là giao dịch hợp nhất kinh doanh hay không. Giao dịch này được coi là hoạt động hợp nhất kinh doanh nếu công ty con có các hoạt động sản xuất kinh doanh gắn liền với tài sản được mua.

Nếu việc mua lại công ty con không phải là giao dịch hợp nhất kinh doanh, giao dịch đó được hạch toán như là một giao dịch mua một nhóm các tài sản và nợ phải trả. Giá phí mua được phân bổ vào các tài sản và nợ phải trả dựa trên giá trị hợp lý tương ứng của các tài sản và nợ phải trả, và không có lợi thế thương mại hay thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các chủ sở hữu sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Tập đoàn cũng như các quy định của pháp luật và đã được chủ sở hữu Tập đoàn phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các chủ sở hữu được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả lợi nhuận như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Doanh thu bán xe ô tô

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Tập đoàn đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ sửa chữa

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ sửa chữa được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu cung cấp dịch vụ cho thuê xe, địa điểm kinh doanh

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ cho thuê xe, địa điểm kinh doanh được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

14. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của chi phí trực tiếp của khối lượng dịch vụ đã cung cấp chi phí khác được tính vào giá vốn hoặc ghi giảm giá vốn hàng bán.

15. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm chi phí đi vay vốn, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay Hợp nhất phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay Hợp nhất biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

16. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Tập đoàn.

17. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

Thuế giá trị gia tăng: theo phương pháp khấu trừ.

Tập đoàn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 20% (hai mươi phần trăm) lợi nhuận thu được từ hoạt động kinh doanh.

Các loại thuế khác theo quy định hiện hành tại thời điểm nộp thuế hàng năm.

Thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN")

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là khoản thuế thu nhập DN hiện hành.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế suất thuế TNDN hiện hành đơn vị áp dụng là 20%.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

19. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định Hợp nhất biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác.

Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Tập đoàn là dựa theo bộ phận chia theo khu vực địa lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (HỢP NHẤT) (ĐƠN VỊ TÍNH: VNĐ)

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Tiền mặt	2.293.233.057	6.863.847.488
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	20.944.125.703	40.561.551.835
- Các khoản tương đương tiền	-	110.000.000.000
Cộng	23.237.358.760	157.425.399.323

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là khoản tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Tây Sài Gòn kỳ hạn 12 tháng với lãi suất 4,6%/năm và 4,5%/năm.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>63.192.533.007</i>	<i>12.330.527.492</i>
- Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Tương Lai Việt	27.723.976.345	-
- Khách hàng khác	35.468.556.662	12.330.527.492
Cộng	63.192.533.007	12.330.527.492

4. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước cho các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>5.802.659.692</i>	<i>74.838.664.364</i>
- Công ty CP Xây lắp Điện công trình Thăng Long ⁽¹⁾	5.001.000.001	26.456.345.601
- Đối tượng khác	801.659.691	48.382.318.763
Cộng	5.802.659.692	74.838.664.364

⁽¹⁾ Là khoản trả trước cho Công ty Cổ phần Xây lắp điện công trình Thăng Long theo các hợp đồng thi công tháo dỡ, xây dựng showroom ô tô MG.

5. Phải thu khác

5a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu ngắn hạn khác các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu ngắn hạn khác</i>	14.354.747.259	47.194.578.773
- Công ty TNHH SAIC MOTOR Việt Nam (*)	13.930.257.785	42.851.713.190
- Tạm ứng của nhân viên	310.868.045	1.085.399.905
- Phải thu khác	113.621.429	3.257.465.678
Cộng	14.354.747.259	47.194.578.773

(*) Là khoản phải thu tiền theo chính sách bán hàng cho khách của nhà phân phối - Công ty TNHH Saic Motor Việt Nam

5b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu dài hạn khác các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu dài hạn khác</i>	2.531.000.000	2.302.000.000
- Công ty CP Đầu tư và Phát triển TDP (*)	1.040.000.000	1.040.000.000
- Khách hàng khác	1.491.000.000	1.262.000.000
Cộng	2.531.000.000	2.302.000.000

(*) Là khoản tiền đặt cọc cho Công ty CP Đầu tư và Phát triển TDP theo hợp đồng số 03/HĐTD ngày 16 tháng 06 năm 2020 và hợp đồng số 01/HĐTD ngày 08 tháng 03 năm 2022 về việc thuê bãi đỗ xe, văn phòng và xưởng sửa chữa xe ô tô.

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi ^(*)	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi ^(*)
<i>Các bên liên quan</i>		-	-		-	-
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>		333.652.480	-		333.652.480	-
- Công ty XNK Vật tư Kỹ thuật	Trên 3 năm	68.800.000	-	Trên 3 năm	68.800.000	-
- Hợp doanh DMC - FER	Trên 3 năm	53.650.000	-	Trên 3 năm	53.650.000	-
- Công ty CP SX và Chuyển giao Công nghệ Việt Nam TBI	Trên 3 năm	41.987.000	-	Trên 3 năm	41.987.000	-
- Các đối tượng khác	Trên 3 năm	169.215.480	-	Trên 3 năm	169.215.480	-
Cộng		333.652.480	-		333.652.480	-

(*) Giá trị có thể thu hồi bằng giá gốc trừ số nợ phải thu đã lập dự phòng.

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(333.652.480)	(385.474.615)
Trích lập dự phòng	-	-
Hoàn nhập dự phòng	-	51.822.135
Số cuối năm	(333.652.480)	(333.652.480)

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Hàng đang đi đường	21.592.500	-	-	-
- Nguyên liệu, vật liệu ⁽¹⁾	7.708.684.750	(1.405.659.907)	3.688.991.886	(1.405.659.907)
- Công cụ, dụng cụ	311.102.397	-	343.994.681	-
- Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	1.421.888.056	-	520.067.148	-
- Hàng hóa ⁽²⁾	289.736.776.994	-	124.992.840.327	-
Cộng	299.200.044.697	(1.405.659.907)	129.545.894.042	(1.405.659.907)

⁽¹⁾ Là phụ tùng, vật tư sửa chữa xe ô tô.

⁽²⁾ Là xe ô tô dùng để bán.

Tại ngày 31/12/2025, giá trị hàng tồn kho dùng để thế chấp cho các khoản vay là 174.858.581.455 đồng (xem thuyết minh tại mục V.17).

8. Chi phí trả trước

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Công cụ, dụng cụ đang sử dụng	881.800.786	2.004.920.456
- Phí bảo hiểm cháy nổ	159.629.165	135.434.040
- Sửa chữa văn phòng	19.215.998	249.002.268
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	3.045.503.591	4.988.149.344
Cộng	4.106.149.540	7.377.506.108

Tình hình biến động:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	7.377.506.108	594.094.211
Tăng trong năm	21.729.015.086	15.553.897.529
Tăng/giảm do điều chỉnh từ dài hạn sang ngắn hạn	(15.200.000)	1.750.177.659
Phân bổ trong năm	(24.985.171.654)	(10.520.663.291)
Số cuối năm	4.106.149.540	7.377.506.108

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Chi phí sửa chữa văn phòng	6.244.642.952	6.966.522.938
- Công cụ, dụng cụ đang sử dụng	6.435.486.533	4.399.131.224
- Chi phí trả trước dài hạn khác	1.996.611.602	4.697.954.084
Cộng	14.676.741.087	16.063.608.246

Tình hình biến động:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	16.063.608.246	4.715.910.672
Tăng trong năm	9.170.698.216	14.985.163.102
Tăng/giảm do điều chỉnh dài hạn, ngắn hạn	15.200.000	(1.750.177.659)
Tăng do hợp nhất	103.753.855	-
Phân bổ trong năm	(7.317.092.236)	(1.887.287.869)
Giảm do điều chỉnh khác	(3.359.426.994)	-
Số cuối năm	14.676.741.087	16.063.608.246

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	69.240.660.669	1.047.558.440	86.516.992.511	909.818.454	580.330.887	158.295.360.961
Tăng trong năm	51.328.699.651	3.694.167.846	24.776.968.680	969.853.500	340.693.889	81.110.383.566
- Tăng do hợp nhất	1.818.181.818	-	-	-	-	1.818.181.818
- Mua trong năm	43.709.456.546	3.694.167.846	24.776.968.680	969.853.500	340.693.889	73.491.140.461
- Tăng từ XD/CB	5.396.230.400	-	-	-	-	5.396.230.400
- Tăng phân loại lại tài sản	404.830.887	-	-	-	-	404.830.887
Giảm trong năm	24.625.748.669	2.322.000.000	51.913.963.163	583.221.500	404.830.887	79.849.764.219
- Thanh lý, nhượng bán	24.207.837.995	2.200.000.000	51.913.963.163	583.221.500	-	78.905.022.658
- Giảm phân loại lại tài sản	417.910.674	122.000.000	-	-	404.830.887	944.741.561
Số cuối năm	95.943.611.651	2.419.726.286	59.379.998.028	1.296.450.454	516.193.889	159.555.980.308
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số đầu năm	21.050.978.278	660.436.165	14.024.060.213	342.604.879	36.266.479	36.114.346.014
Tăng trong năm	14.627.796.637	371.068.711	8.941.452.025	282.062.499	112.838.679	24.335.218.551
- Tăng do hợp nhất công ty con	1.017.986.305	-	-	-	-	1.017.986.305
- Khấu hao trong năm	13.609.810.332	371.068.711	8.936.893.242	282.062.499	112.838.679	23.312.673.463
- Phân loại lại	-	-	4.558.783	-	-	4.558.783
Giảm trong năm	1.294.524.524	1.639.785	10.175.955.537	50.221.850	-	11.522.341.696
- Thanh lý, nhượng bán	1.262.105.029	-	10.175.955.537	50.221.850	-	11.488.282.415
- Phân loại lại	32.419.495	1.639.785	-	-	-	34.059.281
Số cuối năm	34.384.250.391	1.029.865.091	12.789.556.701	574.445.528	149.105.158	48.927.222.869
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	48.189.682.391	387.122.275	72.492.932.298	567.213.575	544.064.408	122.181.014.947
Số cuối năm ^(*)	61.559.361.260	1.389.861.195	46.590.441.327	722.004.926	367.088.731	110.628.757.439

(*) Trong đó: Giá trị còn lại tại ngày 31/12/2025 dùng để cầm cố đảm bảo nợ vay là 19.075.636.461 đồng.
 (Xem tại thuyết minh V.17).

Nguyên giá của các tài sản đã hết giá trị còn lại nhưng còn sử dụng: 6.359.191.324 đồng.

10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm quản lý	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	-	88.160.000	88.160.000
Tăng trong năm	26.460.202.800	-	26.460.202.800
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	26.460.202.800	88.160.000	26.548.362.800
Trong đó: TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		88.160.000	88.160.000
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số đầu năm	-	73.420.000	73.420.000
Tăng trong năm	-	14.740.000	14.740.000
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	-	88.160.000	88.160.000
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	-	14.740.000	14.740.000
Số cuối năm	26.460.202.800	-	26.460.202.800

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Là khoản tiền trả trước cho ông Trần Khắc Phục theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 12 tháng 12 năm 2024 về việc nhận chuyển nhượng thửa đất tại phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Tại ngày 31/12/2025, chưa hoàn tất thủ tục sang tên dự kiến cuối quý 2/2026 sẽ hoàn tất.

12. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh từ việc mua các công ty con	Số đầu năm	Tăng trong năm	Phân bổ trong năm	Số cuối năm
Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đất Việt	-	58.777.137.155	(410.807.948)	58.366.329.207
Cộng	-	58.777.137.155	(410.807.948)	58.366.329.207

13. Phải trả người bán ngắn hạn, dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	25.779.000.000	-
- Công ty Cổ phần Cơ Khí Ô Tô Cần Thơ	25.779.000.000	-
Phải trả các nhà cung cấp khác	5.287.393.583	21.656.298.959
- Công ty TNHH SAIC MOTOR Việt Nam	2.364.003.762	15.211.720.004
- Khách hàng khác	2.923.389.821	6.444.578.955
Cộng	31.066.393.583	21.656.298.959

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Chủ yếu là tiền khách hàng trả tiền trước để mua xe. Chi tiết như sau

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước của các bên liên quan	-	-
Trả trước của các khách hàng khác	6.771.918.591	17.398.116.809
- Người mua trả tiền trước mua xe ô tô và sửa chữa	6.771.918.591	17.398.116.809
Cộng	6.771.918.591	17.398.116.809

15. Thuế và các khoản phải thu/ phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Tăng do hợp nhất	Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu		Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
- Thuế GTGT phải nộp	641.338.247	-	-	7.165.880.913	(6.890.418.558)	916.800.602	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	32.160.620.312	-	1.773.761	9.393.305.507	(32.270.189.772)	9.283.736.047	1.773.761
- Thuế thu nhập cá nhân	394.619.558	-	-	2.856.819.167	(2.764.933.315)	486.505.410	-
- Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	-	-	234.941.748	(234.941.748)	-	-
- Các loại thuế, phí và lệ phí khác	-	-	-	1.429.989.375	(1.429.989.375)	-	-
Cộng	33.196.578.117	-	1.773.761	21.080.936.710	(43.590.472.768)	10.687.042.059	1.773.761

15a. Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

15b. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Doanh nghiệp phải nộp thuế phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	45.292.302.411	160.378.966.009
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.736.866.153	424.135.551
+ CP không được trừ	96.058.205	-
+ Thu lao HĐQT không chuyên trách	1.230.000.000	-
+ Lợi thế thương mại	410.807.948	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	47.029.168.564	160.803.101.560
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗ các năm trước được chuyển	(610.488.331)	-
Thu nhập tính thuế	46.418.680.233	161.099.156.117
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế TNDN phải nộp theo thuế suất phổ thông	9.283.736.047	32.160.620.312
Điều chỉnh thuế TNDN của các năm trước	109.569.460	70.504.741
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm	9.393.305.507	32.231.125.053

15c. Các loại thuế khác

Doanh nghiệp kê khai và nộp theo quy định.

16. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả ngắn hạn các bên liên quan	-	-
Phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	921.364.638	2.357.749.402
- Kinh phí công đoàn	356.223.330	-
- Ký quỹ, ký cược	420.000.000	420.000.000
- Công ty TNHH Khách sạn Grand Imperial Saigon	-	1.320.000.000
- Khách hàng khác	145.141.308	617.749.402
Cộng	921.364.638	2.357.749.402

17. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>
Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan	-	-	-	-
Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	142.179.709.346	142.179.709.346	26.000.297.760	26.000.297.760
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – CN Tây Sài Gòn ⁽¹⁾	59.643.273.856	59.643.273.856	16.954.000.000	16.954.000.000
- Ngân hàng HSBC Chi nhánh HCM ⁽²⁾	30.405.289.570	30.405.289.570	-	-
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tân Bình ⁽³⁾	16.287.060.480	16.287.060.480	-	-
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Hải Dương ⁽⁴⁾	17.191.200.000	17.191.200.000	9.046.297.760	9.046.297.760
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Long Biên ⁽⁵⁾	18.652.885.440	18.652.885.440	-	-
Cộng	142.179.709.346	142.179.709.346	26.000.297.760	26.000.297.760

⁽¹⁾ Là khoản vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – CN Tây Sài Gòn theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 252991/028/2025-HĐCVHM/NHCT923-PTM ngày 27/06/2025. Hạn mức cho vay 200.000.000.000 đồng. Mục đích vay phục vụ hoạt động kinh doanh các mẫu xe MG. Thời hạn vay 05 tháng, lãi suất theo từng giấy nhận nợ. Tài sản thế chấp là tài sản cố định và hàng tồn kho luân chuyển hình thành từ vốn vay. (Xem tại thuyết minh V7, V.9).

⁽²⁾ Là khoản vay Ngân hàng HSBC Chi nhánh HCM ngày 27/08/2024 và văn bản sửa đổi ngày 22/01/2025. Hạn mức 200.000.000.000 đồng. Thời hạn vay 04 tháng. Tài sản thế chấp là hàng tồn kho luân chuyển hình thành từ vốn vay. (Xem tại thuyết minh V.7).

⁽³⁾ Là khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tân Bình theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2025/4820300/HĐTD ngày 28/05/2025. Hạn mức tín dụng tối đa 50.000.000.000 đồng. Thời hạn vay dưới 12 tháng, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ. Tài sản thế chấp là hàng tồn kho luân chuyển hình thành từ vốn vay. (Xem tại thuyết minh V.7).

⁽⁴⁾ Là khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Hải Dương được sử dụng để tài trợ các nhu cầu tín dụng ngắn hạn phục vụ hoạt động kinh doanh nhưng không bao gồm nhu cầu ngắn hạn phục vụ các hoạt động đầu tư tài sản cố định. Thời gian cho vay được ghi trên giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 05 tháng, lãi suất theo từng giấy nhận nợ. Tài sản thế chấp là hàng tồn kho luân chuyển hình thành từ vốn vay. (Xem tại thuyết minh V.7).

⁽⁵⁾ Là khoản vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Long Biên theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01-LBHN/2025/4820300/HĐTD ngày 28/05/2025. Hạn mức 150.000.000.000 đồng, mục đích vay phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Thời hạn vay 06 tháng. Lãi suất theo từng giấy nhận nợ. Tài sản thế chấp là hàng tồn kho luân chuyển hình thành từ vốn vay. (Xem tại thuyết minh V.7).

Tình hình biến động các khoản vay và nợ ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Tiền vay phát sinh	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn Ngân hàng	26.000.297.760	755.696.061.266	(639.516.649.680)	142.179.709.346
Cộng	26.000.297.760	755.696.061.266	(639.516.649.680)	142.179.709.346

18. Vốn chủ sở hữu

18a. Tình hình tăng, giảm vốn chủ sở hữu

Xem chi tiết phụ lục số 01.

18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)
- Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	165.179.600.000	51,62	165.179.600.000	51,62
- Bà Vũ Thị Hạnh	36.214.100.000	11,32	-	-
- Bà Nguyễn Thị Liên	20.000.000.000	6,25	20.000.000.000	6,25
- Các cổ đông khác	98.606.300.000	30,81	134.820.400.000	42,13
Cộng	320.000.000.000	100,00	320.000.000.000	100,00

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Vốn điều lệ đã góp	Vốn điều lệ còn phải góp
	320.000.000.000	320.000.000.000	-
Cộng	320.000.000.000	320.000.000.000	-

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (HỢP NHẤT) (ĐƠN VỊ TÍNH: VND)

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu kinh doanh xe	1.245.530.732.235	1.382.787.307.007
- Doanh thu sửa chữa xe	44.289.095.113	12.251.769.540
- Doanh thu hoạt động cho thuê xe	10.778.300.621	16.420.389.897
- Doanh thu hoạt động cho thuê địa điểm	2.587.272.726	1.909.090.908
- Doanh thu hoạt động khác	839.736.641	1.203.247.162
Cộng (*)	1.304.025.137.336	1.414.571.804.514

(*) Trong đó doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ với các bên liên quan như sau:

	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu kinh doanh xe	27.874.545.445	5.859.988.307
- Doanh thu cho thuê địa điểm	1.272.727.272	1.909.090.908
- Doanh thu hoạt động khác	469.634.591	1.504.322.469
Cộng	29.616.907.308	9.273.401.684

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
- Giá vốn kinh doanh xe	1.086.978.748.410	1.137.469.039.316
- Giá vốn sửa chữa xe	42.875.603.220	13.317.440.153
- Giá vốn hoạt động cho thuê xe	5.675.851.882	7.621.465.284
- Giá vốn cho thuê địa điểm	1.708.625.517	1.674.993.042
- Giá vốn hoạt động khác	50.760.948	22.668.952
Cộng	1.137.289.589.977	1.160.105.606.747

3. Chi phí tài chính

Toàn bộ là chi phí lãi vay.

4. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nhân viên bán hàng	38.710.007.099	35.294.420.151
- Chi phí vật liệu, bao bì	282.036.385	177.103.591
- Chi phí dụng cụ, đồ dùng	347.505.455	308.829.178
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.518.576.267	3.318.943.520
- Chi phí bảo hành	403.105.306	354.836.646
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	23.328.431.808	9.317.989.007
- Chi phí bằng tiền khác	24.594.376.317	31.789.404.022
Cộng	94.184.038.637	80.561.526.115

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nhân viên quản lý	27.988.271.024	15.384.245.940
- Chi phí vật liệu quản lý	5.916.052.206	1.922.354.284
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	11.207.576.661	3.684.219.552
- Hoàn nhập dự phòng	-	(51.822.135)
- Lợi thế thương mại	410.807.948	-
- Thuế, phí và lệ phí	1.052.040.129	1.164.377.526
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	545.828.497	651.913.564
- Chi phí bằng tiền khác	18.691.340.353	13.925.773.696
Cộng	65.811.916.818	36.681.062.427

6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Các khoản hỗ trợ từ nhà máy Saic Motor Việt Nam	42.625.430.605	26.908.016.764
- Lãi từ thanh lý	4.393.125.196	1.006.156.800
+ Thu nhập từ thanh lý	72.065.045.452	26.348.709.091
+ Giá trị còn lại và chi phí thanh lý	(67.416.740.242)	(25.342.552.291)
+ Chi phí thanh lý	(255.180.014)	
- Lãi từ thanh lý CCDC	-	3.511.111
+ Thu nhập thanh lý	-	9.916.659
+ Chi phí thanh lý	-	(6.405.548)
- Thu nhập từ hoạt động khác	111.461.519	15.223.752
Cộng	47.130.017.320	27.932.908.427

7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí Thanh lý CCDC	236.854.505	62.854.953
- Thu nhập thanh lý	1.345.000.000	-
- Chi phí thanh lý	1.581.854.505	-
- Các khoản khác	200.639.185	-
Cộng	437.493.690	62.854.953

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	35.898.996.904	128.147.840.956
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	(4.069.922)	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	35.894.926.982	128.147.840.956
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ (CP)	32.000.000	13.817.486
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/CP)	1.122	9.274

9. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	35.898.996.904	128.147.840.956
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	(4.069.922)	-
Lợi nhuận tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	35.894.926.982	128.147.840.956
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ (CP)	32.000.000	13.817.486
Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm sau ngày kết thúc kỳ kế toán (CP)	-	-
Lãi suy giảm trên cổ phiếu (đồng/CP)	1.122	9.274

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nguyên vật liệu, đồ dùng dụng cụ	30.760.060.997	7.402.541.499
- Chi phí nhân công	77.336.208.691	53.613.370.555
- Chi phí đồ dùng	1.568.207.740	2.394.089.769
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	23.327.413.463	12.836.853.385
- Thuế, phí và lệ phí	1.431.917.298	1.164.377.526
- Chi phí bảo hành	-	354.836.646
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	28.972.211.207	13.957.266.248
- Chi phí bằng tiền khác	46.268.887.371	59.616.861.954
Cộng	209.664.906.767	151.340.197.582

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Nợ tiềm tàng

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính không có yếu tố nào cho thấy có thể phát sinh khoản nợ tiềm tàng mà Tập đoàn có nghĩa vụ phải thanh toán.

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt (bao gồm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và Kế toán trưởng)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt (*). Chi tiết như sau:

Tiền lương	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
- Trần Văn Mỹ	Tổng Giám đốc	1.080.000.000	910.000.000
- Bùi Thị Thanh Nhân	Kế toán trưởng	-	180.000.000
- Lê Thị Huyền	Kế toán trưởng	720.000.000	240.000.000
Cộng		1.800.000.000	1.330.000.000

Thù lao thành viên Hội đồng quản trị	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
- Vũ Thị Hạnh	Chủ tịch HĐQT	600.000.000	120.000.000
- Đỗ Tiến Dũng	Thành viên	210.000.000	60.000.000
- Trần Văn Mỹ	Thành viên	210.000.000	60.000.000
- Vũ Ngọc Diệp Linh	Thành viên	137.692.308	60.000.000
- Hoàng Đức Hùng	Thành viên	30.000.000	60.000.000
- Nguyễn Thị Thanh Hằng	Thành viên	180.000.000	-
- Vũ Thị Mai	Thành viên	72.307.692	-
Cộng		1.440.000.000	360.000.000

2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Bên liên quan với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	Công ty mẹ
Công ty CP Cơ khí Ô tô Cần Thơ	Công ty cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Xe khách và Dịch vụ Miền Tây	Công ty cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Ô tô An Thái	Công ty con của Công ty Cổ phần Xe Khách và Dịch Vụ Miền Tây

Các giao dịch trọng yếu giữa Tập đoàn với các bên liên quan:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh		
- Doanh thu cho thuê xe, cho thuê mặt bằng, sửa chữa xe và khác	1.339.675.310	1.969.446.064
- Doanh thu thanh lý nhượng bán tài sản cố định	-	3.628.181.818
- Mua nguyên vật liệu	88.746.499	4.338.133
- Chi phí mua xe, bảo dưỡng, sửa chữa xe và khác	4.935.690.417	24.073.284.524
- Chi phí thuê kho	5.280.000.000	-
- Chia cổ tức	16.517.960.000	-
Công ty CP Cơ khí Ô tô Cần Thơ		
- Doanh thu bán xe	22.679.999.991	2.188.731.637
- Doanh thu trang bị, sửa chữa và khác	140.228.586	184.773.718
- Doanh thu thanh lý nhượng bán tài sản cố định	-	457.716.659
- Chi phí bảo dưỡng, sửa xe, phụ tùng, phụ kiện và khác	759.075.746	52.534.000
- Chi phí mua xe	39.922.727.263	18.545.454.535
Công ty Cổ phần Xe khách và Dịch vụ Miền Tây		
- Doanh thu bán xe, bán phụ tùng, sửa chữa xe và khác	228.857.957	447.097.243
- Doanh thu thanh lý nhượng bán tài sản cố định	-	395.454.545
- Chi phí dịch vụ sửa chữa xe, phụ tùng, phụ kiện và khác	639.206.041	717.430.480
- Chi phí mua xe	-	423.636.364
Công ty Cổ phần Ô tô An Thái		
- Doanh thu vận chuyển xe	33.600.010	-

Số dư với bên liên quan

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày trong các thuyết minh ở Mục V.13.

3. Báo cáo bộ phận

- Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Năm nay	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Giá vốn hàng bán	Lãi gộp
Kinh doanh xe	1.245.530.732.235	1.086.978.748.410	158.551.983.825
Dịch vụ sửa chữa xe	44.289.095.113	42.875.603.220	1.413.491.893
Cho thuê xe	10.778.300.621	5.675.851.882	5.102.448.739
Cho thuê địa điểm	2.587.272.726	1.708.625.517	878.647.209
Hoạt động khác	839.736.641	50.760.948	788.975.693
Cộng	1.304.025.137.336	1.137.289.589.977	166.735.547.359

Năm trước

Kinh doanh xe	1.382.785.715.155	1.137.467.437.464	245.318.277.691
Dịch vụ sửa chữa xe	12.251.769.540	13.317.440.153	(1.065.670.613)
Cho thuê xe	16.424.945.873	7.621.465.284	8.803.480.589
Cho thuê địa điểm	1.909.090.908	1.674.993.042	234.097.866
Hoạt động khác	1.200.283.038	24.270.804	1.176.012.234
Cộng	1.414.571.804.514	1.160.105.606.747	254.466.197.767

- Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Tập đoàn là trên lãnh thổ Việt Nam.

4. Tài sản thế chấp

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Tập đoàn đã dùng một số tài sản là hàng tồn kho và tài sản cố định là xe demo để thế chấp nhằm đảm bảo các khoản vay. Tại ngày 31/12/2025, giá trị hàng tồn kho hình thành theo các lần giải ngân và giá trị tài sản cố định còn lại dùng để thế chấp lần lượt là 174.858.581.455 đồng và 19.075.636.461 đồng (Xem tại thuyết minh V.6, V.8).

Nhận tài sản của đơn vị khác để bảo lãnh

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty Cổ phần dịch vụ Ô tô Hàng Xanh (Công ty mẹ) cam kết bảo lãnh cho các khoản vay của Tập đoàn tại ngân hàng không vượt quá 120.000.000.000đ (Trong đó Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Dương chấp nhận bảo lãnh vay vốn không quá 55.000.000.000 đồng và tài sản thế chấp là Bất động sản số BV 137220 địa chỉ số 57A Võ Văn Kiệt, Khu phố 3, Phường An Lạc, TP. Hồ Chí Minh.)

5. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính (Hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 không có yếu tố nào cho thấy có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Tập đoàn. Do vậy, Báo cáo tài chính (Hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 được lập dựa trên giả thiết Tập đoàn hoạt động kinh doanh liên tục.

6. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính (Hợp nhất) của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc năm tài chính cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính (Hợp nhất).

Thành phố Hà Nội, ngày 06 tháng 02 năm 2026

Người lập biểu



PHẠM THỊ DUYÊN

Kế toán trưởng



LÊ THỊ HUYỀN

Tổng Giám đốc



TRẦN VĂN MỸ



CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM
Địa chỉ: Số 236 Kim Giang, Phường Định Công, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

PHỤ LỤC SỐ 01: TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM VỐN CHỦ SỞ HỮU

Chi tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
A	1	2	4	5	6	7
1. Số dư tại ngày 01 tháng 01 năm 2024	42.000.000.000	20.000.000	122.922.480	18.168.587.403	-	60.311.509.883
2. Tăng trong kỳ trước	278.000.000.000	-	-	128.147.840.956	-	406.147.840.956
- Lợi nhuận tổng	-	-	-	128.147.840.956	-	128.147.840.956
- Góp vốn	278.000.000.000	-	-	-	-	278.000.000.000
3. Giảm trong kỳ trước	-	-	-	-	-	-
4. Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	320.000.000.000	20.000.000	122.922.480	146.316.428.359	-	466.459.350.839
5. Số dư tại ngày 01 tháng 01 năm 2025	320.000.000.000	20.000.000	122.922.480	146.316.428.359	-	466.459.350.839
6. Tăng trong kỳ này	-	-	-	35.894.926.982	69.492.491	35.964.519.473
- Lợi nhuận tổng	-	-	-	35.894.926.982	4.069.922	35.898.996.904
- Bài toán ảnh hưởng do hợp nhất lần đầu	-	-	-	-	65.522.569	65.522.569
7. Giảm trong kỳ này	-	-	-	(32.000.000.000)	-	(32.000.000.000)
- Chi cổ tức	-	-	-	(32.000.000.000)	-	(32.000.000.000)
8. Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	320.000.000.000	20.000.000	122.922.480	150.211.355.341	69.492.491	476.423.870.312

Người lập biểu

PHẠM THỊ DUYỄN

Kế toán trưởng

LÊ THỊ HUYỀN

Thành phố Hà Nội, ngày 06 tháng 02 năm 2026



Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH - RIÊNG

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI
VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM**

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Báo cáo của Hội đồng Quản trị	02 - 06
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	07 - 08
3. Bảng cân đối kế toán (riêng) tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	09 - 10
4. Báo cáo kết quả kinh doanh (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	11
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	12
6. Thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	13 - 34

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM (sau đây gọi tắt là "Công ty") đã trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty.

1. Khái quát chung về Công ty

Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM (sau đây gọi tắt là "Công ty") hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101116000 ngày 09 tháng 03 năm 2001 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp và các giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là lần thay đổi thứ 20 ngày 15 tháng 08 năm 2025.

Vốn điều lệ : 320.000.000.000 đồng (Ba trăm hai mươi tỷ đồng).

2. Trụ sở hoạt động

2.1. Trụ sở chính

- Địa chỉ: Số 256 Kim Giang, phường Định Công, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: +84 (24) 3 85 52 550
- Fax: +84 (24) 3 55 90 352
- Mã số thuế: 0101116000

2.2. Chi nhánh văn phòng

- Địa chỉ: Số 335C đường Điện Biên Phủ, phường Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0101116000-001 đăng ký lần đầu ngày 06 tháng 05 năm 2017, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 03 tháng 09 năm 2025 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

- Địa chỉ: Tổ dân phố Giáp Sau, Phường Bắc Giang, Tỉnh Bắc Ninh.

Hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0101116000-002 đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 11 năm 2023, đăng ký thay đổi lần 1 ngày 13 tháng 05 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bắc Giang cấp.

- Địa chỉ: Số 08 Trần Anh Tông, Quốc lộ 10, Phường Nam Định, Tỉnh Ninh Bình.

Hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0101116000-004 đăng ký lần đầu ngày 19 tháng 04 năm 2024 và đăng ký thay đổi lần 1 ngày 30 tháng 09 năm 2025 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Ninh Bình cấp.

- Địa chỉ: Số 03 Phạm Hùng, Phường Hòa Xuân, Thành phố Đà Nẵng.

Hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0101116000-005 đăng ký lần đầu ngày 07 tháng 10 năm 2024, đăng ký thay đổi lần 1 ngày 14 tháng 04 năm 2025 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp.

- Địa chỉ : Số 32, Tổ 1, Khu phố 3, phường Long Hưng, Tỉnh Đồng Nai.

Hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0101116000-006 đăng ký lần đầu ngày 12 tháng 11 năm 2024 và đăng ký thay đổi lần 1 ngày 11 tháng 06 năm 2025 do do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp.

- Địa chỉ : 2070-2070A Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Thới, Tỉnh An Giang.

Hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh số 0101116000-007 đăng ký lần đầu ngày 20 tháng 12 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh An Giang cấp.

2.3. Địa điểm kinh doanh

- **Địa chỉ : 54 Kinh Dương Vương, phường Phú Lâm, Tp. HCM.**

Hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh số 00001 đăng ký lần đầu ngày 23 tháng 09 năm 2020, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 09 tháng 10 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Đã chấm dứt hoạt động ngày 25 tháng 12 năm 2024.

- **Địa chỉ : Số 46 Láng Hạ, phường Láng, Tp. Hà Nội.**

Hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh số 00002 đăng ký lần đầu ngày 17 tháng 08 năm 2020, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 20 tháng 02 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

- **Địa chỉ : 92-94-96 Nguyễn Tất Thành, phường Xóm Chiếu, Tp. HCM.**

Hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh số 00002 đăng ký lần đầu ngày 23 tháng 08 năm 2021, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 06 tháng 10 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Đã chấm dứt hoạt động tại ngày 24 tháng 12 năm 2024.

- **Địa chỉ: Số 32, tổ 1, Khu phố 3, Phường Long Hưng, Tỉnh Đồng Nai.**

Hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh số 00003 đăng ký lần đầu ngày 05 tháng 04 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

- **Địa chỉ : Tòa nhà thương mại Cao Nguyên 2, đường Lý Thái Tổ, Phường Võ Cường, Tỉnh Bắc Ninh.**

Hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh số 00001 đăng ký lần đầu ngày 06 tháng 03 năm 2024, Đăng ký thay đổi lần 1 ngày 05/05/2025 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp.

- **Địa chỉ : Số 3-5 Nguyễn Văn Linh, Phường Việt Hưng, Thành phố Hà Nội .**

Hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh số 00004 đăng ký lần đầu ngày 22 tháng 04 năm 2024.

- **Địa chỉ : 801 Quốc lộ 13, Khu phố 1, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.**

Hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh số 00004 đăng ký lần đầu ngày 25 tháng 09 năm 2024 cấp và đăng ký thay đổi lần 1 ngày 02 tháng 10 năm 2025 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

- **Địa chỉ : Số 286 đường Trần Hưng Đạo, Phường Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình.**

Hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh số 00001 đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 05 năm 2025 cấp và đăng ký thay đổi lần 1 ngày 14 tháng 10 năm 2025 do Sở Tài chính Tỉnh Ninh Bình cấp.

- **Địa chỉ : Số 125 – 127, tổ 1, khu phố Kim Hải, Phường Long Hương, Tp. Hồ Chí Minh**

Hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh số 00001 đăng ký lần đầu ngày 11 tháng 04 năm 2025 do Sở Tài chính Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp.

2.4. Thông tin về công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ vốn góp		Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
		Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm
Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đất Việt	97 Đường Ngô Quyền, Phường Lê Thanh Nghị, TP Hải Phòng, Việt Nam	99,33%	0%	99,33%	0%	99,33%	0%

3. Ngành nghề kinh doanh

Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác;

- Đại lý ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán phụ tùng ô tô và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy;
- Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Trừ hoạt động liên quan đến đầu giá)
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản; (Trừ Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng, thuộc Phụ lục I, Mục A.7 Nghị định 31/2021/NĐ-CP)
- Vận tải hành khách đường bộ khác. Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo hợp đồng; kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô
- Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm; Chi tiết: Hoạt động đại lý bảo hiểm
- Cho thuê xe có động cơ.

4. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc

4.1. Hội đồng quản trị

Các thành viên Hội đồng quản trị của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Vũ Thị Hạnh	Chủ tịch	30/06/2021	-
Đỗ Tiến Dũng	Thành viên	30/06/2021	-
Trần Văn Mỹ	Thành viên	29/06/2024	-
Nguyễn Thị Thanh Hằng	Thành viên	28/03/2025	-
Vũ Thị Mai	Thành viên	12/09/2025	-
Vũ Ngọc Diệp Linh	Thành viên	30/06/2023	12/09/2025
Hoàng Đức Hùng	Thành viên	30/06/2021	28/03/2025

4.2. Ban Kiểm soát

Các thành viên Ban Kiểm soát của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Phạm Thị Bán	Trưởng ban	30/06/2021	-
Bà Trần Thị Hạnh	Ủy viên	30/06/2021	-
Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà	Ủy viên	30/06/2021	-

4.3. Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Trần Văn Mỹ	Tổng Giám đốc	01/09/2023	-
Bà Lê Thị Huyền	Kế toán trưởng	05/08/2024	-

5. Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Trần Văn Mỹ, chức vụ Tổng Giám đốc.

6. Đánh giá tình hình hoạt động

Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 được thể hiện trong Báo cáo tài chính (riêng) từ trang 09 đến trang 34.

7. Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, Báo cáo tài chính (riêng) của công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc giai đoạn tài chính cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính (riêng).

8. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty.

9. Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính (riêng) để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong giai đoạn tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính (riêng) này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính (riêng);
- Lập Báo cáo tài chính (riêng) trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng).

Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng).

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính (riêng).

10. Phê duyệt Báo cáo tài chính (riêng)

Chúng tôi, các thành viên Hội đồng Quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính (riêng) đính kèm. Báo cáo tài chính (riêng) đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) và các luồng lưu chuyển tiền tệ (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng).

Thành phố Hà Nội, ngày 06 tháng 02 năm 2026.

TM. Hội đồng Quản trị ✓



VŨ THỊ HẠNH

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Số: 060201/26/BCKT/AUD-VVALUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính (riêng) kèm theo của Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 06 tháng 02 năm 2026, từ trang 09 đến trang 34, bao gồm: Bảng cân đối kế toán (riêng) tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (riêng), Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (riêng) và Thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính (riêng) theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính (riêng) chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng) không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính (riêng) đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính (riêng) của Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) và tình hình lưu chuyển tiền tệ (riêng) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng).

Vấn đề khác

Chúng tôi lưu ý người đọc Báo cáo kiểm toán rằng, phạm vi của báo cáo tài chính (riêng) này chỉ phản ánh tình hình tài chính (riêng) và các khoản đầu tư theo phương pháp giá gốc của Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả kinh doanh (riêng) và tình hình lưu chuyển tiền tệ (riêng) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Việc hợp nhất báo cáo tài chính (riêng) của Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM với các công ty con không thuộc phạm vi báo cáo này.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 02 năm 2026

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - VIETVALUES



(Handwritten signature)

Trần Văn Hiệp – Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN số: 2141-2023-071-1
Chữ ký được ủy quyền

Lê Thị Diệu Hiền – Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN số 6307-2023-071-1

Nơi nhận:

- * Như trên.
- * Lưu VIETVALUES.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (RIÊNG)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		416.192.121.823	434.679.566.513
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	22.978.702.835	157.425.399.323
111	1. Tiền		22.978.702.835	47.425.399.323
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	110.000.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		2.500.000.000	-
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	V.2	2.500.000.000	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		79.417.287.478	134.030.118.149
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.3	59.593.533.007	12.330.527.492
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.4	5.802.659.692	74.838.664.364
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	V.5a	14.354.747.259	47.194.578.773
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.6	(333.652.480)	(333.652.480)
140	IV. Hàng tồn kho	V.7	292.506.202.975	128.140.234.135
141	1. Hàng tồn kho		293.911.862.882	129.545.894.042
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		(1.405.659.907)	(1.405.659.907)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		18.789.928.535	15.083.814.906
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.8a	4.106.149.540	7.377.506.108
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		14.683.778.995	7.706.308.798
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.15	-	-
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		252.347.441.794	141.170.692.669
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		2.531.000.000	2.302.000.000
216	1. Phải thu dài hạn khác	V.5b	2.531.000.000	2.302.000.000
219	2. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		-	-
220	II. Tài sản cố định		136.294.825.332	122.195.754.947
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.9	109.834.622.532	122.181.014.947
222	- Nguyên giá		157.737.798.490	158.295.360.961
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(47.903.175.958)	(36.114.346.014)
227	2. Tài sản cố định vô hình	V.10	26.460.202.800	14.740.000
228	- Nguyên giá		26.548.362.800	88.160.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(88.160.000)	(73.420.000)
230	III. Bất động sản đầu tư		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		30.410.766.400	609.329.476
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.11	30.410.766.400	609.329.476
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	V.12	68.540.000.000	-
251	1. Đầu tư vào công ty con		68.540.000.000	-
260	VI. Tài sản dài hạn khác		14.570.850.062	16.063.608.246
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.8b	14.570.850.062	16.063.608.246
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		668.539.563.617	575.850.259.182

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM

Địa chỉ: Số 256 Kim Giang, Phường Định Công, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Bảng cân đối kế toán (riêng) (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		198.380.896.257	109.390.908.343
310	I. Nợ ngắn hạn		198.380.896.257	109.390.908.343
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.13	31.066.393.583	21.656.298.959
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.14	6.761.918.591	17.398.116.809
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.15	10.687.042.059	33.196.578.117
314	4. Phải trả người lao động		5.757.657.924	8.222.966.072
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn		1.006.810.116	558.901.224
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	V.16	921.364.638	2.357.749.402
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.17	142.179.709.346	26.000.297.760
330	II. Nợ dài hạn		-	-
331	1. Phải trả người bán dài hạn		-	-
337	2. Phải trả dài hạn khác		-	-
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		470.158.667.360	466.459.350.839
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.18	470.158.667.360	466.459.350.839
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		320.000.000.000	320.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		320.000.000.000	320.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		20.000.000	20.000.000
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		122.922.480	122.922.480
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		150.015.744.880	146.316.428.359
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		114.316.428.359	18.168.587.403
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		35.699.316.521	128.147.840.956
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		668.539.563.617	575.850.259.182

Thành phố Hà Nội, ngày 06 tháng 02 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



PHẠM THỊ DUYÊN



LÊ THỊ HUYỀN



TRẦN VĂN MỸ

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (RIÊNG)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

DVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	1.300.684.228.245	1.414.571.804.514
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.300.684.228.245	1.414.571.804.514
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	1.134.664.135.433	1.160.105.606.747
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		166.020.092.812	254.466.197.767
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính		568.627.344	232.183.926
22	7. Chi phí tài chính	VI.3	8.708.670.709	4.946.880.616
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		8.708.670.709	4.946.880.616
25	8. Chi phí bán hàng	VI.4	94.095.088.637	80.561.526.115
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.5	65.384.862.412	36.681.062.427
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(1.599.901.602)	132.508.912.535
31	11. Thu nhập khác	VI.6	47.130.017.320	27.932.908.427
32	12. Chi phí khác	VI.7	437.493.690	62.854.953
40	13. Lợi nhuận khác		46.692.523.630	27.870.053.474
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		45.092.622.028	160.378.966.009
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.15	9.393.305.507	32.231.125.053
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		35.699.316.521	128.147.840.956
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.8	-	9.274
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.8	-	9.274

Thành phố Hà Nội, ngày 06 tháng 02 năm 2026

Người lập biểu

PHẠM THỊ DUYÊN

Kế toán trưởng

LÊ THỊ HUYỀN

Tổng Giám đốc



TRAN VĂN MỸ

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (RIÊNG)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

ĐVT: VND

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		45.092.622.028	160.378.966.009
	2. Điều chỉnh cho các khoản		27.068.271.026	16.493.571.140
02	- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	V.9, V.10	23.321.352.857	12.836.853.385
03	- Các khoản dự phòng		-	(51.822.135)
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		-	-
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(4.961.752.540)	(1.238.340.726)
06	- Chi phí lãi vay	V.13	8.708.670.709	4.946.880.616
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		72.160.893.054	176.872.537.149
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		47.406.360.474	(85.883.962.767)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(164.365.968.840)	(69.553.703.544)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		(4.351.649.407)	(27.873.102.580)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		4.508.934.738	(18.131.109.471)
13	- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
14	- Tiền lãi vay đã trả		(8.708.670.709)	(4.946.880.616)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.15	(32.270.189.772)	(2.386.458.270)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(85.620.290.462)	(31.902.680.099)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(134.638.600.408)	(100.880.718.588)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		72.065.045.452	26.348.709.091
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(2.500.000.000)	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(68.540.000.000)	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		568.627.344	232.183.926
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(133.044.927.612)	(74.299.825.571)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	278.000.000.000
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay	V.17	755.696.061.266	803.881.224.552
34	4. Tiền trả nợ gốc vay	V.17	(639.516.649.680)	(826.062.792.392)
35	5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(31.960.890.000)	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		84.218.521.586	255.818.432.160
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)		(134.446.696.488)	149.615.926.490
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		157.425.399.323	7.809.472.833
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	V.1	22.978.702.835	157.425.399.323

Thành phố Hà Nội, ngày 06 tháng 02 năm 2026

Người lập biểu



PHẠM THỊ DUYỀN

Kế toán trưởng



LÊ THỊ HUYỀN

Tổng Giám đốc



TRẦN VĂN MỸ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (RIÊNG)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM.

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh và sửa chữa ô tô.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác;
- Đại lý ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán phụ tùng ô tô và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy;
- Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Trừ hoạt động liên quan đến đầu giá)
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản; (Trừ Đầu tư xây dựng hạ tầng nghỉ trang, nghỉ địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng, thuộc Phụ lục I, Mục A.7 Nghị định 31/2021/NĐ-CP)
- Vận tải hành khách đường bộ khác. Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo hợp đồng; kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô
- Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm; Chi tiết: Hoạt động đại lý bảo hiểm
- Cho thuê xe có động cơ.

4. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính (riêng)

Trong năm, do nhu cầu thị trường mua xe giảm dẫn đến doanh thu giảm 8% so với năm trước nhưng công ty vẫn phải gánh chịu các chi phí cố định như chi phí khấu hao tài sản, chi phí nhân viên và chi phí hoạt động khác dẫn đến lợi nhuận năm nay giảm mạnh.

5. Cấu trúc Công ty

Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ vốn góp		Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
		Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm
Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đất Việt	97 Đường Ngô Quyền, Phường Lê Thanh Nghị, TP Hải Phòng, Việt Nam	99,33%	0%	99,33%	0%	99,33%	0%

Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Stt	Tên đơn vị	Địa chỉ
1	Chi nhánh Công ty CP Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM	Số 335C đường Điện Biên Phủ, phường Gia Định thành phố Hồ Chí Minh (Cũ: Số 335C đường Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.)
2	Chi nhánh MG Bắc Giang - Công ty CP Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM	TDP Giáp Sau, Phường Bắc Giang, Tỉnh Bắc Ninh. (Cũ: Tổ dân phố Giáp Sau, Phường Đình Kế, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang)
3	Chi nhánh Nam Định - Công ty CP Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM	Số 8 Trần Anh Tông, Quốc lộ 10, Phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình (Cũ: Số 08 Trần Anh Tông, Quốc lộ 10, Phường Lộc Vượng, Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định)
4	Chi nhánh Đà Nẵng- Công ty CP Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM	Số 03 Phạm Hùng, phường Hoà Xuân, TP Đà Nẵng (Cũ: Số 03 Phạm Hùng, Phường Hòa Xuân, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam).
5	Chi nhánh Đồng Nai- Công ty CP Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM	Số 32, tổ 1, khu phố 3, phường Long Hưng, tỉnh Đồng Nai (Cũ: Số 32, tổ 1, khu phố 3, phường An Hòa, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai).
6	Chi nhánh An Giang- Công ty CP Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM	Số 2070-2070A, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Thới, Tỉnh An Giang (Cũ: Số 2070-2070A Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang)

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 464 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 585 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**Chuẩn mực và Chế độ Kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Các đơn vị trực thuộc có tổ chức công tác kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính (riêng) của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính (riêng).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và tiền đang chuyển, vàng tiền tệ.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực có nhân (X) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con. Nếu công ty con là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra. Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên liệu, vật liệu, hàng hoá: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

- Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang: toàn bộ là chi phí của việc sửa chữa xe chưa hoàn thành.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh (đối với xe ô tô), bình quân gia quyền (đối với các loại hàng hóa khác) và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm khấu hao</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 20
Máy móc và thiết bị	05 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10
Tài sản cố định khác	10

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian giao đất ghi trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 04 - 06 năm.

9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

10. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

11. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các chủ sở hữu sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được chủ sở hữu công ty phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các chủ sở hữu được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả lợi nhuận như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Doanh thu bán xe ô tô

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ sửa chữa

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ sửa chữa được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu cung cấp dịch vụ cho thuê xe, địa điểm kinh doanh

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ cho thuê xe, địa điểm kinh doanh được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

13. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của chi phí trực tiếp của khối lượng dịch vụ đã cung cấp chi phí khác được tính vào giá vốn hoặc ghi giảm giá vốn hàng bán.

14. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm chi phí đi vay vốn, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

15. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Công ty.

16. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

Thuế giá trị gia tăng: theo phương pháp khấu trừ.

Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 20% (hai mươi phần trăm) lợi nhuận thu được từ hoạt động kinh doanh.

Các loại thuế khác theo quy định hiện hành tại thời điểm nộp thuế hàng năm.

Thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN")

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là khoản thuế thu nhập DN hiện hành.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế suất thuế TNDN hiện hành đơn vị áp dụng là 20%.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

18. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác.

Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo khu vực địa lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (RIÊNG) (ĐƠN VỊ TÍNH: VNĐ)

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Tiền mặt	2.240.786.417	6.863.847.488
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	20.737.916.418	40.561.551.835
- Các khoản tương đương tiền ^(*)	-	110.000.000.000
Cộng	22.978.702.835	157.425.399.323

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là khoản tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Tây Sài Gòn kỳ hạn 12 tháng với lãi suất 4,6%/năm và 4,5%/năm.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>59.593.533.007</i>	<i>12.330.527.492</i>
- Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Tương Lai Việt	27.723.976.345	-
- Công ty TNHH SAIC MOTOR Việt Nam	1.427.668.385	-
- Công ty TNHH Khách sạn Grand Imperial Saigon	-	758.976.480
- Khách hàng khác	30.441.888.277	11.571.551.012
Cộng	59.593.533.007	12.330.527.492

4. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước cho các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>5.802.659.692</i>	<i>74.838.664.364</i>
- Công ty CP Xây lắp Điện công trình Thăng Long ^(*)	5.001.000.001	26.456.345.601
- Đối tượng khác	801.659.691	48.382.318.763
Cộng	5.802.659.692	74.838.664.364

^(*) Là khoản trả trước cho Công ty Cổ phần Xây lắp điện công trình Thăng Long theo các hợp đồng thi công tháo dỡ, xây dựng showroom ô tô MG.

5. Phải thu khác

5a. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu ngắn hạn khác các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu ngắn hạn khác</i>	<i>14.354.747.259</i>	<i>47.194.578.773</i>
- Công ty TNHH SAIC MOTOR Việt Nam ^(*)	13.930.257.785	42.851.713.190
- Tạm ứng của nhân viên	310.868.045	1.085.399.905
- Phải thu khác	113.621.429	3.257.465.678
Cộng	14.354.747.259	47.194.578.773

^(*) Là khoản phải thu tiền theo chính sách bán hàng cho khách của nhà phân phối - Công ty TNHH Saic Motor Việt Nam.

5b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu dài hạn khác các bên liên quan	-	-
Phải thu dài hạn khác	2.531.000.000	2.302.000.000
- Công ty CP Đầu tư và Phát triển TDP ^(*)	1.040.000.000	1.040.000.000
- Khách hàng khác	1.491.000.000	1.262.000.000
Cộng	2.531.000.000	2.302.000.000

^(*) Là khoản tiền đặt cọc cho Công ty CP Đầu tư và Phát triển TDP theo hợp đồng số 03/HĐTD ngày 16 tháng 06 năm 2020 và hợp đồng số 01/HĐTD ngày 08 tháng 03 năm 2022 về việc thuê bãi đỗ xe, văn phòng và xưởng sửa chữa xe ô tô.

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi ^(*)	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi ^(*)
Các bên liên quan		-	-		-	-
Các tổ chức và cá nhân khác		333.652.480	-		333.652.480	-
- Công ty XNK Vật tư Kỹ thuật	Trên 3 năm	68.800.000	-	Trên 3 năm	68.800.000	-
- Hợp doanh DMC – FER	Trên 3 năm	53.650.000	-	Trên 3 năm	53.650.000	-
- Công ty CP SX và Chuyển giao Công nghệ Việt Nam TBI	Trên 3 năm	41.987.000	-	Trên 3 năm	41.987.000	-
- Các đối tượng khác	Trên 3 năm	169.215.480	-	Trên 3 năm	169.215.480	-
Cộng		333.652.480	-		333.652.480	-

^(*) Giá trị có thể thu hồi bằng giá gốc trừ số nợ phải thu đã lập dự phòng.

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(333.652.480)	(385.474.615)
Trích lập dự phòng	-	-
Hoàn nhập dự phòng	-	51.822.135
Số cuối năm	(333.652.480)	(333.652.480)

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Hàng đang đi đường	21.592.500	-	-	-
- Nguyên liệu, vật liệu ⁽¹⁾	7.708.684.750	(1.405.659.907)	3.688.991.886	(1.405.659.907)
- Công cụ, dụng cụ	311.102.397	-	343.994.681	-
- Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	1.421.888.056	-	520.067.148	-
- Hàng hóa ⁽²⁾	284.448.595.179	-	124.992.840.327	-
Cộng	293.911.862.882	(1.405.659.907)	129.545.894.042	(1.405.659.907)

⁽¹⁾ Là phụ tùng, vật tư sửa chữa xe ô tô.

⁽²⁾ Là xe ô tô dùng để bán.

Tại ngày 31/12/2025, giá trị hàng tồn kho dùng để thế chấp cho các khoản vay là 174.858.581.455 đồng (xem thuyết minh tại mục V.14).

8. Chi phí trả trước

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Công cụ, dụng cụ đang sử dụng	881.800.786	2.004.920.456
- Phí bảo hiểm cháy nổ	159.629.165	135.434.040
- Sửa chữa văn phòng	19.215.998	249.002.268
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	3.045.503.591	4.988.149.344
Cộng	4.106.149.540	7.377.506.108

Tình hình biến động:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	7.377.506.108	594.094.211
Tăng trong năm	21.729.015.086	15.553.897.529
Tăng/giảm do điều chỉnh dài hạn, ngắn hạn	(15.200.000)	1.750.177.659
Phân bổ trong năm	(24.985.171.654)	(10.520.663.291)
Số cuối năm	4.106.149.540	7.377.506.108

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Chi phí sửa chữa văn phòng	6.147.806.021	6.966.522.938
- Công cụ, dụng cụ đang sử dụng	6.435.486.533	4.399.131.224
- Chi phí trả trước dài hạn khác	1.987.557.508	4.697.954.084
Cộng	14.570.850.062	16.063.608.246

Tình hình biến động:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	16.063.608.246	4.715.910.672
Tăng trong năm	9.161.250.466	14.985.163.102
Tăng/giảm do điều chỉnh dài hạn, ngắn hạn	15.200.000	(1.750.177.659)
Phân bổ trong năm	(7.309.781.656)	(1.887.287.869)
Giảm do điều chỉnh khác	(3.359.426.994)	-
Số cuối năm	14.570.850.062	16.063.608.246

9. Tài sản cố định hữu hình

Chi tiết xem phụ lục số 01 – Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình.

10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất lâu dài (*)	Phần mềm quản lý	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	-	88.160.000	88.160.000
Tăng trong năm	26.460.202.800	-	26.460.202.800
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	26.460.202.800	88.160.000	26.548.362.800
<i>Trong đó: TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	-	88.160.000	88.160.000
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số đầu năm	-	73.420.000	73.420.000
Tăng trong năm	-	14.740.000	14.740.000
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	-	88.160.000	88.160.000
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	-	14.740.000	14.740.000
Số cuối năm	26.460.202.800	-	26.460.202.800

(*) Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất lâu dài theo giấy chứng nhận số AA01639833 tại thửa đất số 15, tờ bản đồ số 127 phường Mỹ Thới, tỉnh An Giang.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Là khoản tiền trả trước cho ông Trần Khắc Phục theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 12 tháng 12 năm 2024 về việc nhận chuyển nhượng thửa đất tại phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Tại ngày 31/12/2025, chưa hoàn tất thủ tục sang tên dự kiến cuối quý 2/2026 sẽ hoàn tất.

12. Đầu tư tài chính dài hạn

Chi tiết	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý (*)	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý (*)	Dự phòng
Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đất Việt(**)	68.540.000.000	68.540.000.000	-	-	-	-
Cộng	68.540.000.000	68.540.000.000		-	-	-

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty nắm giữ 149.000 cổ phiếu, tương ứng tỷ lệ lợi ích/quyền biểu quyết của Công ty tại Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại Đất Việt là 99,33% (tỷ lệ tại thời điểm đầu năm là 0%).

(**) Đối với cổ phiếu chưa niêm yết và không có giá giao dịch trên thị trường của những công ty đại chúng chưa niêm yết (Upcom), giá trị hợp lý được xác định bằng chênh lệch giữa giá gốc khoản đầu tư với mức dự phòng. Mức dự phòng được xác định dựa vào Báo cáo tài chính của bên nhận đầu tư.

13. Phải trả người bán ngắn hạn, dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	25.779.000.000	-
- Công ty Cổ phần Cơ Khí Ô Tô Cần Thơ	25.779.000.000	-
Phải trả các nhà cung cấp khác	5.287.393.583	21.656.298.959
- Công ty TNHH SAIC MOTOR Việt Nam	2.364.003.762	15.211.720.004
- Khách hàng khác	2.923.389.821	6.444.578.955
Cộng	31.066.393.583	21.656.298.959

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Chủ yếu là tiền khách hàng trả tiền trước để mua xe. Chi tiết như sau

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước của các bên liên quan		-
Trả trước của các khách hàng khác	6.761.918.591	17.398.116.809
- Người mua trả trước tiền mua xe ô tô và sửa chữa	6.761.918.591	17.398.116.809
Cộng	6.761.918.591	17.398.116.809

15. Thuế và các khoản phải thu/ phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
- Thuế GTGT phải nộp	641.338.247	-	7.165.880.913	(6.890.418.558)	916.800.602	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	32.160.620.312	-	9.393.305.507	(32.270.189.772)	9.283.736.047	-
- Thuế thu nhập cá nhân	394.619.558	-	2.856.736.167	(2.764.850.315)	486.505.410	-
- Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	-	234.941.748	(234.941.748)	-	-
- Các loại thuế, phí và lệ phí khác	-	-	1.429.989.375	(1.429.989.375)	-	-
Cộng	33.196.578.117	-	21.080.853.710	(43.590.389.768)	10.687.042.059	-

15a. Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

15b. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Doanh nghiệp phải nộp thuế phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	45.092.622.028	160.378.966.009
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.326.058.205	424.135.551
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	46.418.680.233	160.803.101.560
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗ các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	46.418.680.233	161.099.156.117
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế TNDN phải nộp theo thuế suất phổ thông	9.283.736.047	32.160.620.312
Điều chỉnh thuế TNDN của các năm trước ^(*)	109.569.460	70.504.741
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm	9.393.305.507	32.231.125.053

^(*) Điều chỉnh thuế TNDN của các năm trước theo Quyết định số 11298/QĐ-CTHN-TTHN-TTKT3-XPVPHC của Cục thuế Hà Nội ngày 28/02/2025.

15c. Các loại thuế khác

Doanh nghiệp kê khai và nộp theo quy định.

16. Phải trả ngắn hạn, dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả ngắn hạn các bên liên quan	-	-
Phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	921.364.638	2.357.749.402
- Công ty TNHH Khách sạn Grand Imperial Saigon	-	1.320.000.000
- Kinh phí công đoàn	356.223.330	-
- Khách hàng khác	145.141.308	617.749.402
- Kỳ quỹ, ký cược	420.000.000	420.000.000
Cộng	921.364.638	2.357.749.402

17. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan	-	-	-	-
Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	142.179.709.346	142.179.709.346	26.000.297.760	26.000.297.760
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – CN Tây Sài Gòn ⁽¹⁾	59.643.273.856	59.643.273.856	16.954.000.000	16.954.000.000
- Ngân hàng HSBC Chi nhánh HCM ⁽²⁾	30.405.289.570	30.405.289.570	-	-
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tân Bình ⁽³⁾	16.287.060.480	16.287.060.480	-	-
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Hải Dương ⁽⁴⁾	17.191.200.000	17.191.200.000	9.046.297.760	9.046.297.760
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Long Biên ⁽⁵⁾	18.652.885.440	18.652.885.440	-	-
Cộng	142.179.709.346	142.179.709.346	26.000.297.760	26.000.297.760

⁽¹⁾ Là khoản vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – CN Tây Sài Gòn theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 252991/028/2025-HĐCVHM/NHCT923-PTM ngày 27/06/2025. Hạn mức cho vay 200.000.000.000 đồng. Mục đích vay phục vụ hoạt động kinh doanh các mẫu xe MG. Thời hạn vay 05 tháng, lãi suất theo từng giấy nhận nợ. Tài sản thế chấp là tài sản cố định và hàng tồn kho luân chuyển hình thành từ vốn vay. (Xem tại thuyết minh V.6, V.9).

⁽²⁾ Là khoản vay Ngân hàng HSBC Chi nhánh HCM ngày 27/08/2024 và văn bản sửa đổi ngày 22/01/2025 Hạn mức 200.000.000.000 đồng. Thời hạn vay 04 tháng. Tài sản thế chấp là hàng tồn kho luân chuyển hình thành từ vốn vay. (Xem tại thuyết minh V.6).

⁽³⁾ Là khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tân Bình theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2025/4820300/HĐTD ngày 28/05/2025. Hạn mức tín dụng tối đa 50.000.000.000 đồng. Thời hạn vay dưới 12 tháng, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ. Tài sản thế chấp là hàng tồn kho luân chuyển hình thành từ vốn vay. (Xem tại thuyết minh V.6).

⁽⁴⁾ Là khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Hải Dương được sử dụng để tài trợ các nhu cầu tín dụng ngắn hạn phục vụ hoạt động kinh doanh nhưng không bao gồm nhu cầu ngắn hạn phục vụ các hoạt động đầu tư tài sản cố định. Thời gian cho vay được ghi trên giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 05 tháng, lãi suất theo từng giấy nhận nợ. Tài sản thế chấp là hàng tồn kho luân chuyển hình thành từ vốn vay. (Xem tại thuyết minh V.6).

⁽⁵⁾ Là khoản vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Long Biên theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01-LBHN/2025/4820300/HĐTD ngày 28/05/2025. Hạn mức 150.000.000.000 đồng, mục đích vay phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Thời hạn vay 06 tháng. Lãi suất theo từng giấy nhận nợ. Tài sản thế chấp là hàng tồn kho luân chuyển hình thành từ vốn vay. (Xem tại thuyết minh V.6).

Tình hình biến động các khoản vay và nợ ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Tiền vay phát sinh	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn Ngân hàng	26.000.297.760	755.696.061.266	(639.516.649.680)	142.179.709.346
Cộng	26.000.297.760	755.696.061.266	(639.516.649.680)	142.179.709.346

18. Vốn chủ sở hữu

18a. Tình hình tăng, giảm vốn chủ sở hữu

Xem chi tiết phụ lục số 02.

18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)
- Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	165.179.600.000	51,62	165.179.600.000	51,62
- Bà Vũ Thị Hạnh	36.214.100.000	11,32	-	-
- Bà Nguyễn Thị Liên	20.000.000.000	6,25	20.000.000.000	6,25
- Các cổ đông khác	98.606.300.000	30,81	134.820.400.000	42,13
Cộng	320.000.000.000	100,00	320.000.000.000	100,00

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Vốn điều lệ đã góp	Vốn điều lệ còn phải góp
	320.000.000.000	320.000.000.000	-
Cộng	320.000.000.000	320.000.000.000	-

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (RIÊNG) (ĐƠN VỊ TÍNH: VNĐ)

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu kinh doanh xe	1.242.549.823.144	1.382.787.307.007
- Doanh thu sửa chữa xe	44.289.095.113	12.251.769.540
- Doanh thu hoạt động cho thuê xe	10.778.300.621	16.420.389.897
- Doanh thu hoạt động khác	3.067.009.367	3.112.338.070
Cộng (*)	1.300.684.228.245	1.414.571.804.514

(*) Trong đó doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ với các bên liên quan như sau:

	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu kinh doanh xe	27.874.545.445	5.859.988.307
- Doanh thu cho thuê địa điểm	1.272.727.272	1.909.090.908
- Doanh thu hoạt động khác	469.634.591	1.504.322.469
Cộng	29.616.907.308	9.273.401.684

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
- Giá vốn kinh doanh xe	1.084.353.293.866	1.137.469.039.316
- Giá vốn sửa chữa xe	42.875.603.220	13.317.440.153
- Giá vốn hoạt động cho thuê xe	5.675.851.882	7.621.465.284
- Giá vốn hoạt động khác	1.759.386.465	1.697.661.994
Cộng	1.134.664.135.433	1.160.105.606.747

3. Chi phí tài chính

Toàn bộ là chi phí lãi vay.

4. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nhân viên bán hàng	38.621.057.099	35.294.420.151
- Chi phí vật liệu, bao bì	282.036.385	177.103.591
- Chi phí dụng cụ, đồ dùng	347.505.455	308.829.178
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.518.576.267	3.318.943.520
- Chi phí bảo hành	403.105.306	354.836.646
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	23.328.431.808	9.317.989.007
- Chi phí bằng tiền khác	24.594.376.317	31.789.404.022
Cộng	94.095.088.637	80.561.526.115

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nhân viên quản lý	27.988.271.024	15.384.245.940
- Chi phí vật liệu quản lý	5.916.052.206	1.922.354.284
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	11.201.516.055	3.684.219.552
- Hoàn nhập dự phòng	-	(51.822.135)
- Thuế, phí và lệ phí	1.052.040.129	1.164.377.526
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	545.828.497	651.913.564
- Chi phí bằng tiền khác	18.681.154.501	13.925.773.696
Cộng	65.384.862.412	36.681.062.427

6. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
- Các khoản hỗ trợ từ nhà máy Saic Motor Việt Nam	42.625.430.605	26.908.016.764
- Lãi từ thanh lý	4.393.125.196	1.006.156.800
+ Thu nhập từ thanh lý	72.065.045.452	26.348.709.091
+ Giá trị còn lại tài sản thanh lý	(67.416.740.242)	(25.342.552.291)
+ Chi phí thanh lý	(255.180.014)	-
- Lãi từ thanh lý CCDC	-	3.511.111
+ Thu nhập thanh lý	-	9.916.659
+ Chi phí thanh lý	-	(6.405.548)
- Thu nhập từ hoạt động khác	111.461.519	15.223.752
Cộng	47.130.017.320	27.932.908.427

7. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
- Lỗ từ thanh lý CCDC	236.854.505	-
+ Thu nhập thanh lý	1.345.000.000	-
+ Chi phí thanh lý	1.581.854.505	-
- Chi phí khác	200.639.185	62.854.953
Cộng	437.493.690	62.854.953

8. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

Chỉ tiêu này không trình bày trên báo cáo (riêng) của Công ty Cổ phần sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ó tô PTM vì đây là Công ty mẹ, và được trình bày trên Báo cáo tài chính của Tập đoàn theo quy định tại khoản 3.19, điều 113 của Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nguyên vật liệu, đồ dùng dụng cụ	30.760.060.997	7.402.541.499
- Chi phí nhân công	77.336.208.691	53.613.370.555
- Chi phí đồ dùng	1.568.207.740	2.394.089.769
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	23.321.352.857	12.836.853.385
- Thuế, phí và lệ phí	1.431.917.298	1.164.377.526
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	28.972.211.207	14.312.102.894
- Chi phí bằng tiền khác	46.268.887.371	59.616.861.954
Cộng	209.658.846.161	151.340.197.582

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Nợ tiềm tàng

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính không có yếu tố nào cho thấy có thể phát sinh khoản nợ tiềm tàng mà Công ty có nghĩa vụ phải thanh toán.

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt (bao gồm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và Kế toán trưởng)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt (*). Chi tiết như sau:

Tiền lương	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
- Trần Văn Mỹ	Tổng Giám đốc	1.080.000.000	910.000.000
- Bùi Thị Thanh Nhân	Kế toán trưởng	-	180.000.000
- Lê Thị Huyền	Kế toán trưởng	720.000.000	240.000.000
Cộng		1.800.000.000	1.330.000.000
Thù lao thành viên Hội đồng quản trị	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
- Vũ Thị Hạnh	Chủ tịch HĐQT	600.000.000	120.000.000
- Đỗ Tiến Dũng	Thành viên	210.000.000	60.000.000
- Trần Văn Mỹ	Thành viên	210.000.000	60.000.000
- Vũ Ngọc Diệp Linh	Thành viên	137.692.308	60.000.000
- Hoàng Đức Hùng	Thành viên	30.000.000	60.000.000
- Nguyễn Thị Thanh Hằng	Thành viên	180.000.000	-
- Vũ Thị Mai	Thành viên	72.307.692	-
Cộng		1.440.000.000	360.000.000

2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Bên liên quan với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	Công ty mẹ
Công ty CP Cơ khí Ô tô Cần Thơ	Công ty cùng Công ty mẹ
Công ty CP Xe khách và Dịch vụ Miền Tây	Công ty cùng Công ty mẹ
Công ty CP Ô tô An Thái	Công ty con của Công ty Cổ Phần Xe Khách và Dịch Vụ Miền Tây
Công ty CP Xây dựng và Thương mại Đất Việt	Công ty con
Bà Vũ Thị Hạnh	Cổ đông lớn (Chiếm 11,32%)
Nguyễn Thị Liên	Cổ đông lớn (Chiếm 6,25%)

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các bên liên quan:

	Năm nay	Năm trước
Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh		
- Doanh thu cho thuê xe, cho thuê mặt bằng, sửa chữa xe và khác	1.339.675.310	1.969.446.064
- Doanh thu thanh lý nhượng bán tài sản cố định	-	3.628.181.818
- Mua nguyên vật liệu	88.746.499	4.338.133
- Chi phí mua xe, bảo dưỡng, sửa chữa xe và khác	4.935.690.417	24.073.284.524
- Chi phí thuê kho	5.280.000.000	-
- Chia cổ tức	16.517.960.000	-
Công ty CP Cơ khí Ô tô Cần Thơ		
- Doanh thu bán xe	22.679.999.991	2.188.731.637
- Doanh thu trang bị, sửa chữa và khác	140.228.586	184.773.718
- Doanh thu thanh lý nhượng bán tài sản cố định	-	457.716.659
- Chi phí bảo dưỡng, sửa xe, phụ tùng, phụ kiện và khác	759.075.746	52.534.000
- Chi phí mua xe	39.922.727.263	18.545.454.535
Công ty Cổ phần Xe khách và Dịch vụ Miền Tây		
- Doanh thu bán xe, bán phụ tùng, sửa chữa xe và khác	228.857.957	447.097.243
- Doanh thu thanh lý nhượng bán tài sản cố định	-	395.454.545
- Chi phí dịch vụ sửa chữa xe, phụ tùng, phụ kiện và khác	639.206.041	717.430.480
- Chi phí mua xe	-	423.636.364
Công ty Cổ phần Ô tô An Thái		
- Doanh thu vận chuyển xe	33.600.010	-
Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Đất Việt		
- Doanh thu bán xe	5.194.545.454	-

Số dư với bên liên quan

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày trong các thuyết minh ở Mục V13.

3. Báo cáo bộ phận

- Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Năm nay	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Giá vốn hàng bán	Lãi gộp
Kinh doanh xe	1.242.549.823.144	1.084.353.293.866	158.196.529.278
Dịch vụ sửa chữa xe	44.289.095.113	42.875.603.220	1.413.491.893
Cho thuê xe	10.778.300.621	5.675.851.882	5.102.448.739
Hoạt động khác	3.067.009.367	1.759.386.465	1.307.622.902
Cộng	1.300.684.228.245	1.134.664.135.433	166.020.092.812

Năm trước

Kinh doanh xe	1.382.785.715.155	1.137.467.437.464	245.318.277.691
Dịch vụ sửa chữa xe	12.251.769.540	13.317.440.153	(1.065.670.613)
Cho thuê xe	16.424.945.873	7.621.465.284	8.803.480.589
Hoạt động khác	3.112.338.070	1.697.661.994	1.414.676.076
Cộng	1.414.571.804.514	1.160.105.606.747	254.466.197.767

- Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty là trên lãnh thổ Việt Nam.

4. Tài sản thế chấp

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Công ty đã dùng một số tài sản là hàng tồn kho và tài sản cố định là xe demo để thế chấp nhằm đảm bảo các khoản vay. Tại ngày 31/12/2025, giá trị hàng tồn kho hình thành theo các lần giải ngân và giá trị tài sản cố định còn lại dùng để thế chấp lần lượt là 174.858.581.455 đồng và 19.075.636.461 đồng (Xem tại thuyết minh V.7, V.9).

Nhận tài sản của đơn vị khác để bảo lãnh

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty Cổ phần dịch vụ Ô tô Hàng Xanh cam kết bảo lãnh cho các khoản vay của Công ty tại ngân hàng không vượt quá 120.000.000.000đ (Trong đó Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Dương chấp nhận bảo lãnh vay vốn không quá 55.000.000.000 đồng và tài sản thế chấp là Bất động sản số BV 137220 địa chỉ số 57A Võ Văn Kiệt, Khu phố 3, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh.)

5. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 không có yếu tố nào cho thấy có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Do vậy, Báo cáo tài chính (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

6. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính (riêng) của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc năm tài chính cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính (riêng).

Thành phố Hà Nội, ngày 06 tháng 02 năm 2026

Người lập biểu



PHẠM THỊ DUYÊN

Kế toán trưởng



LÊ THỊ HUYỀN

Tổng Giám đốc



TRẦN VĂN MỸ

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM
Địa chỉ: Số 256 Kim Giang, Phường Định Công, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

PHỤ LỤC SỐ 01: CHI TIẾT TĂNG GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Chi tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ, Quần lý	TSCĐ hữu hình khác	Tổng cộng
I. Nguyên giá TSCĐ hữu hình						
1. Số dư đầu năm	69.240.660.669	1.047.558.440	86.516.992.511	909.818.454	580.330.887	158.295.360.961
2. Tăng trong kỳ	49.510.517.833	3.694.167.846	24.776.968.680	969.853.500	340.693.889	79.292.201.748
- Tăng do Mua sắm	43.709.456.546	3.694.167.846	24.776.968.680	969.853.500	340.693.889	73.491.140.461
- Đầu tư xây dựng cơ bản	5.396.230.400	-	-	-	-	5.396.230.400
- Tăng khác	404.830.887	-	-	-	-	404.830.887
3. Giảm trong kỳ	24.625.748.669	2.322.000.000	51.913.963.163	583.221.500	404.830.887	79.849.764.219
- Thanh lý	24.207.837.995	2.200.000.000	51.913.963.163	583.221.500	-	78.905.022.658
- Giảm khác	417.910.674	122.000.000	-	-	404.830.887	944.741.561
4. Số dư cuối kỳ	94.125.429.833	2.419.726.286	59.379.998.028	1.296.450.454	516.193.889	157.737.798.490
II Giá trị hao mòn lũy kế						
1. Số dư đầu năm	21.050.978.278	660.436.165	14.024.060.213	342.604.879	36.266.479	36.114.346.014
2. Tăng trong kỳ	13.603.749.726	371.068.711	8.941.452.025	282.062.499	112.838.679	23.311.171.640
- Khấu hao trong kỳ	13.603.749.726	371.068.711	8.936.893.242	282.062.499	112.838.679	23.306.612.857
- Tăng khác	-	-	4.558.783	-	-	4.558.783
3. Giảm trong kỳ	1.294.524.524	1.639.785	10.175.955.537	50.221.850	-	11.522.341.696
- Thanh lý	1.262.105.029	-	10.175.955.537	50.221.850	-	11.488.282.416
- Giảm khác	32.419.495	1.639.785	-	-	-	34.059.280
4. Số dư cuối kỳ	33.360.203.480	1.029.865.091	12.789.556.701	574.445.528	149.105.158	47.903.175.958
III. Giá trị còn lại						
1. Tại ngày đầu năm	48.189.682.391	387.122.275	72.492.932.298	567.213.575	544.064.408	122.181.014.947
2. Tại ngày cuối kỳ	60.765.226.353	1.389.861.195	46.590.441.327	722.004.926	367.088.731	109.834.622.532

Trong đó:

Nguyên giá của các tài sản đã hết giá trị còn lại nhưng còn sử dụng: 6.359.191.324 đồng

Giá trị còn lại tại ngày 31/12/2025 dùng để cầm cố đảm bảo nợ vay là 19.075.636.461 đồng

Người lập biểu

PHẠM THỊ DUYỀN

Kế toán trưởng

LÊ THỊ HUYỀN

Thành phố Hà Nội, ngày 06 tháng 02 năm 2026



TRẦN VĂN MỸ

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM
Địa chỉ: Số 256 Kim Giang, Phường Định Công, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

PHỤ LỤC SỐ 02: TÍNH HÌNH TĂNG GIẢM VỐN CHỦ SỞ HỮU

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
A	1	2	3	4	5
1. Số dư tại ngày 01 tháng 01 năm 2024	42.000.000.000	20.000.000	122.922.480	18.168.587.403	60.311.509.883
2. Tăng trong năm trước	278.000.000.000	-	-	128.147.840.956	406.147.840.956
- Lợi từ hoạt động kinh doanh				128.147.840.956	
- Góp vốn	278.000.000.000				278.000.000.000
3. Giảm trong năm trước	-	-	-	-	-
4. Số dư tại ngày 30 tháng 06 năm 2024	320.000.000.000	20.000.000	122.922.480	146.316.428.359	466.459.350.839
5. Số dư tại ngày 01 tháng 01 năm 2025	320.000.000.000	20.000.000	122.922.480	146.316.428.359	466.459.350.839
6. Tăng trong năm nay	-	-	-	35.699.316.521	35.699.316.521
- Góp vốn					
- Lợi nhuận tăng					
7. Giảm trong năm nay	-	-	-	35.699.316.521	35.699.316.521
- Trích Thủ lao Hội đồng Thành viên và Ban Kiểm soát				(32.000.000.000)	(32.000.000.000)
- Nộp lợi nhuận về Công ty mẹ					
- Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi					
- Lỗ trong kỳ					
- Chia cổ tức					
8. Số dư tại ngày 30 tháng 06 năm 2025	320.000.000.000	20.000.000	122.922.480	150.015.744.880	470.158.667.360

Người lập biểu

PHẠM THỊ DUYỄN

Kế toán trưởng

LÊ THỊ HUYỀN

Thành phố Hà Nội, ngày 06 tháng 02 năm 2026

Tổng Giám đốc

TRẦN VĂN MỸ

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN SX THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM**

Địa chỉ: 256 Kim Giang, Phường Định Công, Thành phố Hà Nội

MST: 0101116000

Điện thoại: 024 35590350

Email: ptmgroup@mgthaxaco.com.vnWebsite: www.otoptm.com.vn

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH*(V/v Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025)***Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ ô tô PTM****Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ ô tô PTM;
- Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.

Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và quy định về phân chia lợi nhuận trong Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025. Cụ thể như sau:

1	LNST chưa phân phối 2025 tại ngày 31/12/2025	150.015.744.880
2	LNST được phân phối:	96.000.000.000
2.1	Chia cổ tức bằng tiền mặt (30% Vốn điều lệ)	96.000.000.000
3	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển sang năm sau	54.015.744.880

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT;
- Lưu TK HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

VŨ THỊ HẠNH



CÔNG TY CỔ PHẦN SX THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM

Địa chỉ: 256 Kim Giang, Phường Định Công, Thành phố Hà Nội

MST: 0101116000

Điện thoại: 024 35590350

Email: ptmgroup@mgthaxaco.com.vn

Website: www.otoptm.com.vn

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

(V/v Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ ô tô PTM

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ ô tô PTM;

Hội đồng quản trị CTCP Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ ô tô PTM kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch phát triển năm 2026 như sau:

I. KẾ HOẠCH KINH DOANH DỊCH VỤ NĂM 2026

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH
1	Tổng lợi nhuận trước thuế Công ty theo báo cáo hợp nhất	46

II. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các vấn đề sau đây :

1. Thương thảo với các đối tác, thực hiện các công việc có liên quan để đảm bảo việc mở rộng hoạt động kinh doanh mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty và cổ đông.
2. Thực hiện các giao dịch mua bán và đầu tư dự án có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty bao gồm các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất để đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh hiệu quả.
3. Tìm kiếm, lựa chọn và quyết định đối tác/nhà đầu tư chiến lược đảm bảo sự phát triển lâu dài và bền vững cho Công ty;
4. Tìm kiếm và đầu tư góp vốn, mua cổ phần của các Công ty có tiềm năng hoạt động cùng ngành nghề trên thị trường để phát triển kinh doanh;
5. Phát triển dự án mới và mở rộng phạm vi và đa dạng hóa lĩnh vực kinh doanh ô tô tại thị trường Việt Nam;
6. Mở rộng thêm Đại lý mới và tập trung chuẩn hóa chất lượng Đại lý kinh doanh xe ô tô thương hiệu MG trên toàn quốc.



CÔNG TY CỔ PHẦN SX THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM

Địa chỉ: 256 Kim Giang, Phường Định Công, Thành phố Hà Nội

MST: 0101116000

Điện thoại: 024 35590350

Email: ptmgroupp@mg-haxaco.com.vn

Website: www.otoptm.com.vn

III. KẾ HOẠCH TIỀN LƯƠNG

Kế hoạch tổng quỹ lương sẽ do Tổng Giám đốc quyết định căn cứ theo kết quả thực hiện

Kế hoạch kinh doanh dịch vụ và hiệu quả hoạt động của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT;
- Lưu TK HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



VŨ THỊ HẠNH





CÔNG TY CỔ PHẦN SX THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM

Địa chỉ: 256 Kim Giang, Phường Định Công, Thành phố Hà Nội

MST: 0101116000

Điện thoại: 024 35590350

Email: ptmgroup@mgthaxaco.com.vn

Website: www.otoptm.com.vn

TP. HN, ngày 28 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thủ lao Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP SX TM và Dịch vụ Ô tô PTM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần sản xuất thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề thủ lao của Hội đồng quản trị, như sau:

Thủ lao Hội đồng quản trị năm 2025 như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : 60.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Hội đồng quản trị : 20.000.000 đồng/tháng

Thủ lao Hội đồng quản trị năm 2026 đề nghị như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : 60.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Hội đồng quản trị : 20.000.000 đồng/tháng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin chân thành cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT;
- Lưu TK HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



VŨ THỊ HẠNH



CÔNG TY CỔ PHẦN SX THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM

Địa chỉ : 256 Kim Giang, Phường Định Công, Thành phố Hà Nội

MST: 0101116000

Điện thoại : 024 35590350

Email: ptmgroup@mghaxaco.com.vn

Website: www.otoptm.com.vn

TP. HN, ngày 28 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn công ty để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Sản xuất TM và Dịch vụ Ô tô PTM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần sản xuất thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM

Để tạo điều kiện thuận lợi trong việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 đạt hiệu quả cao nhất, HĐQT sau khi thống nhất với Ban Kiểm toán nội bộ kính trình ĐHĐCĐ thông qua lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin chân thành cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT;
- Lưu TK HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

VŨ THỊ HẠNH



CÔNG TY CỔ PHẦN SX THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM

Địa chỉ : 256 Kim Giang, Phường Định Công, Thành phố Hà Nội

MST: 0101116000

Điện thoại : 024 35590350

Email: ptmgroup@mghaxaco.com.vn

Website: www.otoptm.com.vn

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

(V/v: tiếp tục thực hiện đăng ký niêm yết cổ phiếu Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM – PTM tại Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh - HOSE)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP sản xuất thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP thông qua ngày 31 tháng 12 năm 2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP sản xuất thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM;

I. Báo cáo công tác triển khai và hoàn thiện điều kiện niêm yết giai đoạn 2025 – đầu năm 2026

Thực hiện định hướng phát triển trở thành doanh nghiệp niêm yết và nâng cao vị thế trên thị trường vốn, Công ty đã chủ động triển khai các bước cần thiết nhằm đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật, cụ thể:

- Ngày 25/04/2025: Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xác nhận hoàn tất thủ tục đăng ký công ty đại chúng theo quy định.
- Ngày 15/08/2025: Cổ phiếu PTM được chấp thuận đăng ký giao dịch trên hệ thống UPCOM tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội; ngày giao dịch đầu tiên là 22/08/2025.
- Ngày 05/02/2026: Công ty được Ủy Ban chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận Đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng.

Quá trình trên là cơ sở để Công ty tiếp tục triển khai các thủ tục niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật.

II. Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chuyển giao dịch cổ phiếu PTM trên UPCOM sang niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE)

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc chuyển toàn bộ cổ phiếu của Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM (Mã Chứng khoán: PTM) đang đăng ký giao dịch trên UPCOM sang niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) với các nội dung cụ thể như sau:

- Hủy đăng ký giao dịch cổ phiếu PTM trên sàn UPCOM thuộc Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX):
 - Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM
 - Mã cổ phiếu: PTM



CÔNG TY CỔ PHẦN SX THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM

Địa chỉ : 256 Kim Giang, Phường Định Công, Thành phố Hà Nội

MST: 0101116000

Điện thoại : 024 35590350

Email: ptmgroup@mghaxaco.com.vn

Website: www.otoptm.com.vn

- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
 - Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu hủy đăng ký giao dịch: Toàn bộ số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty tại thời điểm hủy đăng ký giao dịch.
 - Thời gian thực hiện: Sau khi nhận được chấp thuận niêm yết của Sở Giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh (HOSE).
2. Thông qua việc đăng ký niêm yết cổ phiếu PTM tại Sở Giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh (HOSE):
- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM
 - Mã cổ phiếu: PTM
 - Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
 - Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết: Toàn bộ số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành của Công ty tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký niêm yết. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xác định số lượng cụ thể căn cứ trên số cổ phiếu thực tế đang lưu hành tại thời điểm thực hiện.
 - Thời gian thực hiện: Sau khi hoàn thành đợt chào bán chứng khoán ra công chúng năm 2026.

III. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai công việc

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị những nội dung công việc sau:

- Lựa chọn đơn vị tư vấn hồ sơ đăng ký niêm yết;
- Thời gian thực hiện: Hội đồng quản trị chủ động lựa chọn thời điểm thích hợp trong khoảng thời gian từ 2026 – 2027 để hoàn tất niêm yết, phù hợp với tình hình thị trường chứng khoán và điều kiện thực tế;
- Quyết định giá niêm yết dự kiến (giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên);
- Xây dựng, phê duyệt hồ sơ đăng ký niêm yết và hồ sơ, văn bản, tài liệu liên quan;
- Phối hợp với các đơn vị tư vấn thực hiện các thủ tục và công việc cần thiết theo yêu cầu của HOSE và Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) để thực hiện và hoàn tất việc niêm yết cổ phiếu theo đúng quy định của pháp luật;
- Quyết định thời điểm và thủ tục hủy đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty trên hệ thống giao dịch UPCOM sau khi có quyết định chấp thuận niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh.
- Thực hiện tất cả các công việc cần thiết khác có liên quan đến việc niêm yết toàn bộ cổ phiếu của Công ty tại HOSE theo quy định của pháp luật.



CÔNG TY CỔ PHẦN SX THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM

Địa chỉ : 256 Kim Giang, Phường Định Công, Thành phố Hà Nội

MST: 0101116000

Điện thoại : 024 35590350

Email: ptmgroup@mghaxaco.com.vn

Website: www.otoptm.com.vn

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT;
- Lưu TK HĐQT.

CTCP SX TM VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT



VŨ THỊ HẠNH





CÔNG TY CỔ PHẦN SX THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM

Địa chỉ : 256 Kim Giang, Phường Định Công, Thành phố Hà Nội

MST: 0101116000

Điện thoại : 024 35590350

Email: ptmgroup@mghaxaco.com.vn

Website: www.otoptm.com.vn

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

(V/v Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 - 2031)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ ô tô PTM

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi bổ sung;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi bổ sung;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP thông qua ngày 31 tháng 12 năm 2020 và các văn bản sửa đổi bổ sung;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ ô tô PTM;

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 - 2026 của Công ty Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ ô tô PTM đã kết thúc. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ mới 2026 – 2031 cụ thể như sau:

1. Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 – 2031:

- | | |
|---------------------------------|-------------------|
| - Ông/bà: Vũ Thị Hạnh | - Thành viên HĐQT |
| - Ông/bà: Đỗ Tiến Dũng | - Thành viên HĐQT |
| - Ông/bà: Trần Văn Mỹ | - Thành viên HĐQT |
| - Ông/bà: Nguyễn Thị Thanh Hằng | - Thành viên HĐQT |
| - Ông/bà: Vũ Thị Mai | - Thành viên HĐQT |

2. Bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 – 2031:

- | | |
|--|-----------------|
| - Số lượng thành viên HĐQT | : 05 người |
| - Nhiệm kỳ | : 2026 – 2031 |
| - Số lượng ứng viên HĐQT tối đa | : Không hạn chế |
| - Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị (Theo Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 và Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 245/2025/NĐ-CP) | |

3. Thông qua danh sách 05 ứng viên thành viên Hội đồng quản trị:

- | | | |
|---------------------------------|-------------------|---------------------------|
| - Ông/bà: Vũ Thị Hạnh | - Thành viên HĐQT | (Sơ yếu lý lịch đính kèm) |
| - Ông/bà: Đỗ Tiến Dũng | - Thành viên HĐQT | (Sơ yếu lý lịch đính kèm) |
| - Ông/bà: Trần Văn Mỹ | - Thành viên HĐQT | (Sơ yếu lý lịch đính kèm) |
| - Ông/bà: Nguyễn Thị Thanh Hằng | - Thành viên HĐQT | (Sơ yếu lý lịch đính kèm) |
| - Ông/bà: Vũ Thị Mai | - Thành viên HĐQT | (Sơ yếu lý lịch đính kèm) |



CÔNG TY CỔ PHẦN SX THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM

Địa chỉ : 256 Kim Giang, Phường Định Công, Thành phố Hà Nội

MST: 0101116000

Điện thoại : 024 35590350

Email: ptmgroup@mghaxaco.com.vn

Website: www.otoptm.com.vn

Các nội dung khác liên quan đến bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 – 2031 được áp dụng theo Quy chế bầu cử Hội đồng quản trị tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét và thông qua

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT;
- Lưu TK HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**


VŨ THỊ HẠNH





CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM
Địa chỉ: 256 Kim Giang, Phường Định Công, Tp. Hà Nội
MST: 0101116000
Điện thoại: (024) 8554589 Fax: (024) 8554590
Email: ptmgroup@mghaxaco.com.vn Website: www.otoptm.com.vn

QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ
2026 – 2031
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản dưới Luật kèm theo;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM.

Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt:

- Công ty : Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

II. Chủ tọa tại đại hội:

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT và BKS;
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có)

III. Quy chế đề cử, ứng cử HĐQT và BKS:

1. Quy chế đề cử, ứng cử HĐQT

- Số lượng thành viên HĐQT: 05 người, trong đó có 01 thành viên là độc lập.

- Nhiệm kỳ: 2026 – 2031
- Số lượng ứng cử viên HĐQT tối đa: không hạn chế

2. Quy chế đề cử, ứng cử BKS

- Số lượng thành viên BSK: 03 người
- Nhiệm kỳ: 2026 – 2031
- Số lượng ứng cử viên BKS tối đa: không hạn chế

3. Quyền đề cử, ứng cử HĐQT và BKS: (theo Điều 26 và 36 Điều lệ công ty)

3.1 Quyền ứng cử, ứng cử

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên (tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026) có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT và BKS.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ:

- Từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử (01) một ứng viên vào hội đồng quản trị;
- Từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa (2) hai ứng viên;
- Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa (3) ba ứng viên;
- Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa (4) bốn ứng viên;
- Từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa (5) năm ứng viên;
- Từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa (6) sáu ứng viên;
- Từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa (7) bảy ứng viên;
- Từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa (8) tám ứng viên;
- Từ 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử tối đa ứng viên.

Ứng cử viên được đề cử phải có đủ các tiêu chuẩn nêu tại mục 4 dưới đây

3.2 Trường hợp không đủ số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị

Trường hợp số lượng các ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

3.3 Trường hợp không đủ số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát

Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, thì số ứng cử viên còn lại sẽ do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

4. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia HĐQT và BKS: Ứng cử viên tham gia HĐQT và BKS phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (theo Điều 155 và Điều 169 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14, Nghị định 155/2020/NĐ-CP)

4.1 Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia HĐQT

- Thành viên HĐQT phải thỏa mãn các tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT theo quy định tại Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH1;
- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác
- Trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác, thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật doanh nghiệp phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
- Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

4.2 Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia BKS

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14;
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty;
- Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định trên, Kiểm soát viên công ty đại chúng, doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty và công ty

mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại công ty.

IV. Nguyên tắc bầu cử:

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của đại biểu dự họp.
- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.
- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT và BKS.

V. Phương thức bầu cử:

- Danh sách ứng cử viên HĐQT và BKS được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.
- Phương thức bầu cử: *(Theo Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020)*
 - Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu: theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và BKS.
 - Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
 - Mỗi đại biểu dự họp được cấp một phiếu bầu HĐQT và BKS. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.
 - Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, đại biểu liên hệ với Ban kiểm phiếu để được cấp lại phiếu bầu mới và phải nộp phiếu cũ.
 - Trường hợp thay đổi ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, Ban kiểm phiếu có trách nhiệm cấp lại phiếu bầu cử mới và thu lại phiếu cũ (nếu có) trước thời điểm kiểm phiếu.
 - Cách ghi Phiếu bầu cử:
 - ✓ Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số thành viên cần bầu;
 - ✓ Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc chia đều toàn bộ số phiếu cho các ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô **“Bầu dồn đều phiếu”** của các ứng viên tương ứng.
 - ✓ Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho từng ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô **“Số phiếu bầu”** của các ứng viên tương ứng.

Lưu ý:

- Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô **“Bầu dồn đều phiếu”** vừa ghi số lượng ở ô số phiếu bầu thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô **“Số phiếu bầu”**.
- Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.

- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, có đóng dấu đỏ của Công ty, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.
- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
 - Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
 - Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu đỏ của công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;
 - Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng thành viên cần bầu;
 - Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của các đại biểu lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;
 - Không có chữ ký và ghi rõ họ tên (được viết tay) của đại biểu tham dự.
- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm phiếu và của đại diện cổ đông (nếu cần).
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với chủ tọa đoàn giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của đại biểu (nếu có).
- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định và mở ra theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông của công ty.

VI. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên:

- Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

VII. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào HĐQT và BKS:

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT và BKS bao gồm:

- Đơn xin ứng cử/đề cử để bầu vào HĐQT và BKS (theo mẫu).
- Sơ yếu lý lịch (theo mẫu).
- Bản sao các giấy tờ sau: CMND/CCCD/Hộ chiếu.
- Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).
- Người đề cử vào HĐQT và BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.
- Chỉ những hồ sơ đề cử hoặc ứng cử đáp ứng đủ điều kiện và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT, BKS mới được đưa vào danh sách công bố tại Đại hội

Quy chế Đề cử, Ứng cử, Bầu cử BKS nhiệm kỳ 2026 – 2031

Hồ sơ xin gửi về Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM trước ngày 16 tháng 03 năm 2026 theo địa chỉ sau:

Văn phòng Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM

Địa chỉ: 256 Kim Giang, Phường Định Công, Tp. Hà Nội

Điện thoại: (024) 8554589

Fax: (024) 8554590

Liên hệ: Bà Lê Thị Huyền – Phòng Ban: Tài chính Kế toán

SĐT: 096 1455186

Email: huyenpham@mghaxaco.com.vn

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử, đề cử, bầu cử thành viên HĐQT và BKS tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Quy chế này có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD;
- Lưu: VT, Thư ký.

CTCP SX TM VÀ DV Ô TÔ PTM

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT



VŨ THỊ HẠNH



CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM

Địa chỉ: 256 Kim Giang, Phường Định Công, Tp. Hà Nội

Điện thoại: +84(24)38552550

Fax: +84(24)35590352

Email: ptmgroup@mghaxaco.com.vn

Website: www.otoptm.com.vn



GIẤY ĐỀ NGHỊ TỰ ĐỀ CỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2026 – 2031

Kính gửi: Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM

- Họ tên cổ đông:
- CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số:..... Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....
- Người đại diện theo pháp luật (nếu có):
- Số lượng cổ phần sở hữu:.....cổ phần
- Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng)

Đề nghị Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM cho tôi được tự đề cử vào Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM nhiệm kỳ 2026-2031:

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng quản trị tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM.

Xin trân trọng cảm ơn !

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu.
- Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên.
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn .

....., ngày..... tháng năm

Người đề cử

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM

Địa chỉ: 256 Kim Giang, Phường Định Công, Tp. Hà Nội

Điện thoại: +84(24)38552550

Fax: +84(24)35590352

Email: ptmgroup@mghaxaco.com.vn

Website: www.otoptm.com.vn



GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐỀ CỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2026 – 2031

(Áp dụng cho cổ đông)

Kính gửi: Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM

- Họ tên cổ đông:
- CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
- Người đại diện theo pháp luật (nếu có):
- Số lượng cổ phần sở hữu:.....cổ phần
- Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng)

Đề nghị Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM cho tôi đề cử:

Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng)

Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng)

Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng)





CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM

Địa chỉ: 256 Kim Giang, Phường Định Công, Tp. Hà Nội

Điện thoại: +84(24)38552550

Fax: +84(24)35590352

Email: ptmgroup@mghaxaco.com.vn

Website: www.otoptm.com.vn

Làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM nhiệm kỳ 2026 – 2031

Xin trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu.
- Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên.
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).

....., ngày..... tháng năm

Người đề cử

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)





CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM

Địa chỉ: 256 Kim Giang, Phường Định Công, Tp. Hà Nội

Điện thoại: +84(24)38552550

Fax: +84(24)35590352

Email: ptmgroupp@mgthaxaco.com.vn

Website: www.otoptm.com.vn



GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐỀ CỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2026 – 2031

(Áp dụng cho nhóm cổ đông)

Kính gửi: Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM

- Người đại diện nhóm cổ đông:
- CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:
(đính kèm danh sách nhóm cổ đông)
- Số lượng cổ phần sở hữu của nhóm cổ đông: cổ phần
- Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng)

Đề nghị Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM cho chúng tôi đề cử:

Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)





CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM

Địa chỉ: 256 Kim Giang, Phường Định Công, Tp. Hà Nội

Điện thoại: +84(24)38552550

Fax: +84(24)35590352

Email: ptmgroup@mghaxaco.com.vn

Website: www.otoptm.com.vn

Làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM nhiệm kỳ 2026 – 2031

Xin trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu.
- Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên.
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).

....., ngày..... tháng năm

Người đại diện nhóm cổ đông đề cử

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



113804
CÔNG TY
CỔ PHẦN
SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI
VÀ DỊCH VỤ
Ô TÔ
PTM
Hà Nội



CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM

Địa chỉ: 256 Kim Giang, Phường Định Công, Tp. Hà Nội

Điện thoại: +84(24)38552550

Fax: +84(24)35590352

Email: ptmgroup@mghaxaco.com.vn

Website: www.otoptm.com.vn

DANH SÁCH NHÓM CỔ ĐÔNG

ĐÍNH KÈM GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐỀ CỬ CỦA NHÓM CỔ ĐÔNG

(theo mẫu)

STT	Họ và tên	CMND/CCCD/HC/GĐKDN	Địa chỉ thường trú	Số lượng cổ phần sở hữu	Chữ ký cổ đông/ chữ ký, đóng dấu nếu là tổ chức
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					
11					
12					
...					
Tổng cộng					





CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

PHIẾU BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
MÃ ĐẠI BIỂU: PTM.000...

MẪU

Họ và tên Đại biểu: ...

Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu: ... phiếu biểu quyết

Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền: ... phiếu biểu quyết

Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện: ... phiếu biểu quyết

Tổng số lượng phiếu bầu thành viên HĐQT: ... phiếu bầu

Tôi đồng ý Bầu Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 - 2031 như sau:

STT	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn đều phiếu (cho các ứng viên)	Số phiếu bầu (cho từng ứng viên)
1	Bà Vũ Thị Hạnh		
2	Ông Đỗ Tiến Dũng		
3	Ông Trần Văn Mỹ		
4	Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng		
5	Bà Vũ Thị Mai		

Hướng dẫn:

- Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên cần bầu.
(01 người)
- Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô "**Bầu dồn đều phiếu**" của ứng viên tương ứng.
- Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô "**Số phiếu bầu**" của các ứng viên tương ứng.

Ngày 28 tháng 03 năm 2026

ĐẠI BIỂU

(Ký và Ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1/ Họ và tên:	Vũ Thị Hạnh
2/ Giới tính:	Nữ
3/ Ngày tháng năm sinh:	
4/ Nơi sinh:	Hải Dương
5/ CMND/CCCD/Hộ chiếu:	ngày cấp:
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	Số 7 ngõ 71 phố Láng Hạ, Thành Công, Ba Đình Hà Nội
9/ Số điện thoại công ty: :	Số điện thoại di động:
10/ Địa chỉ email:	
11/ Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kế toán tài chính
12/ Quá trình công tác: + Từ ... đến ... ; + Từ ... đến ... :	<ul style="list-style-type: none">• 1995 - 2009: Cán bộ tín dụng – Giám đốc Chi nhánh tại Ngân hàng Techcombank• 2009 - 2011: Giám đốc Trung tâm chiến lược rủi ro – Khối quản trị rủi ro Ngân hàng Techcombank• 2011 – 2018: Chuyên gia phê duyệt tín dụng cao cấp tại Hội sở chính ngân hàng Techcombank• Từ 2015: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh• 2018 – 03/04/2021: Trưởng ban kiểm toán nội bộ Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh• Từ 03/04/2021: Thành viên Ủy ban kiểm toán kiêm Người phụ trách quản trị công ty Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh• Từ 2022-nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP sản xuất, thương mại và dịch vụ ô tô PTM
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	Chủ tịch HĐQT Công ty CP sản xuất, thương mại và dịch vụ ô tô PTM Thành viên HĐQT, Thành viên Ủy ban kiểm toán kiêm Người phụ trách quản trị công ty Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh
14/ Tổng số CP nắm giữ (chốt ngày 25/02/2026)	3.621.410 cổ phần, chiếm 11,317% vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác):	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	3.621.410 cổ phần, chiếm 11,317% vốn điều lệ
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty:	Đỗ Ngọc Thùy Trang – Mối quan hệ: Con; nắm giữ: 200.000 CP, chiếm 0,625% vốn điều lệ
17/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	
18/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, Ngày 04 tháng 03 năm 2026

Người khai

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

VŨ THỊ HẠNH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1/ Họ và tên:	Đỗ Tiến Dũng
2/ Giới tính:	Nam
3/ Ngày tháng năm sinh:	
4/ Nơi sinh:	Hà Nội
5/ CMND/CCCD/Hộ chiếu:	ngày cấp: 12/08/2022
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	Số 7 ngõ 71 phố Láng Hạ, Phường Láng, Hà Nội
9/ Số điện thoại công ty: :	Số điện thoại di động: "
10/ Địa chỉ email:	
11/ Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Luật Kinh tế; Cử nhân Tài chính - Kế toán
12/ Quá trình công tác: + Từ ... đến ... : + Từ ... đến ... :	<ul style="list-style-type: none"> • 1994 – 1997: Nhân viên kinh doanh tại Công ty Liên doanh Sản xuất Ô tô Hòa Bình VMC • 1997 – 2001: Trưởng phòng kinh doanh Công ty Toyota Hoàn Kiếm • 2001 - 2005: Trưởng phòng kinh doanh Công ty Liên Doanh Toyota Giải Phóng • 2005 – 2010: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Ô tô Việt Nam • 2010 – 2012: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM • 2012 - 2013: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Hot Wheels Việt Nam • 2013 - 2016: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh • 2016 - 2020: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần dịch vụ Ô tô Hàng Xanh • 2020 – 02/04/2021: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh • Từ 02/04/2021: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dịch

	<p>vụ Ô tô Hàng Xanh</p> <ul style="list-style-type: none"> Từ 30/06/2021: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM 2023-nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xe khách & Dịch vụ Miền Tây
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	<p>Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần dịch vụ Ô tô Hàng Xanh</p> <p>Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xe khách & Dịch vụ Miền Tây</p> <p>Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM</p>
14/ Tổng số CP nắm giữ (chốt ngày 25/02/2026) 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ, trong đó:	
+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác):	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty:	<p>Vũ Thị Hạnh – Mối quan hệ: Vợ.; nắm giữ: 3.621.410 CP, chiếm 11,317 % vốn điều lệ</p> <p>Đỗ Ngọc Thùy Trang – Mối quan hệ: Con; nắm giữ: 200.000 CP, chiếm 0,625 % vốn điều lệ</p>
17/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	
18/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, Ngày 24 tháng 03 năm 2026

Người khai

(Ký tên, ghi rõ họ tên)



ĐỖ TIẾN DŨNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1/ Họ và tên:	Trần Văn Mỹ
2/ Giới tính:	Nam
3/ Ngày tháng năm sinh:	
4/ Nơi sinh:	Hải Dương
5/ CMND/CCCD/Hộ chiếu:	ngày cấp: 24/06/2021
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	P312 - F2 Láng Hạ, Phường Đồng Đa, Hà Nội
9/ Số điện thoại công ty:	Số điện thoại di động:
10/ Địa chỉ email:	
11/ Trình độ chuyên môn:	Cử nhân
12/ Quá trình công tác: + Từ ... đến ... : + Từ ... đến ... :	<p>Từ 2001 đến 2007: Công ty liên doanh Toyota Giải Phóng</p> <p>Từ 2007 đến 2009: Công ty CP kinh doanh Tân miền Trung</p> <p>Từ 2009 đến 2012 Công ty CP đầu tư và Dịch vụ Ô tô Láng Hạ</p> <p>Từ 2012 đến 2016 Công ty CP Kinh doanh Sao Việt – Nissan Hà Nội</p> <p>Từ 2017 đến 2023: Giám đốc chi nhánh Công ty CP dịch vụ Ô tô Hàng Xanh</p> <p>Từ 2023 đến nay: Tổng Giám Đốc Công ty CP SX Thương mại và dịch vụ Ô tô PTM</p> <p>06/2021 – 15/03/2025: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh</p> <p>15/03/2025 - nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh</p> <p>6/2024 – Nay: Chủ tịch HĐQT công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ</p>
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	<p>Thành viên HĐQT Công ty CP DV Ô tô Hàng Xanh</p> <p>Tổng giám đốc/Thành viên HĐQT Công ty CP TM DV Ô tô PTM</p> <p>Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ</p>
14/ Tổng số CP nắm giữ (chốt ngày 25/2/2026)	1.500.000 cổ phần, chiếm 4,688% vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác): cổ phần, chiếm% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	1.500.000 cổ phần, chiếm 4,688% vốn điều lệ
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty: – Mỗi quan hệ:.....; nắm giữ: CP, chiếm% vốn điều lệ – Mỗi quan hệ:.....; nắm giữ: CP, chiếm% vốn điều lệ
17/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
18/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, Ngày 29 tháng 03 năm 2026

Người khai

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

TRẦN VĂN MỸ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1/ Họ và tên:	NGUYỄN THỊ THANH HÀNG
2/ Giới tính:	Nữ
3/ Ngày tháng năm sinh:	
4/ Nơi sinh:	Thành phố Hồ Chí Minh
5/CMND/CCCD/Hộ chiếu:	ngày cấp: 16/04/2025 tại Bộ Công An
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	Số 01 lô C, Khu Dân Cư Bộ Công an, Hẻm 160, Đường Nguyễn Văn Quý, Quận 7, Hồ Chí Minh
9/ Số điện thoại công ty:	Số điện thoại di động:
10/Địa chỉ email:	hangnguyen@haxaco.com.vn
11/ Trình độ chuyên môn:	Cử nhân
12/ Quá trình công tác:	2017 – 2020: Trưởng phòng kế toán Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh 2020 – nay: Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng Công ty cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh 2023 – nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Xe khách & Dịch vụ Miền Tây 2023 – nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Ô tô An Thái 2025- nay : Thành viên HĐQT công ty CP Sản xuất thương mại và Dịch vụ ô tô PTM
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng Công ty cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh Thành viên HĐQT Công ty CP Xe khách & Dịch vụ Miền Tây Thành viên HĐQT Công ty CP Ô tô An Thái Thành viên HĐQT Công ty CP Sản xuất thương mại và Dịch vụ ô tô PTM
14/ Tổng số CP nắm giữ (chốt ngày 25/02/2026)	500.000 cổ phần, chiếm 1,563 % vốn điều lệ, trong đó:
+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác): cổ phần, chiếm% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	500.000 cổ phần, chiếm 1,563 % vốn điều lệ



15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty: – <i>Mối quan hệ:</i>; <i>nắm giữ:</i> CP, chiếm % <i>vốn điều lệ</i>
 – <i>Mối quan hệ:</i>; <i>nắm giữ:</i> CP, chiếm % <i>vốn điều lệ</i>
17/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	
18/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, Ngày 24 tháng 03 năm 2026

Người khai

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

NGUYỄN THỊ THANH HẰNG





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1/ Họ và tên:	Vũ Thị Mai
2/ Giới tính:	Nữ
3/ Ngày tháng năm sinh:	
4/ Nơi sinh:	Tỉnh Hưng Yên
5/ CMND/CCCD/Hộ chiếu: 034165022322	Ngày cấp:
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	Số 11, Ngách 23/34, Nguyễn Hồng, Phường Láng, TP. Hà Nội, Việt Nam
9/ Số điện thoại công ty:	Số điện thoại di động:
10/ Địa chỉ email:	maivuthi1965@gmail.com
11/ Trình độ chuyên môn:	Kỹ thuật viên
12/ Quá trình công tác:	1988 – 2020: Bệnh viện Nhi Trung Ương 2020 – Nay: Nghỉ hưu
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	Đã nghỉ hưu
14/ Tổng số CP nắm giữ (chốt ngày 25/02/2026) 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ, trong đó:	
+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác):	0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
16/ Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty:	Đỗ Quang Minh – Mối quan hệ: Con; nắm giữ: 7.500 CP, chiếm 0.023 % vốn điều lệ – Mối quan hệ:; nắm giữ: 0 CP, chiếm ...0.% vốn điều lệ
17/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	
18/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, Ngày 24 tháng 03 năm 2026

Người khai

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Mai

VŨ THỊ MAI



CÔNG TY CỔ PHẦN SX THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM

Địa chỉ : 256 Kim Giang, Phường Định Công, Thành phố Hà Nội

MST: 0101116000

Điện thoại : 024 35590350

Email: ptmgroup@mghaxaco.com.vn

Website: www.otoptm.com.vn

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2026



TỜ TRÌNH

(V/v Bầu cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ ô tô PTM

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi bổ sung;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi bổ sung;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP thông qua ngày 31 tháng 12 năm 2020 và các văn bản sửa đổi bổ sung;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ ô tô PTM;

Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2026 của Công ty Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ ô tô PTM đã kết thúc. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới 2026 - 2031 cụ thể như sau:

1. Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2026:

- | | |
|----------------------------|------------------|
| Ông/bà: Phạm Thị Bán | - Thành viên BKS |
| Ông/bà: Trần Thị Hạnh | - Thành viên BKS |
| Ông/bà: Nguyễn Thị Ngọc Hà | - Thành viên BKS |

2. Bầu cử Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031:

- Số lượng thành viên BKS : 03 người
- Nhiệm kỳ : 2026 - 2031
- Số lượng ứng viên BKS tối đa : Không hạn chế
- Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia BKS (Điều 169 của Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 286 của Nghị định 155/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 245/2025/NĐ-CP)

3. Thông qua danh sách 03 ứng viên thành viên Ban kiểm soát:

- | | | |
|---------------------------|------------------|---------------------------|
| Ông/bà: Đào Mỹ Linh | - Thành viên BKS | (Sơ yếu lý lịch đính kèm) |
| Ông/bà: Trần Minh Khuê | - Thành viên BKS | (Sơ yếu lý lịch đính kèm) |
| Ông/bà: Vũ Ngọc Diệp Linh | - Thành viên BKS | (Sơ yếu lý lịch đính kèm) |



CÔNG TY CỔ PHẦN SX THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM

Địa chỉ : 256 Kim Giang, Phường Định Công, Thành phố Hà Nội

MST: 0101116000

Điện thoại : 024 35590350

Email: ptmgroup@mghaxaco.com.vn

Website: www.otoptm.com.vn

Các nội dung khác liên quan đến bầu cử Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031 được áp dụng theo Quy chế bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét và thông qua

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT;
- Lưu TK HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT



VU THỊ HẠNH





CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM

Địa chỉ: 256 Kim Giang, Phường Định Công, Tp. Hà Nội

Điện thoại: +84(24)38552550

Fax: +84(24)35590352

Email: ptmgroupp@mg-haxaco.com.vn

Website: www.otoptm.com.vn



GIẤY ĐỀ NGHỊ TỰ ĐỀ CỬ

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2026 – 2031

Kính gửi: Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM

- Họ tên cổ đông:
- CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số:..... Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....
- Người đại diện theo pháp luật (nếu có):
- Số lượng cổ phần sở hữu:.....cổ phần
- Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng)

Đề nghị Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM cho tôi được tự đề cử vào Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM nhiệm kỳ 2026-2031:

Nếu được các cổ đông tin nhiệm bầu làm thành viên Ban kiểm soát tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu.
- Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên.
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.

....., ngày..... tháng năm

Người đề cử

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM

Địa chỉ: 256 Kim Giang, Phường Định Công, Tp. Hà Nội

Điện thoại: +84(24)38552550

Fax: +84(24)35590352

Email: ptmgroup@mghaxaco.com.vn

Website: www.otoptm.com.vn



GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐỀ CỬ

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2026 – 2031

(Áp dụng cho cổ đông)

Kính gửi: Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM

- Họ tên cổ đông:
- CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
- Người đại diện theo pháp luật (nếu có):
- Số lượng cổ phần sở hữu:..... cổ phần
- Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng)

Đề nghị Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM cho tôi đề cử:

Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)





CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM

Địa chỉ: 256 Kim Giang, Phường Định Công, Tp. Hà Nội

Điện thoại: +84(24)38552550

Fax: +84(24)35590352

Email: ptmgroup@mghaxaco.com.vn

Website: www.otoptm.com.vn

Làm ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM nhiệm kỳ 2026 – 2031

Xin trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu.
- Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên.
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).

....., ngày..... tháng năm

Người đề cử

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)





CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM

Địa chỉ: 256 Kim Giang, Phường Định Công, Tp. Hà Nội

Điện thoại: +84(24)38552550

Fax: +84(24)35590352

Email: ptmgroupp@mgthaxaco.com.vn

Website: www.otoptm.com.vn



GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐỀ CỬ

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2026 – 2031

(Áp dụng cho nhóm cổ đông)

Kính gửi: Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM

- Người đại diện nhóm cổ đông:
- CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số:.....Ngày cấp:..... Nơi cấp:
(đính kèm danh sách nhóm cổ đông)
- Số lượng cổ phần sở hữu của nhóm cổ đông: cổ phần
- Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: (đồng)

Đề nghị Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM cho chúng tôi đề cử:

Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)





CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM

Địa chỉ: 256 Kim Giang, Phường Định Công, Tp. Hà Nội

Điện thoại: +84(24)38552550

Fax: +84(24)35590352

Email: ptmgroup@mghaxaco.com.vn

Website: www.otoptm.com.vn

Làm ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM nhiệm kỳ 2026 – 2031

Xin trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu.
- Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên.
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).

....., ngày..... tháng năm

Người đại diện nhóm cổ đông đề cử

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)





CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM

Địa chỉ: 256 Kim Giang, Phường Định Công, Tp. Hà Nội

Điện thoại: +84(24)38552550

Fax: +84(24)35590352

Email: ptmgroup@mghaxaco.com.vn

Website: www.otoptm.com.vn

DANH SÁCH NHÓM CỔ ĐÔNG

ĐÍNH KÈM GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐỀ CỬ CỦA NHÓM CỔ ĐÔNG

(theo mẫu)

STT	Họ và tên	CMND/CCCD/HC/GĐKDN	Địa chỉ thường trú	Số lượng cổ phần sở hữu	Chữ ký cổ đông/ chữ ký, đóng dấu nếu là tổ chức
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					
11					
12					
....					
Tổng cộng					

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1/ Họ và tên:	Đào Mỹ Linh
2/ Giới tính:	Nữ
3/ Ngày tháng năm sinh:	30/10/1993
4/ Nơi sinh:	Thành phố Hà Nội
5/ CMND/CCCD/Hộ chiếu: 001193041462	ngày cấp: 21/06/2021 tại cục Cảnh sát QLHC và TTXH
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	Số 58 ngách 23 ngõ 82 Yên Lãng, Đống Đa, Hà Nội
9/ Số điện thoại công ty:	Số điện thoại di động: 0988406230
10/ Địa chỉ email:	
11/ Trình độ chuyên môn:	
12/ Quá trình công tác:	2016 – 2024: Công ty Cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh 2024 – 2025: Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM 2025 – 2026: Công ty Cổ phần Tập đoàn Tương Lai Việt
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	Nhân viên: Phòng hỗ trợ kinh doanh
14/ Tổng số CP nắm giữ (chốt ngày 25/02/2026) 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:	
+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác):	... cổ phần, chiếm% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
16/ Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty: – Mối quan hệ:; nắm giữ: CP, chiếm vốn điều lệ – Mối quan hệ:; nắm giữ: CP, chiếm% vốn điều lệ
17/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
18/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2026

Người khai


Đào Mỹ Linh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1/ Họ và tên:	Trần Minh Khuê
2/ Giới tính:	Nữ
3/ Ngày tháng năm sinh:	23/10/2003
4/ Nơi sinh:	Thành phố Hà Nội
5/ CMND/CCCD/Hộ chiếu: 030303001060	ngày cấp: 05/07/2021 tại cục Cảnh sát QLHC và TTXH
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	Khu 1 Từ Lạc, Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương
9/ Số điện thoại công ty:	Số điện thoại di động:
10/ Địa chỉ email:	
11/ Trình độ chuyên môn:	
12/ Quá trình công tác:	2025 – nay: Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Tương Lai Việt
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	Nhân viên Marketing
14/ Tổng số CP nắm giữ (chốt ngày 25/02/2026) 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ, trong đó:	
+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác):	0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
16/ Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty: – Mối quan hệ:; nắm giữ: CP, chiếm vốn điều lệ – Mối quan hệ:; nắm giữ: CP, chiếm% vốn điều lệ
17/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
18/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2026

Người khai


Trần Minh Khuê

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1/ Họ và tên:	Vũ Ngọc Diệp Linh
2/ Giới tính:	Nữ
3/ Ngày tháng năm sinh:	30/08/1998
4/ Nơi sinh:	Tỉnh Quảng Ninh
5/CMND/CCCD/Hộ chiếu: 022198002910	ngày cấp: 06/11/2023 tại cục Cảnh sát QLHC và TTXH
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	Số 330 Trần Nhân Tông, Khu Phố Thanh Sơn, Phường Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh
9/ Số điện thoại công ty:	Số điện thoại di động:
10/Địa chỉ email:	
11/ Trình độ chuyên môn:	Cử nhân đại học
12/ Quá trình công tác:	2020 – 30/4/2025: Chi nhánh Công ty Cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh tại Hà Nội 2/5/2025- Nay: Công ty cổ phần thương mại dịch vụ tổng hợp Ngôi Sao Việt
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	Giám đốc kinh doanh
14/ Tổng số CP nắm giữ (chốt ngày 25/02/2026) 242.400 cổ phần, chiếm 0,758% vốn điều lệ, trong đó:	
+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác):	..., cổ phần, chiếm% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	242.400 cổ phần, chiếm 0,758% vốn điều lệ
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty: – Mỗi quan hệ:; nắm giữ: CP, chiếm vốn điều lệ – Mỗi quan hệ:; nắm giữ: CP, chiếm% vốn điều lệ
17/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	
18/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

...Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2026

Người khai



Vũ Ngọc Diệp Linh



CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

PHIẾU BẦU CỬ BAN KIỂM SOÁT
MÃ ĐẠI BIỂU: PTM.000...

MẪU

Họ và tên Đại biểu: ...

Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu: ... phiếu biểu quyết

Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền: ... phiếu biểu quyết

Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện: ... phiếu biểu quyết

Tổng số lượng phiếu bầu thành viên BKS: phiếu bầu

Tôi đồng ý Bầu Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031 như sau:

STT	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn đều phiếu (cho các ứng viên)	Số phiếu bầu (cho từng ứng viên)
1	Bà Đào Mỹ Linh		
2	Bà Trần Minh Khuê		
3	Bà Vũ Ngọc Diệp Linh		

Hướng dẫn:

- Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên cần bầu.
(01 người)
- Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô "**Bầu dồn đều phiếu**" của ứng viên tương ứng.
- Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô "**Số phiếu bầu**" của các ứng viên tương ứng.

Ngày 28 tháng 03 năm 2026

ĐẠI BIỂU

(Ký và Ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN SX THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM

Địa chỉ : 256 Kim Giang, Phường Định Công, Thành phố Hà Nội

MST: 0101116000

Điện thoại : 024 35590350

Email: ptmgroup@mghaxaco.com.vn

Website: www.otoptm.com.vn

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

(Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP thông qua ngày 31 tháng 12 năm 2020;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng ("TT 116/2020");
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP sản xuất thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM;

Hội đồng quản trị Công ty xin trân trọng kính trình Đại hội xem xét thông qua Sửa đổi, bổ sung một số điều khoản tại Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty, nhằm phù hợp với tình hình thực tế và phù hợp với những thay đổi của pháp luật hiện hành, như sau:

(Chi tiết các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM được trình bày tại Phụ lục của Tờ trình)

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT;
- Lưu TK HĐQT.

CTCP SX TM VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT



VU THỊ HẠNH



CÔNG TY CỔ PHẦN SX THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM

Địa chỉ : 256 Kim Giang, Phường Định Công, Thành phố Hà Nội

MST: 0101116000

Điện thoại : 024 35590350

Email: ptmgroup@mghaxaco.com.vn

Website: www.otoptm.com.vn

PHỤ LỤC

STT	Điều khoản hiện hành	Điều khoản sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý/ Lý do sửa đổi
1	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời gian hoạt động 3. Trụ sở đăng ký của Công ty: - Địa chỉ: Số 256 Kim Giang, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Hà Nội - Điện thoại: +84(24)38552550 Fax: +84(24)35590352	3. Trụ sở đăng ký của Công ty: - Địa chỉ: Số 256 Kim Giang, Phường Định Công, Hà Nội - Điện thoại: +84(24)38552550 Fax: +84(24)35590352	Căn cứ theo Nghị quyết số 1659/NQ-UBTVQH15 của UBTVQH về việc sắp xếp các đơn vị hành chính
2	Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.	3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành và ít nhất 1 thành viên Hội đồng quản trị độc lập.	Khoản 4 Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP



CÔNG TY CỔ PHẦN SX THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM

Địa chỉ : 256 Kim Giang, Phường Định Công, Thành phố Hà Nội

MST: 0101116000

Điện thoại : 024 35590350

Email: ptmgroup@mghaxaco.com.vn

Website: www.otoptm.com.vn

3	Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị	1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.	1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.	Tại Khoản 2 Điều 275 ND 155/2020/NĐ-CP
----------	--	---	---	---





CÔNG TY CỔ PHẦN SX THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM

Địa chỉ : 256 Kim Giang, Phường Định Công, Thành phố Hà Nội

MST: 0101116000

Điện thoại : 024 35590350

Email: ptmgroup@mghaxaco.com.vn

Website: www.otoptm.com.vn

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

(V/v: Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP thông qua ngày 31 tháng 12 năm 2020;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC của Bộ tài chính ban hành ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP sản xuất thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM;

Để tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản trị, điều hành Công ty phù hợp với thông lệ trên thị trường và an toàn, hiệu quả. Trên cơ sở tuân thủ, phù hợp và đáp ứng với các quy định pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 xem xét, thông qua việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty (gọi tắt là "Quy chế quản trị công ty"), cụ thể như sau:

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định ban hành Quy chế quản trị công ty như tài liệu kèm theo:

Tài liệu kèm theo: Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị quyết định và thực hiện các nội dung, thủ tục liên quan đến việc ban hành Quy chế quản trị công ty theo nội dung tại Mục 1 nêu trên phù hợp với quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (nếu có).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT;
- Lưu TK HĐQT.

CTCP SX TM VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



VŨ THỊ HẠNH

Hà Nội, ngày tháng năm 202...



QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
 - Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM;
 - Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ngày tháng năm 202....

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM;

Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM bao gồm các nội dung sau:

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người phụ trách quản trị công ty và những người liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Trong Quy chế này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:
 - a. “**Quản trị công ty**” là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của Cổ đông và những người có liên quan đến Công ty. Các nguyên tắc quản trị Công ty bao gồm:
 - Đảm bảo một cơ cấu quản trị hợp lý;

- Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan;
 - Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
 - Công khai, minh bạch trong hoạt động của Công ty.
- b. “**Công ty**” là Công ty cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM
- c. “**Điều lệ**” là Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- d. “**Cổ đông**” là tổ chức hay cá nhân sở hữu ít nhất một cổ phần đã phát hành của Công ty, được ghi tên trong Sổ đăng ký cổ đông của công ty.
- e. “**Đại hội đồng cổ đông**” là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết.
- f. “**Người có liên quan**” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều Luật Doanh nghiệp và Khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán.
- g. “**Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành**” là thành viên Hội đồng quản trị không phải Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
- h. “**Thành viên độc lập Hội đồng quản trị**” là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Luật Doanh nghiệp và pháp luật về chứng khoán hiện hành.
- i. “**Người điều hành**” là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
- j. “**Cán bộ quản lý**” là các chức danh do Tổng giám đốc bổ nhiệm.
- k. “**VSDC**” là Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam
- l. “**BTC**” là Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông
- m. “**HĐQT**” là Hội đồng quản trị
- n. “**Hệ thống ĐHĐCĐ**” là Hệ thống/Chương trình/Phần mềm mà Công ty dùng để tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.
2. Trong quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

CHƯƠNG 2: QUY ĐỊNH VỀ TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.

1. Đại Hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại Hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty
 - b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán, quyết định mức cổ tức hàng năm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị;
 - c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
 - d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty
 - f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông công ty;
 - i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
 - k. Phê duyệt, sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát;
 - l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận, quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
3. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
 - a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;
 - b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc;
 - e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
 - f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - j. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
 - k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

- l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - o. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - p. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán ra mỗi loại;
 - q. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP) của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - r. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
4. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
 - a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều 14 Điều lệ Công ty khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
 - b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.
 5. Tất cả các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 4. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông

1. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên:

Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trong trường hợp cần thiết HĐQT có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh gia hạn thời gian triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Triệu tập họp Đại Hội đồng cổ đông bất thường:

- a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này.
- b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của

Luật Doanh nghiệp. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.

- c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp có quyền đại diện công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định ;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở, đi lại

Điều 5. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp

- Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.
- Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.
- Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi thông tin sai lệch hoặc bổ sung thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Người quản lý công ty phải cung cấp kịp thời thông tin trong sổ đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông; chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu. Trình tự, thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin trong sổ đăng ký cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 6. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số lượng cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể

từ ngày dự định họp lần thứ 2. Cuộc họp Đại Hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 7. Thông báo về chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. HĐQT tổ chức họp và ban hành nghị quyết HĐQT thông qua ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cổ đông có quyền tham dự biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông không được lập sớm hơn mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;
2. Công ty thực hiện thủ tục lập danh sách cổ đông với VSDC:
 - a. Công ty phải gửi hồ sơ thông báo thực hiện quyền đầy đủ, hợp lệ đến VSDC chậm nhất hai mươi (20) ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng, trong đó phải nêu rõ các thông tin cơ bản sau:
 - i. Thông tin về ngày đăng ký cuối cùng: Ngày đăng ký cuối cùng là ngày làm việc do VSDC trên cơ sở ủy quyền của Công ty ấn định để xác định danh sách người sở hữu chứng khoán được hưởng quyền phù hợp với thông báo của Công ty, VSDC và quy định của Pháp luật
 - ii. Hồ sơ thông báo thực hiện quyền:
Công ty gửi cho VSDC hồ sơ thông báo thực hiện quyền, bao gồm:
 - Thông báo về ngày đăng ký cuối cùng.
 - Các tài liệu kèm theo như sau:
 - Tài liệu chứng minh đã công bố thông tin về việc thành lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.
 - Các tài liệu liên quan đến nội dung họp Đại hội đồng cổ đông, lấy ý kiến bằng văn bản (bản cứng và file dữ liệu) (nếu có)
 - Nghị quyết của HĐQT thông qua việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường (Trường hợp Đại hội đồng cổ đông bất thường do HĐQT triệu tập)
 - Văn bản của Ban kiểm soát thông báo cho VSDC về việc thay thế HĐQT triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường kèm theo các tài liệu chứng minh HĐQT không thực hiện đúng quy định của Luật Doanh nghiệp về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường (Trường hợp Đại hội đồng cổ đông bất thường do Ban kiểm soát triệu tập)
 - Biên bản họp của Ban kiểm soát về việc thống nhất thay thế HĐQT triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường (Trường hợp Đại hội đồng cổ đông bất thường do Ban kiểm soát triệu tập)
 - Văn bản của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có thẩm quyền thông báo cho VSDC về việc thay thế HĐQT, Ban kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường kèm theo các tài liệu chứng minh HĐQT, ban kiểm soát không thực hiện đúng quy định của Luật Doanh nghiệp về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường (Trường hợp Đại hội

đồng cổ đông bất thường do cổ đông hoặc nhóm cổ đông có thẩm quyền triệu tập theo quy định của Luật Doanh nghiệp).

- Tài liệu chứng minh cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng (Trường hợp Đại hội đồng cổ đông bất thường do cổ đông hoặc nhóm cổ đông có thẩm quyền triệu tập theo quy định của Luật Doanh nghiệp).
- iii. Tài liệu liên quan khác (nếu có).
- b. Trong vòng 02 ngày làm việc sau ngày đăng ký cuối cùng, VSDC gửi Công ty Danh sách tổng hợp phân bổ quyền bỏ phiếu cho người sở hữu chứng khoán vào địa chỉ email mà Công ty đã đăng ký với VSDC.
- c. Trường hợp Công ty không chấp thuận thông tin trong Danh sách tổng hợp phân bổ quyền bỏ phiếu cho người sở hữu chứng khoán, trong vòng tám (08) ngày làm việc kể từ ngày đăng ký cuối cùng, Công ty phải gửi thông báo bằng văn bản cho VSDC nêu rõ lý do.
- d. Trường hợp Công ty ủy quyền VSDC trong việc gửi thư mời hoặc làm đại lý thực hiện việc bỏ phiếu điện tử hoặc các công việc khác liên quan đến việc tổ chức đại hội cổ đông, lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản,... việc tổ chức triển khai được thực hiện theo quy định tại thỏa thuận ký kết giữa VSDC và Công ty.

Điều 8. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điều 4 Quy chế này.
2. Người triệu tập họp Đại Hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
 - c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
 - d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp
 - e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - g. Các công việc khác phục vụ Đại hội.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán nơi cổ phiếu của công ty niêm yết. Người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ

đồng phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu có liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại Hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;
- c. Phiếu biểu quyết/bầu cử;
- d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
- e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

Điều 9. Chương trình, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định thời hạn khác. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
3. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:
 - a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 2 Điều này;
 - b. Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ công ty.
4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 10. Ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết/ phiếu bầu cử của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
 - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự,
 - b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền;

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại Hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 11. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Cách thức đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định rõ tại Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm liên hệ Công ty hoặc gửi Giấy đăng ký tham dự Đại hội (được đính kèm Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông gửi cho cổ đông) về Công ty.
2. Cổ đông chọn hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm:
 - Tham dự và biểu quyết bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;
 - Ủy quyền cho một đại diện khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp và tuân thủ quy định tại Điều 10 Quy chế này (Trường hợp có nhiều hơn một đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu cử/biểu quyết được ủy quyền cho mỗi đại diện)
 - Tham dự và biểu quyết bầu cử thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác,
 - Gửi phiếu biểu quyết phiếu bầu cử đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;
 - Các hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông khác phù hợp với quy định của pháp luật.
3. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông và Kiểm tra tư cách đại biểu vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông.

- a. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp đăng ký hết;
- b. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết phiếu bầu của cổ đông đó;
- c. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết bầu cử trước đó không thay đổi.
4. Công ty phải cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền chỉ được chính thức tham dự và biểu quyết tại Đại hội sau khi đã thực hiện các thủ tục đăng ký và chứng minh tư cách cổ đông hoặc và đại diện ủy quyền của mình là hợp lệ với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

Căn cứ kết quả kiểm tra tư cách dự họp của các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông, Ban kiểm tra tư cách cổ đông ghi nhận sự có mặt của cổ đông và phát cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cử (nếu có) và các tài liệu của Đại hội.

Điều 12. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:
 - a. Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;
 - b. Định hướng phát triển công ty;
 - c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
 - f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - g. Tổ chức lại, giải thể công ty.

Điều 13. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

1. Nguyên tắc chung
 - a. Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đồng cổ đông để phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai.
 - b. Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử được Công ty in và đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho Đại biểu tại Đại hội (Kèm theo bộ tài liệu tham dự Đại hội đồng cổ đông). Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử. Trên thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.
2. Quy định về tính hợp lệ của phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử
 - a. Phiếu biểu quyết
 - Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát ... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự. Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết. ***Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.***
 - Phiếu biểu quyết không hợp lệ:
 - + Ghi thêm nội dung khác vào phiếu biểu quyết;
 - + Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ
 - b. Phiếu bầu cử
 - Phiếu bầu cử hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự
 - Phiếu bầu cử không hợp lệ:
 - + Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
 - + Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì;
 - + Gạch tên các ứng cử viên;
 - + Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu treo của công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu bầu;
 - + Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên trúng cử;
 - + Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;

- + Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu;
- + Không có chữ ký của đại biểu tham dự;
- + Các quy định khác theo Quy chế bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông và Điều lệ Công ty quy định.

Điều 14. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết

1. Nguyên tắc chung
 - Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách giao thẻ, bỏ phiếu trực tiếp, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.
 - Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết.
2. Các hình thức bỏ phiếu biểu quyết
 - a. Biểu quyết bằng thẻ biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả 03 lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn 01 lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách đại biểu/Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.
 - b. Biểu quyết bằng phiếu biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “V” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại diện.

Điều 15. Cách thức bỏ phiếu bầu cử

1. Nguyên tắc chung
 - Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty
 - Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử vào HĐQT và Ban kiểm soát.
2. Các hình thức bỏ phiếu bầu cử

- a. Bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu
- Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu;
 - Đại diện tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên;
 - Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu bầu cử cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu)
 - Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, đại biểu liên hệ với Ban kiểm phiếu để được cấp lại phiếu bầu mới và phải nộp phiếu cũ
 - Cách ghi phiếu bầu cử: Mỗi đại biểu được phát các phiếu bầu. Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:
 - + Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên trúng cử;
 - + Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô "Bầu dồn phiếu" của các ứng viên tương ứng;
 - + Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô "Số phiếu bầu" của các ứng viên tương ứng.
- Lưu ý: Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô "Bầu dồn phiếu" vừa ghi số lượng ở ô "Số phiếu bầu" thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô "số phiếu bầu".
- Nguyên tắc trúng cử:
 - + Người trúng cử được các định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
 - + Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
 - + Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu cử đủ số lượng thành viên cần bầu.
- b. Bầu cử theo phương thức biểu quyết: Thực hiện theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 14 Quy chế này.

Điều 16. Cách thức kiểm phiếu

Cách thức kiểm phiếu được tiến hành bằng cách thu phiếu bầu cử/thẻ/phiếu biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu thẻ/phiếu biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông đó yêu cầu, Công ty phải chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu

Điều 17. Điều kiện để nghị quyết được thông qua

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
 - Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
 - Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
 - Tổ chức lại, giải thể công ty;
3. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp
4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ này.
5. Trường hợp cổ đông dự họp là người có liên quan không có quyền biểu quyết về một vấn đề, nghị quyết của ĐHĐCĐ về vấn đề đó được thông qua khi: (i) được tối thiểu 65% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết dự họp tán thành – đối với các vấn đề quy định tại khoản 2 Điều 17 Quy chế này; hoặc (ii) được tối thiểu 50% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết dự họp tán thành – đối với các vấn đề khác (theo khoản 2 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020).
6. Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 50% tổng số phiếu hợp lệ biểu quyết chấp thuận.
7. Các Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp

và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

8. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.
9. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 18. Thông qua kết quả kiểm phiếu

Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra và tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề, Kết quả kiểm phiếu sẽ được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 19. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

Điều 20. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của các cổ đông dự họp; phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu tương ứng;

- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Tổng hợp số phiếu bầu đối với từng ứng viên;
- i. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- j. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.
3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và Thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.
5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.
6. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 21. Công bố nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

Điều 22. Trường hợp được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty bất kể khi nào kể cả trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 của Luật Doanh nghiệp 2020

Điều 23. Quy trình lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

1. Hội đồng quản trị tổ chức họp và ban hành nghị quyết HĐQT thông qua ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cổ đông có quyền biểu quyết. Nghị quyết HĐQT phải được _____ công bố thông tin chậm nhất là 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến. _____

Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

2. HĐQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất 10 ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 21 Điều lệ Công ty.
3. Quy định về Phiếu lấy ý kiến:
 - a. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - + Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - + Mục đích lấy ý kiến;
 - + Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức, số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - + Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - + Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - + Phương án bầu cử (nếu có);
 - + Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - + Họ, tên chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.
 4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
 - a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
 - c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
 5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết/bầu cử đã tham gia biểu quyết/bầu cử, trong đó phân biệt số biểu quyết/bầu cử hợp lệ và số biểu quyết/bầu cử không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết/bầu cử, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết/bầu cử;
 - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề, tổng số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có)
 - e. Vấn đề đã được thông qua và tỉ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.
- Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu, liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
- 6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
 - 7. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông
 - 8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
 - 9. Yêu cầu hủy bỏ Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:
 - a. Trong thời gian chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trường hợp sau đây:
 - i. Trình tự, thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ.
 - ii. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.
 - b. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 24. Tổ chức Đại hội trực tuyến

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo hình thức Đại hội trực tuyến hoặc Đại hội trực tuyến kết hợp với hình thức tổ chức Đại hội trực tiếp khi thấy cần thiết theo Quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Trường hợp tổ chức theo hình thức trực tuyến, Ban tổ chức Đại hội do Hội đồng quản trị quyết định thành lập có trách nhiệm triển khai các thủ tục, công việc theo Quy chế này để phục vụ cho việc tổ chức trực tuyến.
3. Ban tổ chức Đại hội có trách nhiệm thực hiện thủ lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp, gửi Thông báo mời họp, công bố thông tin, gửi tài liệu họp và các công việc khác theo quy định của Pháp luật và Quy chế Quản trị nội bộ, Điều lệ Công ty.
4. Ban tổ chức Đại hội có trách nhiệm gửi văn bản có nội dung hướng dẫn xác nhận tư cách cổ đông đến từng cổ đông.
5. Cổ đông đăng ký tham dự Đại hội theo quy chế này là cơ sở xác định tỷ lệ cổ đông tham dự để tiến hành tổ chức Đại hội trực tuyến.
6. Hình thức cổ đông đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử có giá trị pháp lý như tham dự và biểu quyết tại Đại hội trực tiếp, bỏ phiếu trực tiếp.
7. Hội đồng quản trị có trách nhiệm ban hành các hướng dẫn cần thiết phục vụ cho công tác tổ chức Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử.

Điều 25. Cách thức đăng ký dự họp.

1. Cổ đông tham dự Đại hội phải đăng ký theo các hình thức sau:
 - a. Đăng ký trên Hệ thống ĐHĐCĐ theo đường link mà Công ty gửi trong thư mời họp. Thời điểm này được Thông báo cho Cổ đông trước trong Thông báo mời họp hoặc bằng các hình thức phù hợp để cổ đông được biết và thực hiện.
 - b. Liên hệ đến Công ty theo số (84.24) 3559 0350 hoặc qua hộp thư điện tử (email): otoptm@gmail.com.
2. Khi thực hiện đăng ký trên Hệ thống ĐHĐCĐ, Cổ đông phải kê khai đầy đủ các thông tin gồm có:
 - a. Thông tin cá nhân, giấy tờ tùy thân phù hợp với thông tin đã được đăng ký tại VSDC;
 - b. Hình thức dự họp và bỏ phiếu;
 - c. Phương thức nhận xác thực OTP;
 - d. Nghiên cứu kỹ các Điều khoản và Điều kiện và xác nhận đã đọc, hiểu và đồng ý với Điều khoản và Điều kiện này;
 - e. Kê khai các thông tin cần thiết khác theo yêu cầu nhằm đảm bảo cho Công ty nhận diện đúng Cổ đông/Người được ủy quyền tham dự Đại hội.
3. Ngay sau khi đăng ký thành công trên Hệ thống ĐHĐCĐ, Công ty sẽ gửi cho Cổ đông/Người được ủy quyền thông tin đăng nhập gồm tên đăng nhập và mật khẩu qua

email Cổ đông/Người được ủy quyền đã đăng ký trên Hệ thống ĐHĐCĐ, và Cổ đông/Người được ủy quyền sử dụng thông tin này để truy cập vào Hệ thống ĐHĐCĐ, thực hiện các quyền biểu quyết, họp trực tuyến và các quyền khác (nếu có). Cổ đông/Người được ủy quyền đăng nhập lần đầu tiên, phải thay đổi mật khẩu và xác thực OTP.

4. Cổ đông/Người được ủy quyền cần theo dõi thường xuyên các email được gửi về, để có thông tin tham dự họp và biểu quyết. Cổ đông/Người được ủy quyền chỉ được thay đổi các nội dung đã đăng ký trên Hệ thống ĐHĐCĐ một lần. Người được ủy quyền không được thay đổi thông tin liên quan đến Cổ đông ủy quyền và thông tin Người được ủy quyền đã cung cấp trên Hệ thống ĐHĐCĐ. Trường hợp cần thay đổi thêm hoặc cần bất kỳ sự hỗ trợ nào, Cổ đông liên hệ với Công ty theo số (84.24)35590350, hoặc thư điện tử otoptm@gmail.com.

Điều 26. Việc ủy quyền cho Người đại diện dự họp Đại hội đồng Cổ đông trực tuyến.

1. Việc ủy quyền tham dự Đại hội trực tuyến được thực hiện theo quy định như tham dự Đại hội trực tiếp, theo Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và Điều lệ Công ty, pháp luật hiện hành.
2. Các cổ đông cần tuân thủ cung cấp đầy đủ các thông tin để thực hiện ủy quyền, đặc biệt cung cấp thông tin của bên nhận ủy quyền về số điện thoại, địa chỉ liên lạc và email. Đây là cơ sở để cấp tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) đối với bên nhận ủy quyền.
3. Hiệu lực của ủy quyền: việc ủy quyền chỉ có hiệu lực pháp lý khi có các điều kiện sau:
 - Khi cổ đông điền đầy đủ thông tin theo mẫu ủy quyền trực tuyến và hoàn thành thực hiện ủy quyền trực tuyến, và/hoặc:
 - Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật dân sự hoặc Giấy ủy quyền được in ra trên hệ thống ủy quyền trực tuyến phải có đầy đủ thông tin theo điểm a Khoản 4 Điều này.
4. Công ty nhận được Giấy ủy quyền bản chính gửi về trước thời điểm Đại hội được khai mạc chính thức. Cổ đông có thể ủy quyền cho cá nhân/tổ chức khác hoặc thành viên HĐQT tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến bằng một trong các cách thức sau:
 - a. Lập văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật dân sự hoặc tải mẫu Giấy ủy quyền từ website Công ty <https://otoptm.com.vn/> hoặc thực hiện ủy quyền trực tuyến. Văn bản ủy quyền phải nêu rõ thông tin:
 - Thông tin cổ đông ủy quyền;
 - Thông tin người được ủy quyền: tên đầy đủ của cá nhân, tổ chức, thông tin số đăng ký sở hữu (gồm CMND/CCCD/GCNDKDN/Mã số giao dịch hoặc giấy tờ pháp lý tương đương);
 - Số lượng cổ phần được ủy quyền;

- Chữ ký, đóng dấu (nếu là tổ chức) của cổ đông ủy quyền và người được ủy quyền (trừ trường hợp ủy quyền cho thành viên HĐQT).
- b. Văn bản ủy quyền gửi về Công ty theo hình thức và địa chỉ trong Thư mời họp chậm nhất vào trước thời điểm khai mạc Đại hội hoặc đăng tải trên Hệ thống ĐHĐCĐ theo đường dẫn <https://otoptm.com.vn/>.

Điều 27. Điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ bằng hình thức trực tuyến

1. Cổ đông/Người được ủy quyền được coi là tham dự Đại hội hợp lệ, đầy đủ khi thực hiện theo một trong các hình thức sau:
 - a. Tham dự họp trực tuyến: đã đăng nhập trên Hệ thống ĐHĐCĐ theo đường link mà Công ty gửi trong thư mời họp, tên đăng nhập và mật khẩu được Công ty cấp trong thời gian diễn ra Đại hội đến thời điểm kết thúc biểu quyết.
 - b. Trường hợp Cổ đông đã đăng nhập nhưng không biểu quyết tính đến hết thời điểm biểu quyết, Cổ đông vẫn được tính là đã tham dự họp và được xem là hoàn toàn tán thành với trình tự, thủ tục, nội dung cuộc họp, kết quả biểu quyết, và biên bản họp.
 - c. Bỏ phiếu từ xa: đã gửi Phiếu biểu quyết đến Công ty theo phương thức gửi thư, thư điện tử, fax, hoặc gửi trực tiếp đến Công ty theo thời gian xác định trên Thư mời họp. Tại thời điểm kiểm tra tư cách tham dự Đại hội, Phiếu biểu quyết gửi về theo hình thức từ xa của Cổ đông sẽ được mở để xác định Cổ đông tham dự họp.
 - d. Bỏ phiếu điện tử: đã thực hiện biểu quyết trên Hệ thống ĐHĐCĐ.
2. Cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 50% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết.
3. Ban kiểm tra tư cách cổ đông xác định tỷ lệ tham dự họp làm căn cứ để ĐHĐCĐ tiến hành cuộc họp cũng như xác định tỷ lệ biểu quyết dựa trên tổng số cổ đông tham dự theo quy định tại Điều này.
4. Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử phải đáp ứng các điều kiện sau:
 - Đường truyền của hệ thống tại địa điểm chính phải liên tục, ổn định, đảm bảo sự tham dự của các cổ đông không bị ảnh hưởng gián đoạn. Trường hợp việc tổ chức Đại hội tại địa điểm chính bị gián đoạn thì Ban tổ chức Đại hội phải tóm tắt lại diễn biến phần gián đoạn đó;
 - Địa điểm chính phải đảm bảo các điều kiện về âm thanh, ánh sáng, đường truyền, nguồn điện, phương tiện điện tử và các trang thiết bị khách theo yêu cầu và tính chất của cuộc họp trực tuyến.
 - Đảm bảo an toàn thông tin, giữ bí mật Tài khoản truy cập vào hệ thống.
 - Dữ liệu điện tử của chương trình đại hội trực tuyến phải được lưu giữ, trích xuất được từ hệ thống.

Điều 28. Trình tự, thể thức tiến hành ĐHĐCĐ trực tuyến

1. Việc triệu tập, lập Danh sách cổ đông, gửi thư mời họp và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Điều lệ và Quy chế Quản trị nội bộ công ty và pháp luật.

2. Thẻ thức tổ chức Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử được thực hiện theo quy định tại Quy chế này. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng Quản trị ban hành các hướng dẫn để phù hợp với những thay đổi công nghệ và an toàn bảo mật nhưng không trái với các nguyên tắc của Quy chế này.
3. Trường hợp có sự cố kỹ thuật ảnh hưởng việc tham dự liên tục Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử, cổ đông liên hệ PTM theo hướng dẫn được thông báo tại Thông báo mời họp hoặc do Ban Tổ chức Đại hội công bố trong thời gian diễn ra Đại hội trực tuyến để được hỗ trợ.
4. Chương trình họp được ĐHĐCĐ thông qua khi khai mạc. Các vấn đề phát sinh ngoài chương trình họp sẽ được biểu quyết theo quy định tại Khoản 4 Điều 32 Quy chế này.
5. Chủ tọa điều khiển cuộc họp ĐHĐCĐ, trình bày hoặc chỉ định người khác trình bày các vấn đề trong chương trình họp. Tùy theo quyết định của Chủ tọa, thứ tự trình bày các Tờ trình có thể thay đổi để phù hợp với diễn biến cuộc họp.
6. Công ty sẽ bố trí đầy đủ các thiết bị truyền hình, thu phát sóng, để truyền tải nội dung của cuộc họp đến Cổ đông trên Hệ thống ĐHĐCĐ. Trường hợp Hệ thống ĐHĐCĐ bị gián đoạn, Chủ tọa sẽ tóm tắt lại nội dung bị gián đoạn để Cổ đông tham dự nắm được thông tin. Đồng thời, Công ty cũng sẽ bố trí các thiết bị dự phòng, để Cổ đông có thể theo dõi liên tục Đại hội.
7. Cổ đông dự họp trực tuyến truy cập vào trang theo thông tin tài khoản của Cổ đông, chọn mục Họp trực tuyến. Thiết bị điện tử của Cổ đông sẽ xuất hiện màn hình họp, và Cổ đông theo dõi cuộc họp tại màn hình này.
Cổ đông chỉ đăng nhập được màn hình họp trực tuyến kể từ thời điểm Hệ thống mở cửa cho phép đăng nhập theo Thông báo trước đó của Công ty hoặc tại thời điểm khác theo quyết định của Chủ tọa.
8. Cổ đông tham khảo Tài liệu họp đã được cung cấp trên Hệ thống ĐHĐCĐ hoặc công bố thông tin theo quy định trên website Công ty

Điều 29. Cuộc họp Đại hội bằng hình thức trực tuyến

1. Việc thảo luận được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình họp đã được thông qua. Nội dung thảo luận không được vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân và không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.
2. Cổ đông có ý kiến phát biểu, thảo luận, đặt câu hỏi, thực hiện theo hình thức đặt câu hỏi trên mục Trung tâm hỗ trợ trực tuyến tại trang <https://otoptm.com.vn/> khi tham dự họp trực tuyến. Thư ký cuộc họp sẽ sắp xếp, tổng hợp các câu hỏi của Cổ đông và chuyển cho Chủ tọa.

Điều 30. Cách thức biểu quyết tại ĐHĐCĐ trực tuyến

1. Cổ đông/Người được ủy quyền biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử trên Hệ thống ĐHĐCĐ tại trang <https://otoptm.com.vn/> chọn Mục Bỏ Phiếu và thực hiện biểu

quyết các nội dung theo Khoản 2 Điều 32 Quy chế này. Việc bỏ phiếu điện tử có thể thực hiện ngay sau khi Cổ đông/Người được ủy quyền đã đăng ký dự họp trực tuyến và đăng nhập thành công hoặc có thể thực hiện tại mỗi thời điểm phát sinh nội dung biểu quyết khi theo dõi cuộc họp trực tuyến.

Cổ đông/Người được ủy quyền có thể thay đổi biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu điện tử 01 lần.

2. Ngoài hình thức nêu tại khoản 1 Điều này, Cổ đông có thể thực hiện bỏ phiếu từ xa theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 27 Quy chế này, bằng cách:
 - a. Thực hiện biểu quyết trên Phiếu biểu quyết gửi đến Cổ đông kèm theo Thư mời họp Cổ đông đăng ký hình thức “Bỏ phiếu từ xa” trên trang <https://otoptm.com.vn/> hoặc liên hệ Công ty để được cấp Phiếu biểu quyết. Phiếu biểu quyết được gửi đến địa chỉ email do Cổ đông cung cấp và có gắn QR code mã hóa thông tin Cổ đông.
 - b. Sau khi nhận Phiếu biểu quyết, Cổ đông thực hiện biểu quyết, ký tên, đóng dấu (nếu có, đối với Cổ đông tổ chức) và gửi về Công ty muộn nhất 24 tiếng trước giờ khai mạc Đại hội theo Thông báo mời họp theo một trong các hình thức sau:
 - Scan và gửi đến hộp thư điện tử (email): otoptm@gmail.com.
 - Gửi fax đến số (84.24) 3559 0350;
 - Bỏ trong phong bì dán kín và giao tận nơi hoặc gửi thư đến Công ty theo địa chỉ được cung cấp tại Thư mời họp;
 - Khi thực hiện bỏ phiếu điện tử, bỏ phiếu từ xa cổ đông chọn một trong ba phương án là Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến trên Hệ thống ĐHĐCĐ hoặc trên Phiếu biểu quyết được gửi

Điều 31. Phiếu biểu quyết không hợp lệ

1. Phiếu gửi về Công ty không đúng thời gian quy định;
2. Không theo mẫu quy định;
3. Tẩy, gạch, xóa, sửa chữa, ghi thêm nội dung khác không đúng yêu cầu;
4. Không còn nguyên vẹn các ô để điền hoặc không còn đủ các thông tin phục vụ cho việc kiểm phiếu;
5. Phiếu biểu quyết không có chữ ký, đóng dấu (nếu là tổ chức) của Cổ đông/Người được ủy quyền;
6. Phiếu biểu quyết để trống hoặc biểu quyết từ 02 ý kiến trở lên trong cùng một nội dung biểu quyết.

Điều 32. Xác định kết quả biểu quyết

1. Nguyên tắc xác định kết quả biểu quyết
 - a. Các kết quả biểu quyết chỉ có hiệu lực kể từ khi cuộc họp đủ điều kiện tiến hành theo Khoản 2 Điều 25 Quy chế này và Quy chế này đã được ĐHĐCĐ thông qua tại cuộc họp.

- b. Kết quả bỏ phiếu điện tử và bỏ phiếu từ xa có giá trị như nhau. Trường hợp Cổ đông biểu quyết theo nhiều hình thức khác nhau, và/hoặc có nhiều ý kiến khác nhau, thì kết quả biểu quyết hợp lệ sau cùng của Cổ đông sẽ được ghi nhận.
 - c. Cổ đông đã biểu quyết nhưng sau đó thay đổi quyết định phải thông báo cho Chủ tọa hoặc Ban kiểm phiếu biểu quyết lại, và chỉ được biểu quyết lại nếu vẫn còn thời hạn biểu quyết.
 - d. Cổ đông được quyền biểu quyết kể từ thời điểm đủ tỷ lệ 50% quy định tại Điều 6 Quy chế này. Thời gian kết thúc biểu quyết đối với từng nội dung sẽ được xác định theo chương trình họp và phụ thuộc vào diễn biến Đại hội. Chủ tọa có quyền yêu cầu kết thúc bỏ phiếu điện tử trên Hệ thống ĐHĐCĐ khi Cổ đông tham dự họp đã hoàn tất biểu quyết hoặc thời hạn khác mà Chủ tọa thấy phù hợp. Mọi sự kiện biểu quyết đang diễn ra hoặc kết thúc đều được thông báo trên Hệ thống ĐHĐCĐ để Cổ đông được biết và thực hiện bỏ phiếu.
 - e. Trường hợp Cổ đông bỏ phiếu điện tử chưa hoàn tất bỏ phiếu do Hệ thống ĐHĐCĐ bị ngắt kết nối hoặc bất kỳ lý do nào khác, thì kết quả biểu quyết vẫn ghi nhận đối với các vấn đề mà Cổ đông đã bỏ phiếu. Các vấn đề chưa bỏ phiếu sẽ ghi nhận là Cổ đông không có ý kiến với vấn đề đó. Cổ đông có thể liên hệ trực tiếp đến Công ty để được hỗ trợ bỏ phiếu bổ sung.
2. Nội dung căn biểu quyết tại cuộc họp
 - a. Thông qua Thành phần Ban kiểm phiếu;
 - b. Thông qua Chương trình họp;
 - c. Thông qua Quy chế tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên;
 - d. Thông qua Biên bản họp, Nghị quyết;
 - e. Biểu quyết thông qua các Báo cáo và Tờ trình trong chương trình họp;
 - f. Các nội dung phát sinh khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo kiến nghị của Cổ đông và/hoặc quyết định của HĐQT/Chủ tọa (nếu có).
 3. Xác định kết quả biểu quyết đối với nội dung tại điểm a, b, c, d, e Khoản 2 Điều này:
 - a. Căn cứ kết quả biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu điện tử và bỏ phiếu từ xa của Cổ đông tại Điều 28 Quy chế này, Ban kiểm phiếu sẽ tổng hợp kết quả biểu quyết và thông báo cho Chủ tọa, để Chủ tọa quyết định việc tiếp tục các nội dung khác theo chương trình họp.
 - b. Cổ đông đã bỏ phiếu từ xa và bỏ phiếu điện tử trước khi Đại hội bắt đầu được mặc định đồng ý với các nội dung biểu quyết này, trừ trường hợp Cổ đông có ý kiến khác và/hoặc đã gửi ý kiến đến Công ty trước thời điểm xác định kết quả biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết.
 4. Xác định kết quả biểu quyết đối với nội dung phát sinh mới tại điểm f Khoản 2 Điều này

- a. Trường hợp Cổ đông kiến nghị vấn đề để bổ sung vào chương trình họp và được Chủ tọa đồng ý đưa vào chương trình họp, thì vấn đề kiến nghị đó sẽ được thông báo và thông qua tại Đại hội, cập nhật trên Hệ thống ĐHĐCĐ và công bố thông tin theo quy định để Cổ đông thực hiện biểu quyết bổ sung.
- b. Trường hợp Cổ đông đã bỏ phiếu từ xa và bỏ phiếu điện tử không biểu quyết bổ sung vấn đề tại điểm f Khoản 2 Điều này, Cổ đông đó được xác định là không có ý kiến đối với vấn đề kiến nghị.
5. Kết quả kiểm phiếu sẽ được thông báo ngay tại cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến sau khi hoàn thành xong việc kiểm phiếu và trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 33. Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ

1. Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội. Kết quả biểu quyết được xác định theo quy định tại Điều 32 Quy chế này.
2. Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ sẽ được công bố thông tin và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty theo quy định.
3. Các quyết định của ĐHĐCĐ được thông qua theo quy định tại Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG III.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 34. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;
 - b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty;
 - e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 của Luật Doanh nghiệp;
 - f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty,

- trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
 - j. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;
 - k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị lên Đại hội đồng cổ đông;
 - n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể công ty; yêu cầu phá sản công ty;
 - p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại Hội đồng cổ đông thông qua, quyết định ban hành Quy chế Ban kiểm soát, Quy chế về công bố thông tin của Công ty.
3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.

Điều 35. Thành phần và nhiệm kỳ HĐQT

- 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.
Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 5 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty trong không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
- 2. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công ty.
- 3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:
Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành và số lượng thành viên độc lập HĐQT theo quy định sau: (a) tối thiểu 01 thành viên độc lập nếu HĐQT có từ 03

đến 05 thành viên; (b) tối thiểu 02 thành viên độc lập nếu HĐQT có từ 06 đến 08 thành viên; (c) tối thiểu 03 thành viên độc lập nếu HĐQT có từ 09 đến 11 thành viên (khoản 3 Điều 26 Thông tư 116/2020/TT-BTC).

4. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.
5. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp. cụ thể:
 - a. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật Doanh nghiệp
 - Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - b. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
6. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
7. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 36. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác.
 - c. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác, nhưng không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại quá 05 công ty khác (khoản 3 Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, được sửa đổi bởi khoản 78 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP).
 - d. Đối với công ty con mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thì thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.
2. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành

- Các tiêu chuẩn tại Khoản 1 Điều 36 nêu trên.
 - Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó Tổng giám đốc), Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
- Các tiêu chuẩn tại Khoản 2 Điều 36 nêu trên.
 - Là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và không phải là người có liên quan với Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó Tổng giám đốc), Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
 - Không phải là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng giám đốc) của các công ty con, công ty liên kết, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát.
 - Không phải là cổ đông lớn hoặc người đại diện của cổ đông lớn hoặc người có liên quan của cổ đông lớn của công ty.
 - Không làm việc tại các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật, kiểm toán cho công ty trong hai (02) năm gần nhất.
 - Không phải là đối tác hoặc người liên quan của đối tác có giá trị giao dịch hàng năm với công ty chiếm từ ba mươi phần trăm (30%) trở lên tổng doanh thu hoặc tổng giá trị hàng hoá, dịch vụ mua vào của công ty trong hai (02) năm gần nhất.
 - Ngoài các tiêu chuẩn nêu trên, thành viên HĐQT độc lập phải đồng thời đảm bảo các điều kiện bắt buộc theo khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020, cụ thể: (a) Không phải là người đang làm việc hoặc đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó; (b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên HĐQT được hưởng theo quy định; (c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty; (d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty; (đ) Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.
 - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác, nhưng không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại quá 05 công ty khác (khoản 3 Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, được sửa đổi bởi khoản 78 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP).

Điều 37. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại

hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng Quản trị được công bố bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ chuyên môn;
 - c. Quá trình công tác;
 - d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của Công ty khác);
 - e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan đến Công ty;
Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan đến công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị:
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử tối đa 05 ứng viên..
3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại Khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định của pháp luật.
4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp.

Điều 38. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

1. Việc bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.
2. Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên HĐQT cần bầu thì việc bầu thành viên HĐQT có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo khoản 3 Điều 20 Điều lệ Công ty.

Điều 39. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp. cụ thể:

- a. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật Doanh nghiệp
 - Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- b. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản a và khoản b Điều này.

Điều 40. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành

Điều 41. Cách thức giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị

1. HĐQT triệu tập cuộc họp HĐQT về việc bầu cử thành viên HĐQT để phổ biến nội dung bầu cử: số lượng, tiêu chuẩn ứng viên tham gia bầu cử, cách thức đề cử, ứng cử theo quy định tại Điều 37 Quy chế này. Việc bầu cử sẽ được thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc thông qua hình thức tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
2. Công ty ban hành thông báo công bố công khai về việc bầu cử thành viên HĐQT và các trình tự thủ tục về triệu tập và bầu cử sẽ thực hiện theo Quy chế này trong đó ghi rõ lý do bầu cử, số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện, cách thức bầu cử, thủ tục thực hiện ứng cử, đề cử,...
3. HĐQT tổng hợp danh sách ứng viên thông qua đề cử, ứng cử và thẩm định thông tin về từng ứng viên nhằm đảm bảo các ứng viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên HĐQT theo quy định tại Khoản 2 Điều này.
4. Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT sẽ chuẩn bị danh sách ứng viên theo các tiêu chí sau:
 - + Số lượng ứng viên: là số lượng còn thiếu sau khi tổng hợp danh sách ứng viên hợp lệ thông qua đề cử, ứng cử tại Khoản 3 Điều này;
 - + Ứng viên do HĐQT giới thiệu phải được đa số thành viên HĐQT đương nhiệm tiến hành biểu quyết thông qua;
 - + Ứng viên do HĐQT giới thiệu phải đảm bảo tối thiểu các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

Điều 42. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cho cuộc họp, triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo

dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 43. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo nghị quyết của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại Hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty

Điều 44. Cuộc họp HĐQT

1. Quy định chung về cuộc họp HĐQT:
 - a. HĐQT phải tổ chức họp ít nhất mỗi quý 01 lần (tối thiểu 04 lần mỗi năm theo khoản 3 Điều 41 Luật Chứng khoán) theo trình tự được quy định tại Điều lệ Công ty và Điều 45 Quy chế này. Việc tổ chức họp HĐQT, chương trình họp và các tài liệu liên quan được

thông báo trước cho các thành viên HĐQT theo thời hạn quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

- b. Biên bản họp HĐQT phải được lập chi tiết và rõ ràng, Chủ tọa cuộc họp và người ghi biên bản phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Biên bản họp HĐQT phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
 - c. Hằng năm, HĐQT yêu cầu thành viên độc lập có báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT và báo cáo đánh giá này có thể được công bố tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Quy định về cuộc họp đầu tiên

Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị

3. Quy định về cuộc họp định kỳ và bất thường

- a. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất 05 ngày trước ngày dự họp dự kiến. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp bất kỳ khi nào cần thiết nhưng phải họp ít nhất mỗi quý một lần.
- b. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:
 - i. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - ii. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - iii. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị.
- c. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị tại Điểm b, khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
- d. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
- e. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của _____ mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ

Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

của Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc đa số.

Điều 45. Quy định về trình tự và thủ tục tổ chức họp HĐQT.

1. Thông báo họp HĐQT (gồm chương trình họp, thời gian, địa điểm, các tài liệu có liên quan và các phiếu bầu cho những thành viên HĐQT không thể dự họp)
 - a. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
 - b. Thông báo mời họp được gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ quy định và đảm bảo đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT và các kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty;
 - c. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên HĐQT. Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp HĐQT, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết;
 - d. Địa điểm họp: Cuộc họp HĐQT được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch HĐQT và được sự nhất trí của HĐQT
 - e. Các hình thức họp khác:

Cuộc họp của HĐQT có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của HĐQT khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- + Nghe từng thành viên HĐQT khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- + Phát biểu với tất cả thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên HĐQT tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên HĐQT, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các nghị quyết được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên HĐQT tham dự cuộc họp này.

2. Điều kiện tổ chức họp HĐQT:

- a. Các cuộc họp của HĐQT được tiến hành khi có ít nhất (1/4) tổng số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận;

- b. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn 1/2 số thành viên HĐQT dự họp;
 - c. Thành viên HĐQT chỉ được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.
3. Cách thức biểu quyết:
- a. Trừ quy định tại điểm b khoản 14 Điều 29 Điều lệ, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có 01 phiếu biểu quyết;
 - b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan đến thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng Quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
 - c. Theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu của thành viên. Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;
 - d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng quy định tại điểm a và b khoản 6 Điều 43 Điều lệ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;
 - e. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.
 - f. Thành viên HĐQT được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định;
 - Tham dự và biểu quyết thông qua tại hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

- Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.
- g. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
- 4. Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT:
 - a. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành (trên 50% số thành viên có mặt), trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
 - b. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

Điều 46. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng Anh có hiệu lực ngang nhau bao gồm các nội dung chủ yếu theo quy định tại khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp.
2. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản Tiếng Việt được áp dụng.
Biên bản họp cần có đầy đủ chữ ký của chủ tọa và Thư ký. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và Biên bản có đầy đủ nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp (trừ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 158 Luật doanh nghiệp) thì biên bản này có hiệu lực.
3. Biên bản họp HĐQT và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 47. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Sau khi ban hành nghị quyết HĐQT, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong Nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của hiện hành.

Điều 48. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu 02 người bao gồm thành viên Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có tối đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 49. Người phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
2. Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty.
3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại Hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và Cổ đông;
 - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;
 - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d. Tham dự các cuộc họp;
 - e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
 - f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị;
 - g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
 - h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
 - i. Bảo mật thông tin theo các quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty;
 - j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.

Điều 50. Thư ký Công ty

Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm 01 hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, ghi chép các biên bản họp;
- b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- d. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông, việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG IV

BAN KIỂM SOÁT

Điều 51. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc để các hoạt động của Công ty được minh bạch vì lợi ích của các cổ đông và Công ty.

Điều 52. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 53. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
 - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

Điều 54. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại Khoản 2 Điều 24 Điều lệ.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 55. Cách thức bầu thành viên Ban kiểm soát

1. Việc biểu quyết bầu Kiểm soát viên phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông quan trước khi tiến hành bầu cử.

Điều 56. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

2. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 57. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

Điều 58. Cách thức giới thiệu ứng viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát về việc bầu cử Kiểm soát viên để phổ biến nội dung bầu cử: số lượng, tiêu chuẩn ứng viên tham gia bầu cử, cách thức đề cử, ứng cử theo quy định tại Quy chế này. Việc bầu cử sẽ được thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc thông qua hình thức tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
2. Công ty ban hành thông báo công bố công khai về việc bầu cử Kiểm soát viên và các trình tự thủ tục về triệu tập và bầu cử sẽ thực hiện theo Chương 4 Quy chế này trong đó ghi rõ lý do bầu cử, số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện, cách thức bầu cử, thủ tục thực hiện ứng cử, đề cử...
3. Công ty tổng hợp danh sách ứng viên thông qua đề cử, ứng cử và thẩm định thông tin về từng ứng viên nhằm đảm bảo các ứng viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Khoản 2 điều này.
4. Trường hợp số lượng ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS sẽ chuẩn bị danh sách ứng viên theo các tiêu chí sau:
 - a. Số lượng ứng viên: là số lượng còn thiếu sau khi tổng hợp danh sách ứng viên hợp lệ thông qua đề cử, ứng cử tại Khoản 3 điều này;
 - b. Ứng viên do BKS giới thiệu phải được đa số Kiểm soát viên đương nhiệm tiến hành biểu quyết thông qua;
 - c. Ứng viên do BKS giới thiệu phải đảm bảo tối thiểu cái điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

Điều 59. Cuộc họp Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký

tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm.

Điều 60. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

CHƯƠNG V

TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Điều 61. Người điều hành Doanh nghiệp và cán bộ quản lý khác

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
5. Cán bộ quản lý Công ty

Tổng Giám đốc quyết định số lượng và loại Cán bộ quản lý cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty tùy từng thời điểm. Việc bổ nhiệm các chức danh Cán bộ quản lý và các giao dịch mua bán cổ phiếu liên quan đến Cán bộ quản lý công ty không thuộc đối tượng phải công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

Mức lương và các lợi ích khác của Cán bộ quản lý do Tổng giám đốc quyết định.

6. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 62. Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty. Tổng Giám đốc không kiêm nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT.
2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là 03 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.
4. Tổng Giám đốc có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty;
 - d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty;
 - e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các cán bộ quản lý bao gồm: các Giám đốc kinh doanh, các Giám đốc bộ các bộ phận nghiệp vụ, các trưởng phó phòng và các chức danh quản lý khác do HĐQT bổ nhiệm;
 - f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;
 - g. Tuyển dụng lao động;
 - h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

- i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

CHƯƠNG VI

CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

Điều 63. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc thống nhất và ban hành quy chế phối hợp hoạt động giữa các bên:

Nội dung quy chế gồm:

- a. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc;
- b. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát;
- c. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Tổng Giám đốc;
- d. Các trường hợp Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị;
- e. Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao;
- f. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc;
- g. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- h. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên.

Điều 64. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc.

1. HĐQT có trách nhiệm xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động cho tất cả các đối tượng là thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và người điều hành khác.
2. Các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động phải hài hòa giữa lợi ích của người điều hành doanh nghiệp với lợi ích lâu dài của Công ty và cổ đông. Các chỉ số tài chính và phi tài chính được sử dụng trong đánh giá được HĐQT cân nhắc thận trọng và quyết định tại từng thời điểm. Trong đó các chỉ tiêu phi tài chính có thể được đề cập như: quyền lợi của các bên liên quan, hiệu quả hoạt động, những tiến bộ và cải tiến đạt được,...

3. Hằng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công và các tiêu chuẩn đánh giá đã được thiết lập/các kết quả đại được, Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện đánh giá hoạt động thành viên Hội đồng quản trị.
4. Việc đánh giá hoạt động của thành viên Ban kiểm soát được tổ chức thực hiện theo phương thức được đề cập tại cơ cấu tổ chức và hoạt động của BKS.
5. Việc đánh giá hoạt động của người điều hành khác thực hiện theo các quy định nội bộ hoặc có thể dựa vào bản tự đánh giá hoạt động của những người điều hành này.

Điều 65. Khen thưởng

1. HĐQT hoặc Tiểu ban lương thưởng có trách nhiệm xây dựng hệ thống khen thưởng. Việc khen thưởng được thực hiện dựa trên kết quả đánh giá hoạt động tại Điều 64 Quy chế này.
2. Đối tượng: các cá nhân theo chế độ khen thưởng do HĐQT quy định.
3. Các hình thức khen thưởng: bằng tiền, bằng cổ phiếu (phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty) hoặc các hình thức khác do HĐQT hoặc Tiểu ban Lương thưởng xây dựng. Các hình thức khen thưởng sẽ do HĐQT phê chuẩn, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
4. Chế độ khen thưởng đối với đối tượng là thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định.
5. Đối với đối tượng là người điều hành doanh nghiệp khác: nguồn kinh phí thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty và nguồn hợp pháp khác. Mức khen thưởng được căn cứ vào kết quả kinh doanh thực tế hàng năm, Tổng Giám đốc sẽ đề xuất HĐQT phê chuẩn, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 66. Kỷ luật

1. HĐQT có trách nhiệm xây dựng hệ thống kỷ luật dựa trên tính chất và mức độ của việc vi phạm. Việc kỷ luật phải có hình thức cao nhất là bãi nhiệm, cách chức.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành Công ty không hoàn thành nhiệm vụ của mình với sự cẩn trọng, miễn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại mà mình gây ra.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành Công ty khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật và quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác thì bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 67. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM bao gồm 6 chương, 67 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 202....
2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty.
3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế quản trị Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

Vũ Thị Hạnh



CÔNG TY CỔ PHẦN SX THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM

Địa chỉ : 256 Kim Giang, Phường Định Công, Thành phố Hà Nội

MST: 0101116000

Điện thoại : 024 35590350

Email: ptmgroup@mghaxaco.com.vn

Website: www.otoptm.com.vn

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

(V/v: Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP thông qua ngày 31 tháng 12 năm 2020;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC của Bộ tài chính ban hành ngày 31/12/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP sản xuất thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị công ty như sau:

1. Theo quy định tại Điều 278 Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán quy định Hội đồng quản trị có trách nhiệm: "Xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố trên trang thông tin điện tử của công ty. Trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành và quy chế mẫu ban hành theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC, Hội đồng quản trị đã xây dựng bản Dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (tài liệu kèm theo).

Tài liệu kèm theo: Dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

2. Các quy định của Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT;
- Lưu TK HĐQT.

CTCP SX TM VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT



VU THỊ HẠNH

Hà Nội, ngày tháng ... năm 202...

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản dưới luật hướng dẫn;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản dưới luật hướng dẫn;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ công ty cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ngày

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của HĐQT quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của HĐQT và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho: Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Ban Điều hành.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Các từ ngữ, thuật ngữ được sử dụng trong Quy chế này được hiểu như sau:

1. “Công ty” là Công ty cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM, viết tắt là PTM.
2. “ĐHĐCĐ” là Đại hội đồng cổ đông của Công ty.
3. “HĐQT” là Hội đồng quản trị của công ty.

4. **“BKS”** là Ban kiểm soát của Công ty.
5. **“Ban Tổng Giám đốc”** bao gồm Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc của Công ty.
6. **“Đơn vị”** bao gồm các phòng nghiệp vụ, đơn vị sản xuất, đơn vị trực thuộc Công ty.
7. **“Phòng nghiệp vụ”** là các phòng, ban, bộ phận, văn phòng và các đơn vị nghiệp vụ tương đương khác của Công ty.
8. **“Đơn vị trực thuộc”** là chi nhánh hoặc đơn vị tương đương khác trực thuộc Công ty
9. **“Đơn vị sản xuất”** là các nhà máy/ trạm sản xuất.
10. **“Người có liên quan”** là cá nhân hoặc tổ chức theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, khoản 46 Điều 6 của Luật Chứng khoán.
11. **“Thành viên HĐQT độc lập”** là thành viên HĐQT đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp.
12. **“Thành viên HĐQT không điều hành”** là thành viên HĐQT không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác được HĐQT bổ nhiệm.
13. **“Người điều hành Công ty”** là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng. Tùy theo nhu cầu quản lý Công ty trong từng thời điểm, HĐQT Công ty có thể bổ nhiệm các người điều hành khác.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.
2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch HĐQT do HĐQT bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên HĐQT. Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc.
2. Chủ tịch HĐQT có các quyền và nhiệm vụ sau:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT
 - b. Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp
 - c. Triệu tập và chủ tọa cuộc họp HĐQT
 - d. Tổ chức việc thông qua quyết định của HĐQT;
 - e. Giám sát việc tổ chức các nghị quyết HĐQT
 - f. Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ
 - g. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Chủ tịch HĐQT phải có trách nhiệm đảm bảo việc HĐQT gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của HĐQT cho các cổ đông tại ĐHĐCĐ.
4. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch HĐQT chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị toà án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của HĐQT
5. Trường hợp Chủ tịch HĐQT từ chức hoặc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm, HĐQT phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm (khoản 4 Điều 7 Thông tư 116/2020/TT-BTC)

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Chủ tịch HĐQT

Phó Chủ tịch HĐQT có quyền và nhiệm vụ sau:

1. Tham mưu cho Chủ tịch HĐQT trong việc quản trị Công ty và giúp Chủ tịch HĐQT trong việc điều hành các hoạt động của HĐQT
2. Thay thế Chủ tịch HĐQT triệu tập và chủ trì các phiên họp HĐQT, điều hành các hoạt động của HĐQT và thực hiện chức năng quản trị Công ty khi Chủ tịch vắng mặt, với điều kiện là việc thay thế này đã được Chủ tịch ủy quyền bằng văn bản.
3. Các nhiệm vụ cụ thể khác được quy định trong văn bản phân công nhiệm vụ HĐQT.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT có các quyền và nhiệm vụ sau:

1. Thực hiện quyền và nhiệm vụ trong khuôn khổ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty
2. Nghiên cứu đánh giá tình hình và kết quả hoạt động, đóng góp ý kiến vào việc xây dựng phương hướng nhiệm vụ và kế hoạch kinh doanh hàng năm, quý, tháng
3. Tham dự đầy đủ các phiên họp HĐQT, trực tiếp thảo luận và tham gia biểu quyết hoặc gửi ý kiến tham gia biểu quyết (trong trường hợp vắng tại cuộc họp) để quyết định các vấn đề thuộc nội dung phiên họp, chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật, trước ĐHĐCĐ và trước HĐQT về những ý kiến phát biểu của mình
4. Được HĐQT phân công phụ trách một hoặc một số mảng hoạt động của HĐQT, được ủy quyền quyết định và ký một số giấy tờ có liên quan đến các mảng hoạt động phụ trách.
5. Thay thế Chủ tịch HĐQT triệu tập và chủ trì các phiên họp HĐQT, điều hành các hoạt động của HĐQT và thực hiện chức năng quản trị Công ty khi Chủ tịch HĐQT vắng mặt, với điều kiện là việc thay thế này đã được Chủ tịch HĐQT ủy quyền bằng văn bản

6. Công bố cho HĐQT các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà thành viên đó là người đại diện phần vốn góp của Công ty.
7. Thông báo bằng văn bản cho HĐQT về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật, giao dịch giữa Công ty với Công ty trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch. Đối với các giao dịch nêu trên do ĐHĐCĐ hoặc HĐQT chấp thuận, công ty đại chúng phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
8. Thực hiện báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước và thực hiện công bố thông tin về các giao dịch liên quan đến cổ phần của Công ty giữa thành viên đó và những người có liên quan theo quy định của pháp luật.
9. Thành viên HĐQT độc lập của Công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT.
10. Các nhiệm vụ cụ thể khác được quy định trong văn bản phân công nhiệm vụ HĐQT.

Điều 7. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên HĐQT

1. Thành viên HĐQT có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.
2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên HĐQT. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 8. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên HĐQT

1. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT:
 - a. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 05 năm. Thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
 - b. Trường hợp tất cả thành viên HĐQT cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên HĐQT cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ có quy định khác.
2. Số lượng thành viên:
 - a. Số lượng thành viên HĐQT ít nhất là 03 người và nhiều nhất là 11 người. Số lượng cụ thể thành viên HĐQT trong từng thời kỳ do ĐHĐCĐ quyết định. Tổng số thành viên độc lập HĐQT phải bảo đảm: có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên HĐQT từ 03 đến 05 thành viên, có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên HĐQT từ 06 đến 08 thành viên, có tối thiểu 03 thành viên độc lập nếu Công ty có số thành viên HĐQT từ 09 đến 11 thành viên. Tổng số thành viên HĐQT không điều hành phải chiếm ít nhất $\frac{1}{3}$ tổng số thành viên HĐQT.

- b. HĐQT lựa chọn trong số các thành viên HĐQT để bầu ra một người làm Chủ tịch HĐQT. Trường hợp Chủ tịch HĐQT bị miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm, HĐQT phải bầu người thay thế trong thời hạn 30 ngày.

Điều 9. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT

- 1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
 - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác
 - c. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác, nhưng không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại quá 05 công ty khác (khoản 3 Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, được sửa đổi bởi khoản 78 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP);
- 2. Ngoài các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên độc lập HĐQT phải đáp ứng thêm các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 155 của Luật Doanh nghiệp
- 3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải thông báo HĐQT về việc không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2 điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập HĐQT kể từ ngày không đáp ứng đủ điều kiện tại cuộc họp ĐHĐCĐ gần nhất hoặc triệu tập họp ĐHĐCĐ để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập HĐQT đó trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận thông báo của thành viên độc lập HĐQT có liên quan.

Điều 10. Ứng cử, đề cử và bầu Thành viên HĐQT

- 1. Việc ứng cử, đề cử người vào HĐQT được thực hiện như sau:
 - a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông tự nguyện tập hợp thành nhóm thỏa mãn các điều kiện quy định tại Điều lệ Công ty để đề cử người vào HĐQT phải thông báo cho HĐQT biết chậm nhất 03 ngày làm việc trước khi khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ.
 - b. Căn cứ số lượng thành viên HĐQT theo quyết định của ĐHĐCĐ, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm a khoản 1 điều này được quyền đề cử một hoặc một số người làm ứng cử viên HĐQT nhưng không vượt mức tối đa được quyền đề cử được quy định tại Điều lệ Công ty.
 - c. Trường hợp số lượng các ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế do HĐQT đương nhiệm đề nghị và được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử
 - d. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được công bố tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu, ứng viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được

bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng viên HĐQT được công bố tối thiểu bao gồm:

- Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- Trình độ chuyên môn,
- Quá trình công tác;
- Các chức danh quản lý khác; (bao gồm cả chức danh HĐQT của công ty khác)
- Lợi ích có liên quan tới công ty và các bên có liên quan của công ty;
- Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;
- Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên HĐQT (nếu có).

2. Biểu quyết bầu thành viên HĐQT

- a. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020.
 - b. Trường hợp biểu quyết bầu thành viên HĐQT được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu thì mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc tổng số cổ phần đại diện nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
 - c. Phương thức bầu dồn phiếu do HĐQT xác lập tại Thể lệ bầu cử.
 - d. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên HĐQT (đảm bảo tỷ lệ tối thiểu thành viên độc lập HĐQT) quy định tại Điều lệ Công ty. Ứng viên trúng cử thành viên HĐQT phải có ít nhất 01 phiếu bầu. Để đảm bảo đạt số lượng tối thiểu thành viên độc lập HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty, các ứng viên độc lập HĐQT sẽ được chọn trước (tính theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp riêng cho các ứng viên độc lập). Sau khi chọn đủ số lượng thành viên độc lập HĐQT, việc chọn các thành viên HĐQT còn lại sẽ được tính theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp bao gồm các ứng viên HĐQT không độc lập và độc lập còn lại).
 - e. Trường hợp có từ 02 thành viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu cử lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí trong Thể lệ bầu cử. Trường hợp không có đủ số thành viên HĐQT hoặc thành viên độc lập HĐQT thì Đại hội sẽ tiến hành bầu cử lại cho đến khi đủ số lượng.
3. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT do ĐHĐCĐ quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu
 4. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT được thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Điều 11. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên HĐQT sẽ không còn tư cách thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:
 - a. ĐHĐCĐ miễn nhiệm thành viên HĐQT trong trường hợp sau:
 - Thành viên đó không đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại điều 155 của Luật Doanh nghiệp;
 - Có đơn từ chức và được chấp nhận;
 - b. ĐHĐCĐ bãi nhiệm thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:
 - Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của HĐQT liên tục trong thời gian 06 tháng mà không có sự chấp thuận của HĐQT, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của ĐHĐCĐ
 - c. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại điểm a và b nêu tại khoản 1 Điều này.
2. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số thành viên HĐQT còn lại ít hơn số thành viên mà pháp luật quy định hoặc ít hơn $\frac{1}{3}$ so với số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty.
 - b. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày số thành viên độc lập HĐQT còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định pháp luật. Quy định này không áp dụng đối với trường hợp thành viên độc lập HĐQT không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Quy chế này.

CHƯƠNG III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Mục 1. Cơ cấu tổ chức, chức năng và nhiệm vụ của HĐQT

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của HĐQT

1. Cơ cấu tổ chức hoạt động của HĐQT bao gồm:
 - a. Chủ tịch HĐQT;
 - b. Phó Chủ tịch HĐQT. Phụ thuộc vào yêu cầu quản trị của Công ty vào từng thời điểm mà HĐQT có thể bầu một hoặc nhiều thành viên làm Phó Chủ tịch HĐQT.
 - c. Các thành viên HĐQT
2. Cơ quan giúp việc cho HĐQT là Văn phòng Công ty và Thư ký công ty, có chức năng và nhiệm vụ được quy định cụ thể tại Mục 2 Chương này.

Điều 13. Chức năng của HĐQT

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc ĐHĐCĐ, HĐQT có chức năng sau:

1. **Chức năng quản trị**
 - a. Định hướng, hoạch định mục tiêu và đề ra các giải pháp, chính sách phát triển Công ty trong từng giai đoạn trung và dài hạn;

- b. Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt kế hoạch kinh doanh - tài chính hàng năm;
- c. Chỉ đạo xây dựng và ban hành hệ thống văn bản lập quy từ việc cụ thể hóa pháp luật của Nhà nước nhằm tạo ra hành lang pháp lý phù hợp điều chỉnh mọi hoạt động của Công ty;
- d. Xây dựng, phát triển và quản lý nguồn cán bộ khung và cán bộ quy hoạch cho các chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của HĐQT, đồng thời chỉ đạo Người điều hành xây dựng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty
- e. Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị Công ty trình ĐHĐCĐ thông qua; sau khi được ĐHĐCĐ thông qua, HĐQT ban hành và nghiên cứu cải tiến cơ cấu, cơ chế, phương thức, quy trình quản trị điều hành Công ty cho phù hợp với yêu cầu phát triển qua từng giai đoạn;
- f. Chỉ đạo, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh của Công ty trong từng năm tài chính;
- g. Chỉ đạo, giám sát người điều hành trong việc tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- h. Báo cáo cho ĐHĐCĐ về hoạt động của mình, báo cáo về việc giám sát đối với hoạt động điều hành của Người điều hành trong năm tài chính.

2. Chức năng quản lý của HĐQT

- a. Thay mặt ĐHĐCĐ quản lý Công ty, giám sát các hoạt động điều hành của Người điều hành;
- b. Theo dõi quản lý các thay đổi, biến động liên quan đến số lượng, thông tin cổ đông - cổ phiếu - cổ phần- tài sản của Công ty, kể cả quá trình chuyển nhượng vốn cổ phần.
- c. Theo dõi quản lý chặt chẽ quá trình sử dụng các Quỹ của Công ty. Quản lý vốn đầu tư của Công ty trong từng thời kỳ, căn cứ đề nghị của thành viên HĐQT hoặc Tổng Giám đốc, HĐQT có thể quyết định các giải pháp điều tiết các khoản vốn này theo hướng an toàn và hiệu quả.
- d. Theo dõi, quản lý và đảm bảo quá trình sử dụng các nguồn vốn để mua sắm, xây dựng, nâng cấp các loại tài sản cố định của Công ty được thực hiện minh bạch, hiệu quả và phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 14. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT

- 1. Quyền và nhiệm vụ của HĐQT do pháp luật, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của ĐHĐCĐ quy định. Cụ thể, HĐQT có những quyền và nhiệm vụ sau:
 - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
 - b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại
 - c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

- e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
 - g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty và điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
 - i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
 - j. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
 - k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
 - n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
 - p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
 - q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.
2. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch
- a. HĐQT chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong số các đối tượng sau:
 - Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
 - Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
- b. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.
 3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.
 4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 15. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường

1. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa so với số đầu kỳ;
 - c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc ít hơn $\frac{1}{3}$ so với số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty;
 - d. Khi số lượng thành viên độc lập HĐQT còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định pháp luật;
 - e. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
 - f. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
 - g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

- a. HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số lượng thành viên HĐQT còn lại như quy định tại Điểm c khoản 1 Điều này;
 - b. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày số thành viên độc lập HĐQT còn lại như quy định tại Điểm d khoản 1 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm e khoản 1 Điều này. Quy định này không áp dụng đối với trường hợp thành viên độc lập HĐQT không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp, khi đó, HĐQT được quyền lựa chọn thực hiện một trong các hành động quy định tại khoản 3 Điều 155 Luật doanh nghiệp.
 - c. Trường hợp HĐQT không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 2a và khoản 2b thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm e khoản 1 Điều này có quyền thay thế HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ;
Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp ĐHĐCĐ có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.
 - d. Thủ tục tổ chức họp ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều lệ công ty và khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
- a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham dự vào biểu quyết tại Đại hội;
 - b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
 - c. Chương trình họp, nội dung và các tài liệu theo quy định phù hợp với pháp luật và các quy định của Công ty;
 - d. Dự thảo Nghị quyết và tài liệu họp theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
 - e. Xác định thời gian và địa điểm họp;
 - f. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
 - g. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Mục 2. Văn phòng Công ty và Thư ký Công ty

Điều 16. Cơ cấu tổ chức của Văn phòng Công ty

Cơ cấu tổ chức của Văn phòng công ty bao gồm:

1. Chánh văn phòng Công ty/ Phó Chánh Văn phòng Công ty;
2. Các chuyên viên Văn phòng Công ty;

Điều 17. Cơ chế hoạt động của Văn phòng Công ty

Văn phòng Công ty là cơ quan trực thuộc đồng thời HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty. Bên cạnh các chức năng theo quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty, văn phòng Công ty có chức năng tổng hợp, điều phối hoạt động theo chương trình, kế hoạch công tác, tham mưu toàn diện các mặt hoạt động của Công ty;

1. Điều hành chung mọi hoạt động của Văn phòng là Chánh văn phòng/Phó Chánh văn phòng, tùy vào nhu cầu công việc.
2. Tiểu ban giúp việc HĐQT: Tùy thuộc vào nhu cầu của từng giai đoạn phát triển, Văn phòng Công ty có thể đề xuất và tham mưu cho HĐQT thành lập các Tiểu ban để hỗ

trợ hoạt động của HĐQT. Nhân sự của các Tiểu ban này có thể là chuyên trách, kiêm nhiệm hoặc có thể ký hợp đồng cộng tác viên với Công ty với chức danh chuyên gia. HĐQT quy định chi tiết về việc thành lập, trách nhiệm của các tiểu ban và trách nhiệm của từng thành viên.

Điều 18. Chức năng và nhiệm vụ của Văn phòng Công ty

Văn phòng Công ty có các chức năng và nhiệm vụ sau:

1. Là cầu nối các hoạt động giữa:
 - a. Cầu nối giữa các cơ quan: HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc công ty, các Doanh nghiệp mà Công ty có vốn góp (nếu có), các cơ quan bên ngoài;
 - b. Chủ tịch HĐQT với các thành viên HĐQT;
 - c. HĐQT với các cổ đông công ty và các công ty thành viên;
 - d. HĐQT với các Cơ quan, ban ngành, Đoàn thể, các tổ chức, cá nhân, kể cả nước ngoài
2. Là cơ quan tham mưu cho HĐQT về các chức năng quản trị Công ty, bao gồm:
 - a. Hoạch định, định hướng, mục tiêu, các chính sách phát triển và xây dựng hành lang pháp lý;
 - b. Tổ chức bộ máy, bố trí nhân sự;
 - c. Kiểm tra theo dõi, giám sát và đôn đốc việc tuân thủ quy định và thực hiện các chủ trương chính sách của HĐQT;
 - d. Tham mưu, làm đầu mối giúp HĐQT theo dõi, đôn đốc các đơn vị chuẩn bị các chương trình, đề án, phương án, dự án của Công ty đã được HĐQT phê duyệt;
 - e. Các vấn đề liên quan đến cổ phần, cổ phiếu, Cổ đông của công ty;
 - f. Theo dõi, giám sát và đôn đốc thực hiện các ý kiến chỉ đạo của HĐQT đối với các Công ty thành viên;
 - g. Tiếp nhận và rà soát các chủ trương, vấn đề, các dự án do Tổng Giám đốc đề xuất, có ý tham mưu giúp cho các thành viên HĐQT xem xét;
 - h. Tham mưu tổ chức các cuộc họp HĐQT định kỳ/bất thường và tham mưu tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên/ bất thường;
 - i. Giám sát việc triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các quyết định của HĐQT liên quan xây dựng chiến lược phát triển sản xuất, phát triển tổ chức, phát triển nguồn nhân lực, phát triển kinh doanh và quản lý tài chính Công ty;
 - j. Xem xét các vấn đề có liên quan trong lĩnh vực phát triển kinh doanh, quản lý tài chính đề xuất cho HĐQT;
 - k. Tham mưu HĐQT trong việc thực hiện quy chế quản trị trong lĩnh vực quản lý kinh doanh, quản lý tài chính;
 - l. Thực hiện các nhiệm vụ khác được HĐQT giao vào từng thời điểm;
 - m. Phụ trách hoạt động Công bố thông tin cho Công ty.
3. Tổ chức thực hiện các nghiệp vụ hành chính và thư ký tại Văn phòng.

Điều 19. Chức năng và nhiệm vụ của Chánh văn phòng Công ty/ Phó chánh văn phòng

Chánh văn phòng Công ty/ Phó chánh văn phòng có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Chánh văn phòng Công ty/ Phó chánh văn phòng là người điều phối mọi mặt hoạt động của Văn phòng, chịu trách nhiệm cá nhân trước HĐQT, Tổng Giám đốc về nhiệm vụ được giao.
2. Tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng được quy định tại Quy chế này.
3. Phụ trách công tác tổ chức nhân sự của Văn phòng.
4. Thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Văn phòng và áp dụng các biện pháp cần thiết theo thẩm quyền nhằm thực hiện nhiệm vụ được giao
5. Giúp HĐQT theo dõi tình hình hoạt động của các Hội đồng, Ủy ban, Ban do HĐQT quyết định thành lập và tham mưu tổng hợp cho HĐQT để có quyết sách kịp thời;
6. Phối hợp với các Chuyên viên thực hiện một số công việc theo yêu cầu của HĐQT;
7. Thực hiện một số công việc khác phát sinh theo yêu cầu của HĐQT.

Điều 20. Các chuyên viên Văn phòng Công ty

Giúp HĐQT trong việc nghiên cứu chuyên sâu một số lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Công ty, HĐQT có thể có một hoặc một số chuyên viên tư vấn làm việc thường xuyên hoặc bán thường xuyên và được hưởng tiền lương hoặc thù lao công vụ tùy theo chế độ làm việc và hiệu quả đóng góp của mỗi chuyên viên do HĐQT quy định cụ thể trong từng giai đoạn.

Điều 21. Thư ký Công ty làm nhiệm vụ phụ trách quản trị Công ty (Thư ký Công ty)

1. Khi xét thấy cần thiết, HĐQT phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty (có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty) để hỗ trợ HĐQT thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty (Điều 32 khoản 1 Thông tư 116/2020/TT-BTC). Nhiệm kỳ của Thư ký làm nhiệm vụ phụ trách quản trị công ty do HĐQT quyết định, tối đa là 05 năm.
2. Thư ký công ty làm nhiệm vụ phụ trách quản trị công ty là người hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.
3. Thư ký công ty làm nhiệm vụ phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Tư vấn HĐQT trong việc tổ chức họp ĐHĐCĐ theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông;
 - b. Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của HĐQT;
 - c. Tư vấn thủ tục của các cuộc họp;
 - d. Tham dự các cuộc họp;
 - e. Tư vấn thủ tục các nghị quyết của HĐQT phù hợp với luật pháp;
 - f. Cung cấp các thông tin tài liệu, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên HĐQT;
 - g. Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
 - h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
 - i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
 - j. Các quyền và nghĩa vụ khác tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
4. HĐQT có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty làm nhiệm vụ phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

CHƯƠNG IV

CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 22. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ Công ty.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường. Khi cần thiết HĐQT có thể họp bất thường để giải quyết các nhu cầu cấp bách của Công ty và theo các yêu cầu khác được quy định tại Điều lệ Công ty.
3. Thành phần tham dự bao gồm các thành viên HĐQT, Chánh văn phòng/Phó Chánh văn phòng công ty, và Thư ký công ty. Tùy vào nội dung cuộc họp mà HĐQT có thể mời thêm thành viên Ban Tổng giám đốc cùng dự họp. Phiên họp thường kỳ do Chủ tịch HĐQT quyết định triệu tập và chủ trì. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt thì thực hiện theo quy định tại Khoản 03 Điều 11 Quy chế này.
4. Thành viên Ban Tổng giám đốc không phải là thành viên HĐQT được quyền tham dự các cuộc họp của HĐQT, có quyền tham gia thảo luận nhưng không được biểu quyết.
5. Thư mời họp, chương trình và tài liệu cần nghiên cứu trước (nếu có) phải được gửi đến các thành viên dự họp chậm nhất là 15 ngày làm việc trước ngày họp. Các thành viên HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc có thể kiến nghị Chủ tịch HĐQT bổ sung vào chương trình phiên họp những nội dung mà người kiến nghị nhận thấy là quan trọng và cấp thiết. Kiến nghị này phải được gửi đến Văn phòng Công ty chậm nhất là 01 ngày trước ngày họp.
6. Nội dung phiên họp thường kỳ bao gồm:
 - a. Đánh giá tình hình và kết quả hoạt động kỳ trước, thông qua và bàn biện pháp chỉ đạo thực hiện kế hoạch hoạt động kỳ này.
 - b. Thảo luận và quyết định những vấn đề có liên quan đến việc triển khai thực hiện các mục tiêu phát triển dài hạn của Công ty thuộc thẩm quyền của HĐQT.
 - c. Thông qua các quy chế, thể lệ và các quy định được xây dựng mới hoặc được bổ sung sửa đổi thuộc thẩm quyền quyết định ban hành của HĐQT.
 - d. Thảo luận và quyết định các vấn đề khác có liên quan đến trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT

Điều 23. Các cuộc họp bất thường

1. HĐQT họp bất thường khi có đề nghị bằng văn bản của:
 - a. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 cán bộ quản lý khác;
 - b. Thành viên độc lập;
 - c. Ít nhất 02 thành viên HĐQT;

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 07 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 1 Điều này. Trường hợp Chủ tịch HĐQT không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch HĐQT phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty, và những người đề nghị tổ chức cuộc họp nêu tại khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp HĐQT.
3. Thư mời họp, chương trình và tài liệu cần nghiên cứu trước (nếu có) phải được gửi đến các thành viên HĐQT, Trường Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày dự họp;
4. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
5. Nội dung phiên họp bất thường do Chủ tịch HĐQT quyết định hoặc do những người đề nghị triệu tập phiên họp bất thường chuẩn bị, thông thường là để bàn và quyết định những vấn đề quan trọng và cấp bách nhất Công ty.

Điều 24. Điều kiện để tiến hành cuộc họp HĐQT

1. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp, tính cả trường hợp thành viên HĐQT ủy quyền cho một người khác trong HĐQT tham dự và biểu quyết và được đa số thành viên HĐQT.
2. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
3. Trong trường hợp cả hai lần họp đều không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì trong vòng 30 ngày sau đó, Chủ tịch HĐQT phải triệu tập ĐHĐCĐ bất thường để xem xét tư cách các thành viên HĐQT không tham dự phiên họp HĐQT.
4. Thành viên HĐQT được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau:
 - (i) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - (ii) Ủy quyền cho người khác đến tham dự và biểu quyết nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận;
 - (iii) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - (iv) Phương tiện khác theo quy định tại Điều lệ và pháp luật.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất là 01 giờ

trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

5. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT. Thành viên được ủy quyền cho người khác tham dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.

Điều 25. Hình thức họp trực tuyến của HĐQT

1. Cuộc họp của HĐQT có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên HĐQT khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
 - a. Nghe từng thành viên khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
 - b. Phát biểu với tất cả thành viên tham dự khác một cách đồng thời.
2. Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là hết hợp tất cả các phương thức này. Thành viên HĐQT tham gia cuộc họp như vậy được coi là có mặt tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên HĐQT đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy thì địa điểm cuộc họp là địa điểm của Chủ tọa cuộc họp hiện diện.
3. Các quyết định được thông qua tại cuộc họp theo hình thức nêu trên, được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng văn bản có các chữ ký của tất cả thành viên HĐQT tham dự cuộc họp.

Điều 26. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên HĐQT

1. Trong một số trường hợp khẩn cấp, thay vì triệu tập cuộc họp HĐQT, Chủ tịch HĐQT có thể lấy ý kiến biểu quyết quyết định một hoặc một số vấn đề bằng Phiếu ý kiến của các thành viên. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm thực hiện việc chuyển các tài liệu liên quan đến nội dung cần biểu quyết và mẫu Phiếu ý kiến đến các thành viên.
2. Trong trường hợp này, các quyết định của HĐQT chỉ có hiệu lực khi được đa số thành viên HĐQT gửi phiếu thuận. Kết quả biểu quyết bằng Phiếu ý kiến có giá trị như các quyết định trong cuộc họp bình thường của HĐQT và kết quả kiểm phiếu trong trường hợp này cũng phải được ghi vào Biên bản của HĐQT.

Điều 27. Thể thức biểu quyết trong cuộc họp

1. Một thành viên HĐQT có một phiếu biểu quyết và có giá trị ngang nhau. Các quyết định của HĐQT được thông qua theo nguyên tắc đa số. Trường hợp số phiếu bằng nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT;
2. Đối với những vấn đề quan trọng có liên quan đến nhân sự, tiền vốn, lợi ích của Công ty và nghĩa vụ của các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc thì người chủ trì phiên họp HĐQT có thể tiến hành biểu quyết bằng phiếu kín.
3. Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng không được

tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.

4. HĐQT có thể thông qua các quyết định bằng thư điện tử (email), văn bản sẽ có hiệu lực thi hành kể từ thời điểm HĐQT đồng ý qua email, Thư ký Công ty có trách nhiệm trình HĐQT ký bản chính thức để lưu trữ hồ sơ.

Điều 28. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì tiếng Việt được áp dụng.
2. Nội dung các phiên họp HĐQT phải được Thư ký Công ty ghi chép trung thực và đầy đủ, đồng thời phải có họ, tên, chữ ký của Chủ tọa và người ghi biên bản. Nội dung biên bản cuộc họp bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;
 - b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
 - c. Thời gian, địa điểm họp;
 - d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
 - e. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
 - g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.
3. Chủ tọa và Thư ký phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HĐQT.
4. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm chuyển biên bản họp HĐQT cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 15 ngày kể từ khi chuyển đi.
5. Công ty có trách nhiệm thông báo nghị quyết của HĐQT theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và quy định của pháp luật.

CHƯƠNG V

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ THÙ LAO CỦA HĐQT

Điều 29. Chế độ làm việc của HĐQT, trình báo cáo hằng năm

1. Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên HĐQT làm việc theo chế độ sau:
 - a. Thường niên;
 - b. Bán thường niên;
 - c. Chuyên trách (phụ trách theo dõi chỉ đạo và kiểm tra giám sát từng lĩnh vực hoạt động theo dự phân công của HĐQT).
2. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:
 - a. Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính;
 - c. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty
 - d. Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.
 - Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.
 - Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 30. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương,

hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

CHƯƠNG VI

CÔNG KHAI LỢI ÍCH LIÊN QUAN VÀ TRÁNH XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Điều 31. Công khai các lợi ích liên quan

1. Công ty phải tập hợp, cập nhật danh sách những người có liên quan của Công ty theo quy định tại Khoản 12 Điều 2 của Quy chế này và các giao dịch tương ứng của họ với Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
 - a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
3. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
4. Việc lưu giữ, công khai, xem xét, trích lục, sao chép Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại Khoản 1 và 2 Điều này được thực hiện như sau:
 - a. Công ty phải thông báo Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan cho ĐHDCĐ tại cuộc họp thường niên;
 - b. Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty; trường hợp cần thiết có thể lưu giữ một phần hoặc toàn bộ nội dung Danh sách nói trên tại các chi nhánh của Công ty;

- c. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý khác có quyền xem xét, trích lục và sao một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai trong giờ làm việc;
- d. Công ty phải tạo điều kiện để những người quy định tại điểm c khoản này tiếp cận, xem, trích lục và sao chép danh sách những người có liên quan của Công ty và những nội dung khác một cách nhanh nhất, thuận lợi nhất, không được ngăn cản, gây khó khăn đối với họ trong thực hiện quyền này. Trình tự, thủ tục xem xét, trích lục và sao chép nội dung kê khai người có liên quan và lợi ích có liên quan được thực hiện theo quy định pháp luật,
5. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Điều 32. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về lợi ích

1. Thành viên HĐQT và những người có liên quan tới các thành viên này không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
2. Thành viên HĐQT có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa Công ty, Công ty thành viên với chính thành viên đó hoặc những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật. Công ty phải thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật.
3. Thành viên HĐQT, có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho HĐQT về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do ĐHĐCĐ hoặc HĐQT chấp thuận, công ty đại chúng phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Trừ trường hợp ĐHĐCĐ có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Cán bộ Quản lý và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định.
5. ĐHĐCĐ chấp thuận hợp đồng, giao dịch sau đây: Các giao dịch sau đây cần được ĐHĐCĐ chấp thuận theo khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP): cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, người quản lý khác không phải cổ

đồng và người có liên quan; ký kết hợp đồng, giao dịch có giá trị từ 35% tổng tài sản trở lên với cổ đông hoặc người có liên quan của cổ đông sở hữu từ 51% cổ phần biểu quyết trở lên.

6. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Cán bộ quản lý, hoặc những tổ chức, cá nhân liên quan đến họ hoặc Công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý hoặc những người có liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, không bị vô hiệu hóa trong các trường hợp sau:
 - a. Đối với hợp đồng có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý đã được báo cáo cho HĐQT. Đồng thời, HĐQT đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên HĐQT không có lợi ích liên quan
 - b. Đối với hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;
 - c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được HĐQT hoặc ĐHCĐ thông qua phê chuẩn.
7. Thành viên HĐQT không được biểu quyết đối với các giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan đến thành viên đó tham gia, bao gồm các giao dịch mà lợi ích vật chất hay phi vật chất của thành viên HĐQT đó chưa được xác định. Các giao dịch nêu trên phải được công bố trong Báo cáo thường niên của Công ty.
8. Các thành viên HĐQT và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Chương VII

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 33. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.
2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên

Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 34. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Điều 35. Quan hệ với Bộ máy điều hành

1. Với trách nhiệm là cơ quan quản trị Công ty, HĐQT có nhiệm vụ nghiên cứu một mô hình tổ chức Bộ máy điều hành tinh gọn, bố trí cán bộ điều hành một cách hợp lý, có biện pháp theo dõi chỉ đạo và kiểm tra giám sát thật khoa học, có quy chế đánh giá nhân sự định kỳ trong từng lĩnh vực công tác, đồng thời có chính sách tiền lương, tiền thưởng, đào tạo, bổ nhiệm một cách rõ ràng, minh bạch.
2. HĐQT phải tổ chức họp thảo luận, trao đổi với Người điều hành, có kế hoạch tham dự các buổi giao ban hàng tháng có Bộ máy điều hành và thường xuyên đến làm việc với các Công ty thành viên (nếu có) để qua đó thực hiện chức năng lãnh đạo và kiểm tra giám sát của HĐQT, đồng thời lắng nghe và xử lý kịp thời các kiến nghị có liên quan đến chủ trương, cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền.
3. HĐQT phải kịp thời và công minh trong việc chỉ đạo xử lý các sai phạm của cán bộ và nhân viên các cấp thuộc Bộ máy điều hành để qua đó duy trì và giữ vững kỷ cương, bảo vệ uy tín của Công ty trước khách hàng và cổ đông.

Điều 36: Quan hệ làm việc với cổ đông

1. HĐQT và các thành viên HĐQT cần thiết lập, duy trì và giữ vững mối quan hệ thường xuyên tốt đẹp đối với cổ đông của Công ty, thể hiện qua việc công bố các Báo cáo tài chính định kỳ của Công ty, bằng việc cung cấp thường xuyên những thông tin có thể cung cấp và đặc biệt là bằng việc đảm bảo việc hiệu quả hoạt động hàng năm của Công ty.
2. HĐQT cần đảm bảo tính minh bạch trong quản lý điều hành mọi mặt hoạt động của Công ty, tính gương mẫu đi đầu trong việc thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của Điều lệ Công ty và luôn thái độ trân trọng đối với cổ đông, kể cả đối với các cổ đông có số cổ phần khiêm tốn nhất.

3. Chủ tịch HĐQT và HĐQT cần xử lý kịp thời và minh bạch các kiến nghị của cổ đông, cần giải thích rõ ràng và kiên định về các chất vấn của cổ đông và tham gia giải quyết nhanh chóng các khiếu nại, kiến nghị của cổ đông (nếu có) cũng là phương pháp để duy trì và giữ vững mối quan hệ tốt đẹp giữa HĐQT và cổ đông.

Điều 37. Quan hệ với tổ chức Công đoàn.

1. HĐQT tạo điều kiện về tài chính và quỹ thời gian để Ban chấp hành Công đoàn cơ sở, công đoàn bộ phận có điều kiện làm tốt chức năng giáo dục, tập hợp, lãnh đạo quần chúng Công đoàn viên.
2. HĐQT ủy nhiệm cho Tổng Giám đốc ký thỏa ước lao động với Ban chấp hành Công đoàn, có cơ chế để đại diện ban chấp hành Công đoàn cơ sở và bộ phận tham gia Hội đồng khen thưởng hàng năm, đồng thời cũng cần phải xây dựng cơ chế để Ban chấp hành công đoàn cơ sở tham gia giám sát việc sử dụng hợp lý Quỹ khen thưởng và phúc lợi được trích từ lợi nhuận sau thuế hàng năm của Công ty.
3. HĐQT tạo điều kiện và cơ hội để lắng nghe tiếng nói của Ban chấp hành Công đoàn cơ sở, đại diện cho ý chí và nguyện vọng chính đáng của đông đảo đoàn viên Công đoàn và nhân viên đang làm việc tại Công ty.

Điều 38. Quan hệ làm việc với tổ chức và cá nhân bên ngoài

1. Trên cơ sở trung thành với lợi ích của Công ty, mọi quan hệ của Công ty với các tổ chức và cá nhân bên ngoài phải hết sức thận trọng và phải do hoặc được ủy quyền bởi Chủ tịch HĐQT hay Tổng Giám đốc Công ty.
2. Mục đích và nội dung về kinh tế - tài chính, khoa học- công nghệ hoặc nghiệm cứu- đào tạo trong các mối quan hệ làm việc giữa Công ty với các tổ chức và cá nhân bên ngoài phải được xác định rõ, phải được ghi vào sổ tay công tác và phải phản ánh lại ngay cho Chủ tịch HĐQT hoặc cấp trên trực tiếp nắm sau mỗi lần quan hệ đàm phán, bất cứ ở trong hay ngoài nước.

Điều 39: Quan hệ làm việc với các cơ quan quản lý địa phương

1. Tuân thủ pháp luật, chấp hành các quy định của địa phương, tham gia tích cực vào các chương trình đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế xã hội, cải thiện môi trường sống và các chương trình kích cầu khác của địa phương là cách tốt nhất để thiết lập, duy trì và phát triển mối quan hệ làm việc bền vững lâu dài tại địa phương nơi có trụ sở và Chi nhánh Công ty tọa lạc;
2. Đảm bảo Công ty hoạt động ổn định, an toàn và hiệu quả; mối quan hệ giữa Công ty và khách hàng là tổ chức và dân cư trên địa bàn phát triển tốt đẹp; tự giác làm tròn nghĩa vụ nộp thuế và tham gia tích cực vào công tác phúc lợi xã hội tại địa phương; đồng thời không để xảy ra tình trạng khiếu nại, tố cáo do mất đoàn kết nội bộ, cũng là cách để củng cố và tăng cường mối quan hệ làm việc giữa Công ty với các cơ quan - ban ngành- đoàn thể địa phương.

Điều 40: Quan hệ làm việc với các cơ quan truyền thông đại chúng

1. HĐQT xác định Chủ tịch HĐQT hoặc Tổng Giám đốc là người phát ngôn chính thức của Công ty, có trách nhiệm và quyền cung cấp cho các cơ quan truyền thông đại chúng

các nguồn thông tin cần thiết và trong phạm vi được phép để quảng bá rộng rãi thương hiệu Công ty.

2. Tổng Giám đốc là đầu mối duy nhất chịu trách nhiệm trước HĐQT về các tài liệu quảng cáo trên báo chí và phát trên đài truyền thanh, truyền hình có liên quan đến việc quảng bá thương hiệu - sản phẩm - dịch vụ của Công ty trong khuôn khổ quy định của pháp luật Nhà nước và vì sự phát triển bền vững và minh bạch của Công ty

CHƯƠNG VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 41. Vi phạm và xử lý các vi phạm Quy chế

1. HĐQT, thành viên HĐQT và các đơn vị, cá nhân có liên quan trong phạm vi nội bộ Công ty có trách nhiệm tuân thủ nghiêm quy định trong Quy chế này;
2. Đơn vị hoặc cá nhân nào vi phạm các quy định trong Quy chế này sẽ xử lý theo Quy chế thi đua khen thưởng của Công ty. Riêng các thành viên HĐQT vi phạm có thể được bị kiểm điểm trước tập thể HĐQT hoặc đưa ra ĐHĐCĐ gần nhất để được xem xét quyết định hình thức kỷ luật tùy theo tính chất và mức độ vi phạm.
3. Hình thức xử lý cao nhất đối với thành viên HĐQT vi phạm Quy chế này là bãi nhiệm chức danh thành viên HĐQT.

Điều 42. Thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Quy chế

HĐQT có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Quy chế này sau khi được ĐHĐCĐ thông qua, căn cứ kiến nghị của các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và theo yêu cầu điều chỉnh của pháp luật về những nội dung liên quan đến các quy định trong Quy chế này (Điều 278 Nghị định 155/2020/NĐ-CP).

Điều 43. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM bao gồm 8 chương, 43 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(đã ký)

Vũ Thị Hạnh



CÔNG TY CỔ PHẦN SX THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM

Địa chỉ : 256 Kim Giang, Phường Định Công, Thành phố Hà Nội

MST: 0101116000

Điện thoại : 024 35590350

Email: ptmgroup@mghaxaco.com.vn

Website: www.otoptm.com.vn

Hà Nội, ngày tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

(V/v: Ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP thông qua ngày 31 tháng 12 năm 2020;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC của Bộ tài chính ban hành ngày 31/12/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP sản xuất thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM;

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn việc Ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát (Tài liệu đính kèm).

Tài liệu kèm theo: Dự thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT;
- Lưu TK HĐQT.

CTCP SX TM VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**



PHẠM THỊ BÁN



Hà Nội, ngày tháng năm 202...

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ngày tháng năm 202...;
- Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM;

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM bao gồm các nội dung sau:

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

CHƯƠNG II

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
 - b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
 - c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
 - d. Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
 - e. Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

- f. Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;
 - g. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.
2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát công ty đại chúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:
 - a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
 - b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
 - c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:
 - a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm

soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Quy chế này;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.
2. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:
 - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

- b. Trình độ chuyên môn;
 - c. Quá trình công tác;
 - d. Các chức danh quản lý khác;
 - e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - g. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

CHƯƠNG III BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.
6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.
10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.
11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.
13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.
14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày tiếp theo trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.
16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.
18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.
20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 03 ngày làm việc, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

24. Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:
 - a. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
 - b. Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị
 - c. Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.
2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:
 - a. Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
 - b. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;
 - c. Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.
2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.
3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

CHƯƠNG IV CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

CHƯƠNG V**BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH****Điều 16. Trình báo cáo hàng năm**

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.
3. Thủ lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.
8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
 - a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

CHƯƠNG VI

MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chỉ phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM bao gồm 7 Chương, 22 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 202...

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

(đã ký)

Phạm Thị Bán



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2026/NQ-ĐHĐCĐ-PTM

TP. Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số .../2026/BBH-ĐHĐCĐ-PTM ngày .../.../2026.

QUYẾT NGHỊ

Ngày 28/03/2026, tại 256 Kim Giang, Phường Định Công, Hà Nội, Việt Nam, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM được tổ chức với sự tham gia của đại biểu, đại diện cho phiếu biểu quyết, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua nghị quyết với các nội dung như sau:

Điều 1: Thông qua Báo cáo của HĐQT về giám sát và kết quả hoạt động quản lý sản xuất, kinh doanh năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là phiếu biểu quyết, tính trên% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 2: Thông qua Báo cáo của ban kiểm soát trong năm 2025 và Kế hoạch 2026

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là phiếu biểu quyết, tính trên% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 3: Thông qua Báo cáo của Ban Điều hành Công ty về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là phiếu biểu quyết, tính trên% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 4: Thông qua Tờ trình báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã qua kiểm toán



Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là phiếu biểu quyết, tính trên% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 5: Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2025

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là phiếu biểu quyết, tính trên% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 6: Thông qua Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là phiếu biểu quyết, tính trên% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 7: Thông qua Tờ trình thù lao Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch năm 2026

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là phiếu biểu quyết, tính trên% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 8: Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là phiếu biểu quyết, tính trên% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 9: Thông qua Tờ trình về việc tiếp tục thực hiện đăng ký niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh – (HOSE).

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là phiếu biểu quyết, tính trên% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 10: Tờ trình về việc bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026–2031.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là phiếu biểu quyết, tính trên% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 11: Tờ trình về việc bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026–2031.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là phiếu biểu quyết, tính trên% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc và các cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành nghị quyết này. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- HĐQT.
- Ban Tổng Giám Đốc.
- Thư ký công ty.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT,
THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

(Đã ký)

VŨ THỊ HẠNH

Số: .../2026/BBH-DHĐCĐ-PTM

TP. Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2026



BIÊN BẢN CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- Tên Công ty : Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM
- Trụ sở chính : 256 Kim Giang, Phường Định Công, TP Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại : (024) 35590350
- Mã số doanh nghiệp : 0101116000
- Thời gian : 08 giờ 00, ngày 28 tháng 03 năm 2026
- Địa điểm họp : Trụ sở chính của Công ty - 256 Kim Giang, Phường Định Công, TP Hà Nội

PHẦN I: GIỚI THIỆU KHAI MẠC CUỘC HỌP

1. Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu

- Người báo cáo: Bà Phạm Thị Duyên – Trình bày Báo cáo kiểm tra tư cách Đại biểu:
- Nội dung báo cáo:
 - Tổng số cổ đông mời tham dự: Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt đến ngày 25/02/2026, sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM
 - Cổ đông tham dự Đại hội: cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, Đại hội Cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

2. Bà Vũ Thị Hạnh thay mặt Đoàn chủ tọa thông qua quy chế làm việc, quy chế bầu cử tại Đại hội.

Đại hội biểu quyết ...% nhất trí thông qua quy chế làm việc, quy chế bầu cử.

3. Giới thiệu Đoàn Chủ tọa, bao gồm:

Bà Vũ Thị Hạnh	Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa Đại hội
Ông Trần Văn Mỹ	TV HĐQT kiêm TGB, thành viên Đoàn Chủ tọa
Bà Vũ Thị Mai	TV HĐQT, thành viên Đoàn Chủ tọa

Đại hội biểu quyết ...% nhất trí thông qua nhân sự Đoàn chủ tọa.

4. Chủ tọa giới thiệu ban Thư ký Đại hội, bao gồm:

Bà Phạm Thị Duyên	Thư ký
-------------------	--------

5. Chủ tọa giới thiệu Ban Kiểm Phiếu, bao gồm:

Ban Kiểm Phiếu:

Bà Nguyễn Diệu My	Trưởng Ban kiểm phiếu
Bà Phan Anh Thư	Thành viên Ban kiểm phiếu

Đại hội biểu quyết ...% nhất trí thông qua nhân sự Ban Kiểm Phiếu.

6. Bà Vũ Thị Hạnh thay mặt Đoàn chủ tọa thông qua Chương trình Đại hội

Đại hội biểu quyết ...% nhất trí thông qua Chương trình Đại hội.

PHẦN II: NỘI DUNG ĐẠI HỘI

A. ĐẠI HỘI NGHE TRÌNH BÀY CÁC BÁO CÁO

Nội dung 01: Báo cáo của HĐQT về giám sát và kết quả hoạt động quản lý sản xuất, kinh doanh năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026

Người trình bày: Ông/Bà-

Nội dung 02: Báo cáo của Ban kiểm soát trong năm 2025 và Kế hoạch 2026

Người trình bày: Ông/Bà-

Nội dung 03: Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026

Người trình bày: Ông/Bà-

B. ĐẠI HỘI NGHE TRÌNH BÀY NỘI DUNG CÁC TỜ TRÌNH

Nội dung 04: Tờ trình báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã qua kiểm toán

Người trình bày: Ông/Bà-

Nội dung 05: Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2025..



Người trình bày: Ông/Bà-

Nội dung 06: Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Người trình bày: Ông/Bà-

Nội dung 07: Tờ trình thù lao Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch năm 2026

Người trình bày: Ông/Bà-

Nội dung 08: Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

Người trình bày: Ông/Bà-

Nội dung 09: Tờ trình về việc tiếp tục thực hiện đăng ký niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh – (HOSE).

Người trình bày: Ông/Bà-

Nội dung 10: Tờ trình về việc bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026–2031

Người trình bày: Ông/Bà-

Nội dung 11: Tờ trình về việc bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026–2031

Người trình bày: Ông/Bà-

Nội dung 12: Tờ trình các nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại hội cổ đông năm 2026.

Người trình bày: Ông/Bà-

PHẦN III. Ý KIẾN CỦA CỘNG ĐỒNG:

1. Cộng đồng

.....

.....

.....

.....

Giải đáp:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Cộng đồng

.....

.....

.....

.....

.....

Giải đáp:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Cộng đồng

.....

.....

.....

.....

Giải đáp:

.....

.....

.....

PHẦN IV. CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT

Lúc ... giờ ... phút, cổ đông tham dự Đại hội:cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu chocổ phần có quyền biểu quyết, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Đại hội nghe trình bày và biểu quyết theo phương thức biểu quyết bỏ phiếu kín các nội dung sau:

Nội dung 1: Báo cáo của HĐQT về giám sát và kết quả hoạt động quản lý sản xuất, kinh doanh năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026:

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 1 đã được thông qua.

Nội dung 2: Báo cáo của Ban kiểm soát trong năm 2025 và Kế hoạch 2026:

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 2 đã được thông qua.

Nội dung 3: Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026:

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 3 đã được thông qua.

Nội dung 4: Thông qua Tờ trình báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã qua kiểm toán:

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
---------------------	---------------	------------------------

Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 4 đã được thông qua.

Nội dung 5: Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2025. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 5 đã được thông qua.

Nội dung 6: Thông qua Phương án Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 6 đã được thông qua.

Nội dung 7: Thông qua Tờ trình thù lao Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch năm 2026:

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 7 đã được thông qua.

Nội dung 8: Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026:

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Số phiếu không hợp lệ: - Số cổ phần: - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 8 đã được thông qua.

Nội dung 9: Thông qua Tờ trình về việc tiếp tục thực hiện đăng ký niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh – (HOSE):

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 9 đã được thông qua.

Nội dung 10: Thông qua Tờ trình về việc bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031:

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 10 đã được thông qua.

Nội dung 11: Thông qua Tờ trình về việc bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031:

➤ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 11 đã được thông qua.

PHẦN VI: THÔNG QUA BIÊN BẢN CUỘC HỌP

Người trình bày: Bà Phạm Thị Duyên, thư ký Đại hội đọc biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 với% số phiếu tán thành.

Biên bản này được lập thành bản và được lưu tại Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM kết thúc giờ cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

TM. ĐOÀN CHỦ TỌA

Chủ tọa

11